

BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ

Hoàn thiện môi trường pháp lý cho hoạt động thống kê

Vụ Phương pháp chế độ và Quản lý chất lượng Thống kê

Hoạt động thống kê được điều chỉnh bởi hệ thống pháp luật chung (là những quy định về dân sự, kinh tế, hành chính, tố tụng...) và pháp luật chuyên ngành về thống kê. Phạm vi chuyên đề **“Hoàn thiện môi trường pháp lý cho hoạt động thống kê”** tập trung đề cập đến những nội dung liên quan đến hoàn thiện pháp luật chuyên ngành về thống kê - Đây là nhiệm vụ trọng tâm và xuyên suốt trong quá trình phát triển của ngành Thống kê. Nội dung chính gồm:

1. Khuôn khổ thể chế cho hoạt động thống kê

Hệ thống văn bản QPPL thống kê hiện hành gồm những văn bản chủ yếu sau:

Luật của Quốc hội:

- (1) Luật thống kê số 89/2015/QH13 ngày 23/11/2015;
- (2) Luật số 01/2021/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều và phụ lục danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật thống kê ngày 12/11/2021;

Nghị định của Chính phủ:

- (3) Nghị định số 94/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê;
- (4) Nghị định số 95/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thống kê;
- (5) Nghị định số 100/2021/NĐ-CP về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 95/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thống kê;
- (6) Nghị định số 85/2017/NĐ-CP ngày 19/7/2017 quy định cơ cấu, nhiệm vụ, quyền hạn của hệ thống tổ chức thống kê tập trung và thống kê bộ, cơ quan ngang bộ;
- (7) Nghị định số 94/2022/NĐ-CP ngày 07/11/2022 quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và quy trình biên soạn chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước, chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Quyết định của Thủ tướng Chính phủ:

- (8) Quyết định số 01/2017/QĐ-TTg ngày 17/01/2017 ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân;

(9) Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam;

(10) Quyết định số 43/2018/QĐ-TTg ngày 01/11/2018 ban hành Hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam;

(11) Quyết định số 11/2018/QĐ-TTg ngày 01/3/2018 ban hành bảng phân loại tiêu dùng theo mục đích của hộ gia đình Việt Nam;

(12) Quyết định số 10/2020/QĐ-TTg ngày 18/3/2020 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thống kê;

(13) Quyết định số 01/2019/QĐ-TTg ngày 05/01/2019 ban hành Bộ tiêu chí chất lượng thống kê nhà nước đến năm 2030;

(14) Quyết định số 2014/QĐ-TTg ngày 01/12/2021 phê duyệt Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Thông tư của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

(15) Thông tư số 13/2019/TT-BKHĐT ngày 31/12/2019 quy định năm 2020 làm năm gốc để tính các chỉ tiêu thống kê theo giá so sánh;

(16) Thông tư số 10/2019/TT-BKHĐT ngày 30/7/2019 quy định Bộ chỉ tiêu thống kê phát triển giới của quốc gia;

(17) Thông tư số 01/2019/TT-BKHĐT quy định Chế độ báo cáo thống kê ngành Thống kê;

(18) Thông tư số 13/2021/TT-BKHĐT ngày 31/12/2021 quy định hệ thống chỉ tiêu thống kê kinh tế số;

(19) Thông tư số 12/2021/TT-BKHĐT ngày 31/12/2021 quy định hệ thống chỉ tiêu thống kê logistics;

(20) Thông tư số 22/2022/TT-BKHĐT ngày 09/12/2022 ban hành hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí chất lượng thống kê nhà nước.

Thông tư của Bộ trưởng Bộ, ngành quy định hệ thống chỉ tiêu, chế độ báo cáo thống kê:

Thực hiện Luật Thống kê và các văn bản hướng dẫn thi hành, các Bộ, ngành đã xây dựng hoàn thiện cơ chế chính sách, văn bản quy phạm pháp luật về công tác thống kê: Hệ thống chỉ tiêu thống kê Bộ, ngành, chế độ báo cáo thống kê cấp Bộ, ngành, chẳng hạn như:

(21) Thông tư số 09/2022/TT-BNV ngày 16/12/2022 ban hành hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Nội vụ;

(22) Thông tư số 20/2019/TT-BYT ngày 31/7/2019 ban hành hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Y tế;

(23) Thông tư số 37/2019/TT-BKHĐT ngày 30/12/2019 quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế...

2. Một số điểm nổi bật liên quan đến thể chế về thống kê

Hệ thống văn bản QPPL về thống kê là cơ sở pháp lý cho hoạt động thống kê với một số điểm nổi bật sau:

2.1. Hệ thống văn bản QPPL về thống kê ngày càng hoàn thiện, đồng bộ điều chỉnh mọi mặt của hoạt động thống kê. Với văn bản pháp lý có hiệu lực pháp lý cao nhất là Luật Thống kê, Luật sửa đổi bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê và hệ thống các văn bản QPPL hướng dẫn thi hành.

2.2. Xác định và định hướng phát triển thống kê Việt Nam đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 với mục tiêu, giải pháp thực hiện. Với mục tiêu tổng quát là hiện đại hóa Thống kê Việt Nam theo hướng đổi mới sáng tạo, phát triển nhanh và vững chắc với hệ thống tổ chức phù hợp; nguồn nhân lực chất lượng cao và chuyên nghiệp; công nghệ hiện đại; sản xuất, cung cấp và phổ biến thông tin thống kê theo chuẩn mực và thông lệ quốc tế; hình thành hệ thống thông tin thống kê quốc gia tập trung, thống nhất, thông suốt, chất lượng và hiệu quả; đáp ứng tốt hơn nhu cầu thông tin thống kê ngày càng tăng. Phấn đấu đến năm 2030, Thống kê Việt Nam đạt trình độ tiên tiến trong khu vực ASEAN và đến năm 2045 trở thành hệ thống thống kê hiện đại trên thế giới.

2.3. Xác định, khẳng định vị trí, địa vị pháp lý của cơ quan thống kê trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước.

- Khẳng định và quy định trong Luật Thống kê *(theo rà soát ban đầu thì đây là Luật chuyên ngành duy nhất quy định mô hình tổ chức mô hình tổ chức thống kê)* hệ thống tổ chức thống kê nhà nước gồm hệ thống tổ chức thống kê tập trung và tổ chức thống kê Bộ, ngành, trong đó: hệ thống tổ chức thống kê tập trung được **tổ chức theo ngành dọc** gồm cơ quan thống kê trung ương và cơ quan thống kê địa phương.

- Khẳng định cơ quan thống kê trung ương là cơ quan thống kê quốc gia.

+ Điều phối hoạt động thống kê trong phạm vi quốc gia *(thẩm định số liệu quốc gia, hệ thống chỉ tiêu, chế độ báo cáo và phân loại thống kê Bộ, ngành; thẩm định phương án điều tra thống kê do Bộ trưởng, thủ trưởng Bộ ngành và chủ tịch UBND cấp tỉnh thực hiện; công bố thông tin thống kê của các chỉ tiêu thống kê quốc gia; Bộ, ngành phải báo cáo số liệu các chỉ tiêu thống kê quốc gia về Tổng cục Thống kê...).*

+ Tham gia hoạt động quốc tế và thành viên các tổ chức quốc tế về thống kê với tư cách là cơ quan thống kê quốc gia (*đại diện cho quốc gia về thống kê*).

2.4. Xác định và quy định cơ sở pháp lý để hình thành hệ thống thông tin thống kê quốc gia đồng bộ, thống nhất giữa Trung ương với địa phương; giữa Bộ ngành với Tổng cục Thống kê và giữa các Sở ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện với cơ quan thống kê cấp tỉnh.

2.5. Xác định và quy định chi tiết cho ba hình thức thu thập thông tin thống kê gồm: điều tra thống kê, chế độ báo cáo thống kê và sử dụng dữ liệu hành chính cho mục đích thống kê. Nội dung này với quy định quan trọng là **chương trình điều tra thống kê quốc gia** – cơ sở để xây dựng kế hoạch điều tra dài hạn và hàng năm.

2.6. Khẳng định và quy định cung cấp thông tin thống kê nhà nước là **nghĩa vụ** của tổ chức, cá nhân (*đây là nghĩa vụ bắt buộc phải thực hiện, là nguồn gốc, là cơ sở của những quy định về xử phạt, xử lý vi phạm hành chính trong hoạt động thống kê nhà nước*).

2.7. Nâng tầm quy định về biên soạn GRDP - Khẳng định, cam kết của Chính phủ thông qua việc quy định việc biên soạn GRDP được thực hiện tập trung, thống nhất tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) và quy định tại Nghị định (*văn bản có hiệu lực pháp lý cao sau Luật*).

2.8. Khẳng định giá trị chính thống của thông tin thống kê nhà nước - là thông tin do hoạt động thống kê nhà nước tạo ra, có giá trị pháp lý, được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công bố (khoản 19 Điều 3 Luật Thống kê). Do vậy, thông tin thống kê nhà nước sẽ được sử dụng chính thống trong hoạt động của cơ quan nhà nước và thông tin thống kê ngoài thống kê nhà nước không có giá trị sử dụng thay thế thông tin thống kê nhà nước.

2.9. Khẳng định và quy định về mặt pháp lý về các mức độ số liệu thống kê được công bố gồm: số liệu thống kê ước tính; số liệu thống kê sơ bộ và số liệu thống kê chính thức. Quy định này phản ánh đúng bản chất của số liệu thống kê là số liệu theo xu hướng số lớn và đảm bảo cung cấp thông tin kịp thời phục vụ quản lý, điều hành của Đảng và Nhà nước; đồng thời nó cũng là cơ sở pháp lý để bảo vệ người sản xuất thông tin thống kê...

2.10. Danh mục chỉ tiêu thống kê đã phản ánh những vấn đề mới phát sinh trong đời sống kinh tế - xã hội như: Kinh tế số, xã hội số, tăng trưởng xanh, tuần hoàn, logistics...; những nội dung quan trọng quy định trong văn kiện ĐH Đảng lần thứ XIII, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội...

3. Định hướng hoàn thiện trong giai đoạn 2023-2030

3.1. Một số nội dung cần tập trung nghiên cứu nhằm định hướng hoàn thiện môi trường pháp lý cho giai đoạn từ nay đến năm 2030

Đề định hướng, làm cơ sở cho việc sửa đổi hệ thống pháp luật trong giai đoạn đến năm 2030, đặc biệt là việc sửa đổi Luật Thống kê năm 2027 cần tập trung vào một số nội dung sau:

- Nghiên cứu, rà soát, đánh giá tổng thể các quy định của pháp luật thống kê hiện hành trong mối quan hệ với các quy định của hệ thống pháp luật Việt Nam. Nội dung này sẽ chỉ ra hạn chế, bất cập, xung đột của pháp luật thống kê với các pháp luật chuyên ngành khác... từ đó đề xuất, kiến nghị hướng sửa đổi, bổ sung...

- Nghiên cứu tổng thể các quy định của pháp luật hiện hành, kinh nghiệm quốc tế liên quan đến chia sẻ cơ sở dữ liệu thống kê; chia sẻ cơ sở dữ liệu hành chính cho hoạt động thống kê nhà nước...

- Mô hình tổ chức, vị trí, địa vị pháp lý của cơ quan Thống kê trung ương...

- Nghiên cứu, đánh giá việc sử dụng các nguồn dữ liệu phi truyền thống (dữ liệu lớn, dữ liệu mở...) cho hoạt động thống kê chính thức...

3.2. Kế hoạch cụ thể năm 2023

- Hiện tại, Tổng cục Thống kê đã hoàn thiện, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành 02 văn bản và dự kiến ban hành quý I/2023, cụ thể như sau:

(1) Quyết định quy định chương trình điều tra thống kê quốc gia (*thay thế Quyết định số 43/2016/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ*). Theo dự thảo Quyết định, danh mục các cuộc điều tra thống kê quốc gia gồm 45 cuộc điều tra, trong đó có 03 cuộc tổng điều tra thống kê quốc gia (Tổng điều tra dân số và nhà ở; Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp; Tổng điều tra kinh tế) và 42 cuộc điều tra ở các lĩnh vực khác nhau.

(2) Quyết định quy định hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã (*thay thế Quyết định số 54/2016/QĐ-TTg ngày 19/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ*). Theo dự thảo Quyết định, danh mục chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh gồm 21 nhóm với 154 chỉ tiêu thống kê; danh mục chỉ tiêu thống kê cấp huyện gồm 03 nhóm với 51 chỉ tiêu thống kê; danh mục chỉ tiêu thống kê cấp xã gồm 03 nhóm với 26 chỉ tiêu thống kê.

(3) Hoàn thiện và trình Chính phủ Nghị định quy định chế độ báo cáo thống kê cấp quốc gia (*thay thế Nghị định số 60/2018/NĐ-CP ngày 20/4/2018 của Chính phủ*). Hiện tại, Tổng cục Thống kê đang phối hợp với các Bộ, ngành liên quan để hoàn thiện dự thảo và dự kiến trình Chính phủ ban hành trong tháng 3/2023.

- Nghiên cứu, xây dựng trình cơ quan có thẩm quyền ban hành các văn bản QPPL sau:

(4) Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 10/2020/QĐ-TTg ngày 18/3/2020 theo hướng chuyển mô hình Chi cục Thống kê cấp huyện thuộc Cục Thống kê cấp tỉnh thành Phòng Thống kê cấp huyện theo đơn vị hành chính cấp huyện

(5) Thông tư Hướng dẫn quy trình biên soạn chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước, chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

(6) Thông tư quy định Bộ chỉ tiêu Tăng trưởng xanh quốc gia.

(7) Thông tư quy định Danh mục hoạt động và Hệ thống chỉ tiêu thống kê khu vực kinh tế chưa được quan sát.

(8) Thông tư quy định hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Kế hoạch, Đầu tư.

(9) Thông tư quy định hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Thống kê.

(10) Thông tư quy định chế độ báo cáo thống kê áp dụng đối với Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

(11) Thông tư quy định chế độ báo cáo thống kê ngành Thống kê.

(12) Thông tư quy định chức danh, mã số, tiêu chuẩn nghiệp vụ và hướng dẫn chuyển xếp lương ngạch công chức ngành thống kê *(thay thế Quyết định số 03/2008/QĐ-BNV ngày 12/11/2008 của Bộ Nội vụ về việc ban hành, chức danh, mã số và tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch công chức ngành Thống kê)*.

Trên đây là một số nội dung liên quan đến nội dung hoàn thiện môi trường pháp lý cho công tác thống kê./.

BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ

Tình hình triển khai Chiến lược phát triển thống kê Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045

Viện Khoa học Thống kê

Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045 (viết tắt CLTK21-30) được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt ngày 01/12/2021, với quan điểm “dữ liệu thống kê nhà nước là dữ liệu cốt lõi trong hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia phục vụ sự lãnh đạo của Đảng, quản lý, chỉ đạo, điều hành của Nhà nước, đồng thời đáp ứng nhu cầu thông tin thống kê của các tổ chức, cá nhân khác theo quy định của pháp luật Việt Nam và thông lệ quốc tế”.

CLTK21-30 hướng đến mục tiêu: Hiện đại hóa Thống kê Việt Nam theo hướng đổi mới sáng tạo, phát triển nhanh và vững chắc với hệ thống tổ chức phù hợp; nguồn nhân lực chất lượng cao và chuyên nghiệp; công nghệ hiện đại; sản xuất, cung cấp và phổ biến thông tin thống kê theo chuẩn mực và thông lệ quốc tế; hình thành hệ thống thông tin thống kê quốc gia tập trung, thống nhất, thông suốt, chất lượng và hiệu quả; đáp ứng tốt hơn nhu cầu thông tin thống kê ngày càng tăng. Phấn đấu đến năm 2030, Thống kê Việt Nam đạt trình độ tiên tiến trong khu vực ASEAN và đến năm 2045 trở thành hệ thống thống kê hiện đại trên thế giới. Bên cạnh đó, có các đề án lớn được thực hiện để phục vụ cho các nhiệm vụ nói riêng và cho chiến lược nói chung như: (1) Đề án tăng cường năng lực thống kê quốc gia (2) Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia; (3) Đề án tự liệu hóa và chuyển đổi số trong hệ thống thống kê quốc gia.

I. Tình hình triển khai thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045

Nhằm triển khai thực hiện Chiến lược trong chu kỳ mới, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) đã khẩn trương tổ chức hội nghị công bố CLTK21-30 với các đối tác phát triển và kêu gọi hỗ trợ, tài trợ thực hiện Chiến lược; đồng thời Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành Kế hoạch thực hiện CLTK21-30 (cấp quốc gia) cho các Bộ, ngành địa phương tại Quyết định số 1271/QĐ-BKHĐT ngày 05/7/2022. Kế hoạch thực hiện Chiến lược bao gồm 340 hoạt động (chi tiết theo 4 cấp) được cụ thể từ 9 nhóm nhiệm vụ, giải pháp của CLTK21-30. Các hoạt động trong kế hoạch có thời gian thực hiện, phân công nhiệm vụ cho các bộ, ngành, địa phương và dự kiến sản phẩm đầu ra chính. Căn cứ vào Kế hoạch cấp quốc gia này, các bộ, ngành, địa phương xây dựng Kế hoạch thực hiện CLTK21-30 thuộc trách nhiệm triển khai của tổ chức mình. Quyết định số 879/QĐ-TCTK ngày 16/9/2022 của Tổng cục Thống kê

ban hành Kế hoạch thực hiện CLTK21-30 cho các đơn vị thuộc Tổng cục Thống kê. Đồng thời, hướng dẫn các bộ ngành ban hành Kế hoạch thực hiện CLTK21-30 của từng bộ, ngành; hướng dẫn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Chiến lược và ban hành Kế hoạch thực hiện CLTK21-30 cấp tỉnh.

Ngày 24/10/2022, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành Quyết định số 1687/QĐ-BKHĐT về việc thành lập Ban chỉ đạo Trung ương và Quyết định số 1755/QĐ-BKHĐT, ngày 31/10/2022 về việc thành lập Tổ Thư ký giúp việc Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện CLTK21-30. Ban chỉ đạo Trung ương thực hiện Chiến lược do ông Trần Quốc Phương, Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư là Trưởng ban; giúp Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện công tác theo dõi, đánh giá thực hiện Chiến lược.

Nhằm đảm bảo các hoạt động trong Quyết định số 1271/QĐ-BKHĐT về Kế hoạch thực hiện CLTK21-30, Tổng cục Thống kê đang xây dựng Khung theo dõi, đánh giá thực hiện CLTK21-30 và biên soạn tài liệu hướng dẫn để tổ chức tập huấn nghiệp vụ theo dõi, đánh giá thực hiện CLTK21-30 cho các bộ, ngành, địa phương.

Để triển khai 3 đề án lớn của CLTK21-30, Tổng cục Thống kê đã thành lập 3 ban chỉ đạo do lãnh đạo Tổng cục làm trưởng ban, ngoài các thành viên trong Tổng cục còn có các thành viên từ bộ ngành và địa phương. Đến nay, sau khi gửi lấy ý kiến các bộ, ngành, địa phương và đăng tin trên trang thông tin điện tử của Chính phủ, của Bộ Kế hoạch Đầu tư và Tổng cục Thống kê, Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia và Đề án tự liệu hóa và chuyển đổi số trong hệ thống thống kê quốc gia đã được Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt.

Đề án tăng cường năng lực thống kê quốc gia hiện đang được khẩn trương biên soạn và thực hiện lấy ý kiến góp ý trước khi trình Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Thủ tướng Chính phủ.

II. Kết quả Hoạt động thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Chiến lược cấp tỉnh và ban hành Kế hoạch thực hiện CLTK21-30 của Bộ, ngành và UBND cấp tỉnh

Việc thành lập Ban chỉ đạo thực hiện CLTK21-30 của các địa phương gần như đã hoàn thành, tính đến ngày 07/12/2022, Tổng cục Thống kê đã nhận được Quyết định thành lập Ban chỉ đạo thực hiện CLTK21-30 của 61/63 UBND cấp tỉnh. Ban chỉ đạo của các UBND cấp tỉnh được thành lập có trưởng ban là lãnh đạo UBND cấp tỉnh, các thành viên là lãnh đạo, chuyên viên của các sở ban ngành, UBND cấp huyện.

Căn cứ vào Kế hoạch thực hiện CLTK21-30 cấp quốc gia, các bộ ngành, địa phương đã xác định các hoạt động cụ thể để thực hiện CLTK21-30 của tổ chức mình để đưa vào kế hoạch công tác hàng năm, cụ thể: (1) Chiết xuất những công việc được phân công cho bộ, ngành, UBND cấp tỉnh triển khai trong Kế hoạch thực hiện CLTK

21-30 quốc gia; (2) Bổ sung/điều chỉnh các công việc chi tiết tùy thuộc vào tình hình thực tế của bộ, ngành và địa phương; (3) Giao đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp và xác định sản phẩm chính, thời gian thực hiện cụ thể.

Tính đến ngày 07/12/2022, Tổng cục Thống kê đã nhận được kế hoạch thực hiện CLTK21-30 của 9/21 Bộ ngành và 59/63 UBND cấp tỉnh. Nhìn chung, nội dung Kế hoạch CLTK 21-30 của bộ, ngành và địa phương đã bám sát nội dung Kế hoạch CLTK 21-30 quốc gia. Đa số các bộ, ngành, địa phương xây dựng đầy đủ các công việc cấp 3, 4 đúng theo phân công về cơ quan thực hiện của Kế hoạch CLTK 21-30 quốc gia. Dù không nằm trong phân công của kế hoạch cấp quốc gia, nhưng một số bộ, ngành, địa phương đã bổ sung thêm hoạt động phù hợp với đơn vị.

Tuy nhiên, việc xây dựng Kế hoạch thực hiện CLTK21-30 ở một số bộ, ngành và địa phương vẫn còn một số hạn chế, như: một số bộ, ngành, UBND cấp tỉnh chưa chi tiết được các công việc cấp 5,6 của các hoạt động được phân công trong kế hoạch cấp quốc gia; một số công việc chưa phân công cụ thể đến từng đơn vị (cấp Vụ) thực hiện, thay đổi mã số công việc (khó cho việc theo dõi, đánh giá thực hiện sau này), gửi quyết định ban hành kế hoạch chậm so với thời gian quy định...

III. Những hoạt động cần triển khai trong thời gian tới

Đối với cấp Trung ương:

1. Ban hành Khung theo dõi, đánh giá thực hiện CLTK21-30: Sau hội thảo “Góp ý Dự thảo Khung theo dõi, đánh giá thực hiện CLTK21-30”, trên cơ sở tiếp thu các ý kiến đóng góp, Tổng cục Thống kê sẽ hoàn thiện và trình Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt, ban hành Khung theo dõi chung để các bộ ngành, UBND các tỉnh áp dụng theo dõi việc thực hiện các công việc chiến lược và báo cáo tình hình thực hiện, nhằm đảm bảo tất cả các mục tiêu, giải pháp, kế hoạch thực hiện đề ra trong Chiến lược đều được các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện nghiêm túc, đạt kết quả cao và thiết thực, đồng thời làm căn cứ báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện CLTK 21-30 hàng năm và tổ chức sơ kết vào năm 2025, tổng kết vào năm 2030.

2. Biên soạn và ban hành Tài liệu hướng dẫn theo dõi và đánh giá thực hiện CLTK21-30: Việc biên soạn và ban hành Tài liệu hướng dẫn theo dõi và đánh giá thực hiện CLTK21-30 để nhằm thống nhất sử dụng Khung theo dõi, đánh giá nói riêng và thực hiện công tác theo dõi, đánh giá thực hiện Chiến lược trong toàn bộ Hệ thống thống kê nhà nước. Các công việc chính cần triển khai để biên soạn và ban hành Tài liệu hướng dẫn theo dõi và đánh giá thực hiện Chiến lược gồm: dự thảo tài liệu; lấy ý kiến góp ý của các chuyên gia; hoàn thiện và trình Bộ trưởng Bộ Kế hoạch

và Đầu tư phê duyệt ban hành Tài liệu hướng dẫn theo dõi và đánh giá thực hiện Chiến lược.

3. Xây dựng phần mềm theo dõi và đánh giá thực hiện CLTK21-30: Phần mềm theo dõi và đánh giá thực hiện CLTK21-30 sẽ hỗ trợ việc theo dõi và đánh giá thực hiện Chiến lược theo Khung theo dõi, đánh giá, nhằm tiết kiệm thời gian, nhân lực, đảm bảo mục tiêu chuyển đổi số, tự liệu hóa các hoạt động thống kê.

4. Triển khai thực hiện Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia và Đề án tự liệu hóa và chuyển đổi số trong hệ thống thống kê quốc gia sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Tiếp tục biên soạn Đề án tăng cường năng lực thống kê quốc gia và gửi lấy ý kiến bộ, ngành, địa phương.

5. Tổ chức hướng dẫn tập huấn nghiệp vụ theo dõi, đánh giá thực hiện CLTK21-30 cho các bộ, ngành, địa phương.

6. Xây dựng Báo cáo 2 năm tình hình thực hiện CLTK21-30.

Đối với các bộ, ngành, UBND cấp tỉnh:

1. Thành lập Ban chỉ đạo CLTK21-30 cấp tỉnh ở các địa phương chưa thành lập¹.
2. Đối với các bộ, ngành và địa phương chưa xây dựng kế hoạch thực hiện CLTK21-30: hoàn thiện và ban hành Kế hoạch thực hiện CLTK21-30².

3. Thực hiện Báo cáo về tình hình thực hiện CLTK năm 2022 và phương hướng thực hiện CLTK21-30 năm 2023 của các bộ, ngành và địa phương để có cơ sở cho việc đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch CLTK21-30 cấp quốc gia.

¹ UBND cấp tỉnh chưa thành lập Ban chỉ đạo thực hiện CLTK 21-30: Đồng Tháp, Quảng Ngãi

² - UBND cấp tỉnh chưa ban hành Kế hoạch thực hiện CLTK 21-30: Đồng Tháp, Đồng Nai, Hải Dương, Vĩnh Phúc

- Bộ, ngành chưa ban hành Kế hoạch thực hiện CLTK 21-30: Bộ Tư Pháp, Bộ Công Thương, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Giao thông Vận tải, Bộ Xây Dựng, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Nội Vụ, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch. Riêng Bộ Ngoại giao có công văn giải trình việc không xây dựng kế hoạch CLTK21-30 do không có nội dung theo chức năng, nhiệm vụ đề xây dựng;

THAM LUẬN

**Tình hình triển khai Chỉ thị số 07/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ
ngày 30/5/2022 về việc tăng cường công tác thống kê nhà nước tại địa phương**

Cục Thống kê tỉnh Yên Bái

Kính thưa.....

Thưa toàn thể Hội nghị!

Được sự cho phép của Ban Tổ chức, thay mặt Cục Thống kê tỉnh Yên Bái tôi xin phát biểu tham luận về **“Tình hình triển khai Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 30/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác thống kê Nhà nước tại địa phương”**.

Lời đầu tiên, tôi xin gửi tới các quý vị đại biểu, khách quý lời chúc sức khỏe, hạnh phúc, chúc Hội nghị thành công tốt đẹp.

Thưa toàn thể Hội nghị!

Những năm qua, các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Yên Bái đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ công tác thống kê, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của cả hệ thống chính trị và nhân dân, đạt được một số kết quả tích cực. Cục Thống kê tỉnh Yên Bái, các địa phương, cơ quan, đơn vị đã triển khai thực hiện nghiêm túc Luật Thống kê và các quy định hiện hành khác có liên quan của pháp luật về thống kê; tổ chức các cuộc điều tra thống kê theo đúng quy định của Nhà nước, đảm bảo tiến độ, chất lượng đề ra; nhất là, đã tổ chức thực hiện nghiêm túc, bài bản các cuộc tổng điều tra theo chỉ đạo của Trung ương, qua đó, các thông tin thống kê đã được thu thập đầy đủ, độ chính xác cao, là căn cứ quan trọng để các cấp ủy, chính quyền trong toàn tỉnh tham khảo, xây dựng các chương trình, đề án, chính sách thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác thống kê trên địa bàn tỉnh vẫn còn một số tồn tại, hạn chế: Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thống kê và tầm quan trọng của công tác thống kê chưa thực sự thường xuyên, sâu rộng, hiệu quả; một số chỉ tiêu, số liệu thống kê chưa có sự thống nhất; một bộ phận doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh và người dân chưa thực sự quan tâm phối hợp cung cấp thông tin, số liệu thống kê; nhiều cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp chưa bố trí cán bộ làm công tác thống kê theo quy định.

Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế nêu trên chủ yếu là do một số cấp ủy, chính quyền, người đứng đầu cơ quan, đơn vị chưa quan tâm đúng mức đến công tác thống kê; công tác phối hợp giữa ngành thống kê với các ngành chuyên môn của tỉnh và các cấp ủy, chính quyền còn hạn chế, chưa thực sự chặt chẽ. Chất lượng đội ngũ

cán bộ làm công tác thống kê chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; vị trí công chức Văn phòng - Thống kê ở cấp xã thiếu ổn định...

Để nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả công tác thống kê trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái đã ban hành Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 05/3/2020 về việc tăng cường công tác thống kê trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, hợp tác xã và cá nhân trên địa bàn tỉnh Yên Bái; tiếp theo đó, ngày 30/11/2021 Ban Thường vụ Tỉnh ủy Yên Bái cũng đã ban hành Chỉ thị số 20-CT/TU về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thống kê trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

Xuất phát từ quan điểm trên, với chức năng, nhiệm vụ được giao, Cục Thống kê tỉnh Yên Bái tiếp tục tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản triển khai thực hiện Chỉ thị số 20 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 30/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác thống kê Nhà nước, với mục đích cụ thể hóa đầy đủ các nhiệm vụ trọng tâm của 02 Chỉ thị, góp phần tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác thống kê Nhà nước trên địa bàn tỉnh, bảo đảm thông tin thống kê đầy đủ, toàn diện, khách quan, trung thực, chính xác, kịp thời, thường xuyên, liên tục, đáp ứng tốt sự chỉ đạo, điều hành của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

Căn cứ văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Cục Thống kê đã xây dựng hướng dẫn chi tiết để các cơ quan, đơn vị xây dựng Kế hoạch và triển khai các nhiệm vụ trọng tâm tại Chỉ thị số 20 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Chỉ thị số 07 của Thủ tướng Chính phủ; đồng thời phân công Phòng Thống kê Tổng hợp thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc tổ chức triển khai và thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu tại 02 Chỉ thị và các nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh giao. Kết quả 100% các cơ quan, đơn vị, địa phương đã xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch đã đề ra.

Cục Thống kê tỉnh cũng đã chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức phổ biến, quán triệt kịp thời, đầy đủ các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác thống kê; tăng cường các hoạt động tuyên truyền về mục đích, yêu cầu của các cuộc điều tra, tổng điều tra thống kê nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm, nghĩa vụ chấp hành pháp luật về thống kê của các nhóm cung cấp thông tin thống kê; qua đó, tạo điều kiện để cơ quan thống kê tổ chức điều tra, thu thập, biên soạn và công bố thông tin thống kê tổng hợp, đưa ra những báo cáo, số liệu thống kê chất lượng, đánh giá sát thực tình hình thực tiễn, góp phần quan trọng để các cấp ủy, chính quyền tham khảo, sử dụng trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Nhằm đẩy mạnh việc khai thác, sử dụng dữ liệu hành chính cho hoạt động thống kê, Cục Thống kê tỉnh Yên Bái đã đánh giá tình hình thực hiện Quy chế phối hợp giai đoạn 2015-2020; chủ động phối hợp với các đơn vị có liên quan điều chỉnh,

bổ sung nội dung quy chế phù hợp với tình hình thực tiễn hiện nay, đảm bảo hiệu quả công tác phối hợp; thống nhất ký kết Quy chế phối hợp tuyên truyền, trao đổi và chia sẻ thông tin thống kê trên địa bàn giai đoạn tiếp theo như: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Sở Tài chính, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Cục Thuế tỉnh. Bên cạnh đó, Cục Thống kê đã chủ động tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế phối hợp, chia sẻ thông tin giữa Cục Thống kê tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

Thực hiện các nội dung đã được ký kết, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện đã chủ động, tích cực phối hợp chặt chẽ với cơ quan Thống kê để tổ chức tốt hoạt động thống kê trên địa bàn. Đến nay, các cơ quan, đơn vị, địa phương đều thực hiện chia sẻ dữ liệu, cung cấp thông tin hành chính cho cơ quan thống kê; nghiêm túc thực hiện chế độ báo cáo thống kê định kỳ, đúng biểu mẫu, thời gian theo quy định; nâng cao hiệu quả phối hợp công tác trong hoạt động thống kê nhằm thiết lập hệ thống thông tin thống kê đồng bộ, thống nhất, thông suốt và hiệu quả; phối hợp thực hiện các cuộc điều tra thống kê nhằm nâng cao chất lượng số liệu thống kê phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh.

Từ nguồn dữ liệu do ngành Thống kê quản lý và nguồn dữ liệu của các cơ quan, đơn vị, địa phương, Cục Thống kê tỉnh Yên Bái đã tổng hợp, biên soạn và phổ biến kịp thời báo cáo tình hình kinh tế - xã hội hàng tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng và cả năm trên địa bàn tỉnh theo kế hoạch của Tổng cục Thống kê, phục vụ kịp thời các phiên họp thường kỳ của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh và các ngành, các cấp trong quản lý, chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh; đồng thời phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành, địa phương rà soát số liệu đầu vào phục vụ tính GRDP, kết quả GRDP quý I, 6 tháng, 9 tháng và cả năm của tỉnh Yên Bái do Tổng cục Thống kê biên soạn, công bố đã được Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất sử dụng số liệu.

Ngoài ra, để triển khai Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Quyết định số 1271 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thống kê tỉnh Yên Bái đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Ban Chỉ đạo và Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo tỉnh, tổ chức Hội nghị triển khai quán triệt các văn bản của Trung ương, của tỉnh; chủ trì, phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành, địa phương xây dựng Kế hoạch thực hiện Chiến lược của tỉnh và Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo và Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo tỉnh, trong đó có sự phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị, địa phương, từ đó các ngành thành viên Ban Chỉ đạo chủ động tổ chức, quản lý, điều hành triển khai thực hiện Chiến lược Thống kê theo chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị mình.

Thưa toàn thể Hội nghị!

Có thể nói, việc triển khai thực hiện Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác thống kê Nhà nước trên địa bàn tỉnh Yên Bái bước đầu đã đạt được những kết quả thiết thực, tạo chuyển biến tích cực, mạnh mẽ trong nhận thức và hành động ở các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp, mỗi cán bộ, đảng viên và nhân dân, góp phần hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của ngành Thống kê nói chung và của tỉnh Yên Bái nói riêng.

Bài học kinh nghiệm: Ngay sau có văn bản chỉ đạo cần sớm triển khai các nhiệm vụ được giao trong đó phải hoàn thành dự thảo văn bản và xin ý kiến của các sở, ban, ngành và các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh (trong đó lưu ý đến xin ý kiến của Sở Tư pháp đơn vị thẩm định văn bản giúp UBND tỉnh), để khi văn bản thực hiện được ban hành có được sự đồng thuận cao trong thực hiện.

Kiến nghị: Để việc triển khai Chỉ thị trong ngành thống kê đồng bộ, kịp thời, Tổng cục Thống kê thường xuyên chỉ đạo các đơn vị báo cáo tình hình thực hiện Chỉ thị và cũng nên tổ chức sơ kết, tổng kết từng giai đoạn để đánh giá thực hiện Chỉ thị trong toàn ngành báo cáo cấp trên.

Trên đây là tham luận về *Tình hình triển khai Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 30/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác thống kê Nhà nước tại tỉnh Yên Bái.*

Một lần nữa xin kính chúc các quý vị đại biểu và toàn thể Hội nghị sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Xin trân trọng cảm ơn!

THAM LUẬN

Tình hình triển khai Chỉ thị số 07/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 30/5/2022 về việc tăng cường công tác thống kê nhà nước tại địa phương
Cục Thống kê tỉnh Hà Tĩnh

Nhận thức được Luật Thống kê, nghị định, Chỉ thị 07/CT-TTg ngày 30/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị 04/CT-UBND ngày 16/02/2022 của UBND tỉnh là sản phẩm kết tinh trí tuệ và là quyết tâm chính trị của Đảng, Nhà nước, của cán bộ công chức toàn ngành Thống kê nhằm thực hiện Chiến lược xây dựng và phát triển Ngành Thống kê Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045; **đồng thời đây cũng là công cụ hữu hiệu cho việc nâng cao chất lượng công tác thống kê. Một số kết quả đạt được:**

1. Ban hành hệ thống các văn bản (hơn 13 lượt văn bản):

(1) Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 16/02/2022 về nâng cao năng lực và chất lượng hoạt động thống kê trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

(2) Quyết định số 1767/QĐ/UBND ngày 26/8/2022 của UBND tỉnh thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Chiến lược phát triển thống kê giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2045.

(3) Quyết định số 2498/QĐ/UBND ngày 09/12/2022 về việc Ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển thống kê giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2045.

(4) UBND tỉnh đã có Công văn số 3364/UBND-TH₃ ngày 23/6/2022 về việc thực hiện Chỉ thị 07/CT-TTg, Chỉ thị 04/CT-UBND tăng cường công tác thống kê Nhà nước; giao nhiệm vụ cho các Sở, ngành và UBND cấp huyện.

(5) UBND tỉnh ban hành Công văn số 5001/UBND-TH₃ ngày 08/9/2022 về việc điều tra thu nhập bình quân đầu người cấp xã;

(6) UBND tỉnh ban hành Công văn số 5237/UBND-TH₃ ngày 19/9/2022 gửi các Sở, ban, ngành và UBND dân cấp huyện tham gia xây dựng Kế hoạch thực hiện chiến lược phát triển thống kê.

(7) UBND tỉnh ban hành Công văn số 5615/UBND-TH₃ ngày 05/10/2022 về nâng cao chất lượng công tác thống kê, phục vụ chỉ đạo điều hành phát triển kinh-tế xã hội hàng năm của chính quyền địa phương.

(8) UBND tỉnh ban hành Công văn số 6111/UBND-TH₃ ngày 26/10/2022 về việc đăng lý làm việc với Tổng cục Thống kê.

(9) UBND tỉnh ban hành Công văn số 6591/UBND-TH₃ ngày 17/11/2022 về việc rà soát, cập nhật cung cấp số liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành và biên soạn chỉ tiêu GRDP.

(10) Chi bộ Cục Thống kê Hà Tĩnh đã xây dựng Kế hoạch số 104/KH-CB ngày 18/02/2022 sinh hoạt chuyên đề năm 2022 với các văn bản pháp luật thống kê³;

(11) Kế hoạch số 45/KH-CTK ngày 14/02/2022 của Cục Thống kê Hà Tĩnh về việc phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền kiến thức thống kê năm 2022;

(12) Kế hoạch số 118/CTK-KH ngày 29/3/2022 của Cục Thống kê về tuyên truyền pháp luật về thống kê, Chỉ thị số 04/CT-UBND; mỗi năm, Lãnh đạo Cục Thống kê phân đầu làm việc với thường trực cấp ủy, Lãnh đạo UBND và các ngành cấp huyện, cấp xã ít nhất từ 3 đơn vị cấp huyện trở lên.

(13) Để thực hiện các văn bản nêu trên, Cục Thống kê đã ban hành Công văn số 127/CV-CTK ngày 04/4/2022 về việc đăng ký làm việc gửi UBND huyện Hương Khê là đơn vị chọn làm Điểm phổ biến pháp luật thống kê, các nghị định, chỉ thị về hoạt động thống kê.

2. Kết quả đạt được

Trong quá trình triển khai thực hiện các văn bản luật, nghị định, Chỉ thị của Thủ tướng, Chỉ thị của UBND tỉnh và các văn bản hướng dẫn, UBND huyện Hương Sơn đã chủ động phối hợp với Ngành Tư pháp và UBND huyện Vũ Quang đã phối hợp với Cục Thống kê triển khai quán triệt Luật Thống kê, Chỉ thị 07/CT-TTg và Chỉ thị 04/CT-UBND và Quyết định số 1245/QĐ-BKHĐT về điều tra thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn đến cấp xã.

Thứ nhất: Có 8/13 huyện, thị, thành phố đã tổ chức triển khai quán triệt Luật Thống kê sửa đổi 2021, Nghị định số 95/2016 và Nghị định 100/2021/NĐ-CP Sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 95/2016 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thống kê, Chỉ thị 07/CT-TTg, Chỉ thị 04/CT-UBND và các văn bản pháp luật liên quan với 10 lớp, 1.284 lượt người là cán bộ cấp huyện, cấp xã⁴.

Thứ hai: Năm 2022, ngành Thống kê thực hiện nhiều nhiệm vụ quan trọng và nhiều lượt cuộc điều lớn nhỏ. Trong đó phải kể đến hệ thống chỉ tiêu cấp xã, cấp huyện phục vụ hội nghị, lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền và hội đồng nhân dân các cấp; điều tra thu nhập bình quân đầu người cấp xã theo Quyết định số 1245/QĐ-BKHĐT. Có những cuộc điều tra là cán bộ các cấp huyện, cấp xã phải vào cuộc. Có

³ Luật Thống kê sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia năm 2021; Thông tư số 12/2021/TT-BKHĐT ngày 31/12/2021 của BKHĐT Quy định Hệ thống chỉ tiêu thống kê logistics của Việt Nam; Thông tư 13/2021/TT-BKHĐT ngày 31/12/2021 của BKHĐT Quy định Hệ thống kê chỉ tiêu thống kê kinh tế số.

⁴ Thông báo số 304/TB-TCTK ngày 30/11/2022 của TCTK về Kết quả kiểm tra công tác tuyên truyền; thanh tra, kiểm tra; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo; phòng chống tham nhũng, tiêu cực; xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thống kê tại Cục Thống kê Hà Tĩnh: UBND huyện Hương Sơn 01 lớp, 200 người; UBND huyện Hương Khê 01 lớp, 70 người; UBND huyện Vũ Quang 01 lớp, 70 người; UBND huyện Cẩm Xuyên 01 lớp, 258 người; thị xã Hồng Lĩnh 2 lớp 155 người; huyện Thạch Hà 1 lớp, 214 người; huyện Kỳ Anh 2 lớp 182 người, thị xã Kỳ Anh 1 lớp 135 người.

đồng chí đã thốt lên rằng: Luật Thống kê, các nghị định, chỉ thị về công tác thống kê đã thấm và ngấm đến từng cán bộ công chức.

Thứ ba: Tuyên truyền pháp luật về thống kê, Luật Thống kê, phổ biến thông tin thống kê là thực sự tăng cường công tác thống kê nhà nước tại địa phương. Việc hỗ trợ, in, phát hành niên giám thống kê ở cấp huyện năm 2022 đạt 12/13 huyện, tăng 9 huyện so với năm 2022, **mà trước đây 9 huyện chỉ là phô tô niên giám thống kê**. Đây có thể nói là “đặc sản” của ngành Thống kê phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, vừa sản phẩm mang tính lịch sử, văn hóa của từng giai đoạn. Nếu như chúng ta chưa làm được niên giám thống kê cấp huyện có thể nói là “có lỗi với lịch sử” và “có lỗi với ngành” mà thời gian qua chưa được chú trọng. Hàng trăm năm sau, nhiều thế hệ chúng ta không còn nữa, nhưng cuốn sách “niên giám thống kê cấp huyện” vẫn trường tồn mãi mãi, là tư liệu lịch sử, văn hóa cho mọi thời đại.

Thứ tư, Ủy ban nhân tỉnh giao cho Cục Thống kê chủ trì một số nhiệm vụ quan trọng, như chủ trì tổ chức hội nghị rà soát số liệu với Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, các doanh nghiệp lớn trên địa bàn; chủ trì tổ chức chỉ đạo điều tra thu nhập bình quân đầu người cấp xã trên địa bàn toàn tỉnh.

Thứ năm, tại các cuộc họp UBND tỉnh, họp Ban chấp hành tỉnh ủy, họp Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đều phát biểu “Theo số liệu Tổng cục Thống kê công bố”.

Thứ sáu, Thông qua triển khai tuyên truyền, phổ biến Luật Thống kê, các nghị định, Chỉ thị 07/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, đã nâng cao nhận thức cho cán bộ công chức từ lãnh đạo tỉnh, huyện, xã, các sở ban, ngành, các doanh nghiệp và các tầng lớp Nhân dân.

3. Một số khó khăn:

(1) Để Luật Thống kê, các nghị định, chỉ thị, thông tư hướng dẫn về hoạt động thống kê một cách thường xuyên, liên tục hàng năm ở các cấp và cấp huyện, cấp xã để bố trí thời gian là rất khó; phải phối hợp, lồng ghép với các ngành, Hội đồng giáo dục pháp luật các cấp.

(2) Phổ biến các văn bản pháp luật về thống kê, phổ biến thông tin thống kê, trong đó có niên giám thống kê cấp huyện về kinh phí in, giấy phép xuất bản trong khi kinh phí hỗ trợ của cấp huyện là rất khó khăn.

(3) Số lượng cán bộ công chức vừa thiếu, **trong khi** khối lượng công việc tương đối nhiều do yêu cầu thông tin quản lý; do đó cần phải có thời gian nghiên cứu chuyên sâu; sắp xếp thời gian phù hợp với các ngành.

4. Bài học kinh nghiệm:

(1) **Phát huy tốt** vai trò của người đứng đầu, đề ra được mục tiêu, tầm nhìn; sẵn sàng đương đầu với những khó khăn, thử thách, những việc làm mới; quyết liệt, làm điếm rồi rút kinh nghiệm.

(2) **Phát huy vai trò, trách nhiệm của** bộ phận tham mưu, chủ động xây dựng kế hoạch tổng thể, kế hoạch chi tiết; nghiên cứu tài liệu; hướng dẫn, quán triệt nội dung cô đọng, đúng trọng tâm, hiệu quả; phối hợp chặt chẽ với các ngành, đơn vị liên quan.

(3) **Tranh thủ tối đa sự lãnh đạo, chỉ đạo của lãnh đạo cấp ủy, chính quyền cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã trong việc tổ chức triển khai thực hiện tuyên truyền, quán triệt các văn bản về Luật Thống kê.**

5. Một số kiến nghị:

(1) Ngoài việc tổ chức quán triệt, triển khai các văn bản pháp luật về thống kê, Luật Thống kê, các nghị định, chỉ thị, thông tư, hướng dẫn được tổ chức trực tiếp; đề nghị cần tổ chức theo hình thức online, thành lập ban tổ chức ở cấp Tổng cục; sơ kết cuộc thi tìm hiểu theo tháng, quý và **năm**.

(2) Đề nghị đăng ký bổ sung **đu** chỉ tiêu thi tuyển, đủ biên chế, **tăng cường nguồn lực về con người**, chúng ta luôn làm việc trong tình trạng thiếu nhân lực, chưa đủ biên chế; đây có thể nói thiếu nguồn lực cho phát triển thống kê cũng như tuyên truyền phổ biến pháp luật về thống kê.

(3) Để tăng cường công tác thống kê Nhà nước theo Chỉ thị 07/CT-TTg trong việc đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ thống kê cấp xã; ngoài việc tranh thủ sự lãnh đạo chỉ đạo, phối hợp với Sở Nội vụ, Trường Chính trị tỉnh; do việc khó khăn từ trước tới nay chưa thực hiện, đề nghị Tổng cục tổ chức chọn làm điếm, hội thảo rút kinh nghiệm; thẩm định nội dung tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ thống kê cấp xã theo Khoản 11, Điều 2, Quyết định số 1006/QĐ-TCTK ngày 20/5/2020 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

(4) Đề nghị các đơn vị Tổng cục đẩy mạnh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ được phân công trong thực hiện Chỉ thị 07/CT-TTg tại Công văn số 1034/TCTK-TKTH ngày 18/7/2022 của TCTK về thực hiện Chỉ thị 7/CT-TTg⁵.

(5) Trong quá trình triển khai, thực hiện tuyên truyền pháp luật, nghị định, chỉ thị của Thủ tướng về công tác thống kê; đề nghị Lãnh đạo Tổng cục; Vụ Pháp chế và Quản lý chất lượng thống kê, Cục Thu thập dữ liệu và các Vụ nghiệp vụ chuyên ngành tiếp tục theo dõi, chỉ đạo, giúp đỡ, động viên để địa phương cố gắng hơn nữa, hoàn thành tốt hơn nữa nhiệm vụ công tác thống kê ở địa phương./.

⁵ Hiện còn 04 nội dung: (i) Sửa đổi bổ sung QĐ 10/2020/QĐ-TTg; (ii) Hệ thống CNTT, báo cáo nhanh trực tuyến; (iii) Rút ngắn thời gian thu thập, tổng hợp; (iv) Phối hợp với Sở Nội vụ, tham mưu UBND cấp tỉnh trong việc tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ thống kê sở ngành và thống kê cấp xã.

Một số hình ảnh tuyên truyền phổ biến, triển khai Luật Thống kê sửa đổi; Nghị định số 95/2016 và Nghị định 100/2021/NĐ-CP về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 95/2016 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thống kê:



Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh Hà Tĩnh Trần Thanh Bình truyền đạt những nội dung cơ bản tại Hội nghị



Phó Chủ tịch UBND huyện Nguyễn Thanh Sơn phát biểu chỉ đạo tại hội nghị



Phó chủ tịch UBND huyện Hồ Thái Sơn, phát biểu chỉ đạo tại hội nghị



Phó Bí thư huyện ủy, Chủ tịch UBND huyện Ngô Xuân Ninh phát biểu khai mạc chỉ đạo hội nghị



Chi cục trưởng Chi cục Thống kê Bùi Đức Nhân, triển khai tuyên truyền Luật Thống kê sửa đổi năm 2021; Quyết định 1245/QĐ-BKHĐT ngày 30/6/2022 về điều tra thu nhập bình quân đầu người cấp xã

BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ

Công tác quản lý tài chính, tài sản và đầu tư công

Vụ Kế hoạch tài chính

Cùng với cả nước, toàn Ngành ta đã vượt qua năm 2021 đầy khó khăn, thách thức khi nguồn kinh phí được giao khá hạn hẹp do ngân sách nhà nước tập trung dành cho phòng chống dịch covid-19 và phục hồi kinh tế. Bước sang năm 2022, tình hình dịch bệnh được đẩy lui, kinh tế - xã hội có nhiều khởi sắc, trên đà hồi phục song còn tiềm ẩn nhiều rủi ro, thách thức đã ảnh hưởng trực tiếp đến chi thường xuyên của ngân sách nhà nước nhưng toàn Ngành chúng ta đã đồng lòng, quyết tâm với nỗ lực rất cao để khắc phục khó khăn, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị được giao.

Trong năm 2022, Ngành ta đã triển khai và hoàn thành nhiều nhiệm vụ quan trọng như: Xây dựng các văn bản pháp luật phù hợp với Luật sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê; Xây dựng, trình ban hành Khung đánh giá tình hình thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội; Dự thảo Quyết định sửa đổi Quyết định số 10/2020/QĐ-TTg ngày 18/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ.... Đặc biệt, trong năm 2022 lần đầu tiên chúng ta đã tổ chức thành công Hội nghị thống kê toàn quốc và phục vụ công tác kiểm toán báo cáo quyết toán năm 2021 toàn Ngành của Kiểm toán nhà nước. Bên cạnh đó, trong năm qua toàn Ngành tham gia phục vụ nhiều cuộc thanh tra, kiểm tra thường xuyên và đột xuất khác.

Để hoàn thành nhiệm vụ được giao năm 2022, công tác tài chính đã nhận được sự động viên, chia sẻ và chỉ đạo quyết liệt, kịp thời của Lãnh đạo Tổng cục, sự phối hợp chặt chẽ của các đơn vị có liên quan cùng sự hỗ trợ, chung sức của các đơn vị dự toán, đội ngũ công chức kế toán trong toàn Ngành chung sức vượt qua mọi khó khăn và thực hiện quản lý, sử dụng NSNN đúng quy định, tiết kiệm, hiệu quả. Công tác quản lý tài chính luôn song hành, đã và đang hỗ trợ tích cực cho công tác chuyên môn nghiệp vụ, góp phần vào việc hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ chính trị của toàn Ngành với những kết quả đáng khích lệ.

Được sự cho phép của Ban Tổ chức hội nghị, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của đơn vị tham mưu cho Lãnh đạo Tổng cục về công tác quản lý tài chính toàn Ngành, Vụ Kế hoạch tài chính kính báo cáo Lãnh đạo Tổng cục và Hội nghị một số nội dung trọng tâm của công tác quản lý tài chính, gồm 03 phần chính: (1) *Kết quả công tác quản lý tài chính năm 2022; những tồn tại, hạn chế và giải pháp khắc phục qua công tác thanh tra, kiểm toán và kiểm tra tài chính;* (2) *Tình hình kinh phí và nhiệm vụ trọng tâm năm 2023;* (3) *Nhiệm vụ công tác quản lý tài chính và phục vụ thanh tra, kiểm toán nhà nước năm 2023.*

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC QUẢN LÝ TÀI CHÍNH NĂM 2022

1. Kết quả đạt được

Với tổng nguồn kinh phí NSNN được giao năm 2022 là **1.591,5 tỷ đồng**, bao gồm: **1.541,22 tỷ đồng** kinh phí chi thường xuyên và **50,29 tỷ đồng** kinh phí chi đầu tư phát triển được phân bổ để thực hiện và hoàn thành những nhiệm vụ chủ yếu sau:

- Bỏ trí **866,9 tỷ đồng** chi thường xuyên (gồm quỹ lương và định mức biên chế) cho **5.460** biên chế được giao, tăng **26,2 tỷ đồng** so với năm 2021;

- Bỏ trí **592,3 tỷ đồng** cho các cuộc điều tra thường xuyên; Tổng điều tra kinh tế năm 2021;

- Bỏ trí **33,8 tỷ đồng** để thực hiện: Chính sách tinh giản biên chế; Đề án thống kê khu vực chưa quan sát; các nhiệm vụ của Tổ phân tích; Chiến lược phát triển thống kê Việt Nam; Thuê trụ sở làm việc; Sửa chữa, bảo trì hệ thống cơ quan thống kê; Đề án tăng cường năng lực biên soạn chỉ tiêu năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) của Việt Nam và các hoạt động khác của đơn vị sự nghiệp;

- Bỏ trí **20,99 tỷ đồng** để thực hiện các nhiệm vụ sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề cho toàn Ngành;

- Bỏ trí **6,35 tỷ đồng** thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

- Bỏ trí **7,49 tỷ đồng** cho các dự án ODA;

Đồng thời, năm 2022 Tổng cục Thống kê tiếp tục hoàn thành những dự án cuối cùng của kế hoạch trung hạn 5 năm giai đoạn 2016-2020 theo đúng chủ trương đầu tư đã được phê duyệt và kế hoạch vốn đầu tư công được giao là **50,29 tỷ đồng**. Vốn thực hiện đầu tư **47,1 tỷ đồng** để chuyển tiếp thực hiện, khởi công mới 04 dự án xây dựng, cải tạo, mở rộng trụ sở Cục Thống kê cấp tỉnh (Gia Lai, Tiền Giang, Vĩnh Long và Thừa Thiên Huế) và vốn chuẩn bị đầu tư **3,19 tỷ đồng** (dự án Xây dựng Hệ thống sản xuất thông tin thống kê điện tử là 0,97 tỷ đồng và 2,22 tỷ đồng giao từ 25/11/2022 để chuẩn bị đầu tư 07 dự án cấp Cục Thống kê và tương đương và 18 dự án Chi cục thống kê cấp huyện).

Đối với các dự án thực hiện đầu tư, 03 dự án xây dựng, cải tạo, mở rộng trụ sở Cục Thống kê cấp tỉnh (Gia Lai, Tiền Giang, Vĩnh Long) hoàn thành trong tháng 12/2022, riêng dự án Xây dựng trụ sở Cục Thống kê tỉnh Thừa Thiên Huế vừa ký kết hợp đồng để khởi công, tiếp tục thực hiện đầu tư trong năm 2023. Các dự án chuẩn bị đầu tư dự kiến hoàn thành việc lập, thẩm định, quyết định đầu tư trong quý I/2023 để triển khai các thủ tục tiếp theo, khởi công mới và thực hiện đầu tư dự án trong năm 2023.

Bên cạnh đó, căn cứ nhu cầu thực tế của toàn Ngành và cân đối trong phạm vi dự toán ngân sách được giao, Tổng cục Thống kê đã thực hiện mua sắm, tăng cường

cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ nhiệm vụ chính trị của toàn Ngành trong năm 2022, cụ thể như sau:

- Mua sắm máy chủ và nâng cấp hệ thống máy chủ, ứng dụng công nghệ thông tin kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Tổng cục Thống kê và Tổng cục Thuế hiện có phục vụ xử lý dữ liệu thuế trong Tổng điều tra kinh tế năm 2021;

- Mua sắm thiết bị bảo mật và bảo đảm ANTT (tường lửa) và gia hạn dịch vụ bảo hành và hỗ trợ kỹ thuật thiết bị cân bằng tải của Tổng cục Thống kê;

- Mua sắm thiết bị phục vụ xử lý dữ liệu Tổng điều tra kinh tế năm 2021 (Máy tính để bàn theo tiêu chuẩn máy móc, thiết bị chuyên dùng).

2. Tồn tại, hạn chế

Trong năm 2022, Thanh tra Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã thực hiện thanh tra công tác quản lý và sử dụng tài sản, tài chính; quản lý, sử dụng công chức và ký kết thực hiện hợp đồng lao động; công tác thi đua khen thưởng; việc chấp hành quy định pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2020-2021 tại Cục Thống kê tỉnh Nam Định và Kiểm toán nhà nước lần đầu tiên thực hiện công tác kiểm toán báo cáo quyết toán năm 2021 của toàn Ngành. Đồng thời, thực hiện Kế hoạch kiểm tra năm 2022 đã được Tổng cục trưởng phê duyệt, Vụ Kế hoạch tài chính cũng đã hoàn thành công tác kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công năm 2021 và hướng dẫn thực hiện công tác quản lý, sử dụng kinh phí năm 2022 tại 07 đơn vị dự toán trực thuộc (Cục Thống kê các tỉnh: Thái Nguyên, Cao Bằng, Cần Thơ, Yên Bái, Thừa Thiên Huế, Quảng trị và Trường Cao đẳng Thống kê). Qua công tác thanh tra, kiểm toán, kiểm tra tài chính năm 2022, bên cạnh những kết quả được ghi nhận, công tác quản lý tài chính toàn Ngành bộc lộ rất nhiều tồn tại, hạn chế với những nội dung chính sau:

2.1. Công tác quản lý, sử dụng dự toán NSNN chi thường xuyên

(1) Đối với việc xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ và các văn bản hướng dẫn quản lý, sử dụng dự toán NSNN của các đơn vị

- Một số căn cứ pháp lý của Quy chế chi tiêu nội bộ không còn hiệu lực;
- Các nội dung chi của Quy chế chi tiêu nội bộ còn thiếu hoặc quy định những nội dung chi không phù hợp với quy định hiện hành như: Không quy định cụ thể về chế độ làm thêm giờ, khoảng cách di chuyển khi đi công tác để tính công tác phí; Quy định chi tiền đi lại khi đi công tác cho cả trường hợp dưới 15km; Quy định về việc trang bị điện thoại di động và chi trả cước phí điện thoại di động cho Cục trưởng Cục Thống kê chưa đúng quy định; Quy định về các khoản chi từ kinh phí tiết kiệm chưa

đúng, cụ thể là quy định về chi phúc lợi tập thể cho công chức được tính theo hệ số chức vụ lãnh đạo;

- Nội dung các văn bản hướng dẫn quản lý, sử dụng dự toán NSNN của các đơn vị chưa nêu rõ quy trình thực hiện quản lý, sử dụng kinh phí; chưa quy định cụ thể công việc, phân công và gắn trách nhiệm của các phòng trong việc kiểm soát, xác nhận khối lượng điều tra, thanh quyết toán kinh phí điều tra thống kê. Trong các văn bản hướng dẫn, nhiều đơn vị quy định một số nội dung chi chưa phù hợp với hướng dẫn của Tổng cục.

(2) Về công tác lập, giao, phân bổ dự toán, quản lý, sử dụng, chấp hành chế độ kế toán và quyết toán kinh phí NSNN

a) Việc phân bổ định mức biên chế chi thường xuyên cho các đơn vị trực thuộc không hợp lý: Một số đơn vị phân bổ định mức biên chế cho các đơn vị thấp hơn nhiều so với định mức được Tổng cục giao (13-18 triệu đồng/biên chế) hoặc giao kinh phí định mức khi chưa có sự trao đổi, thống nhất đồng thuận và không công khai minh bạch trong toàn đơn vị.

b) Đa số các đơn vị còn nặng tư tưởng tiết kiệm tối đa kinh phí tự chủ để chi thu nhập tăng thêm dẫn tới kinh phí tiết kiệm của cả Ngành trong năm 2022 là **52,4 tỷ đồng** (trong đó kinh phí tiết kiệm từ lương của số biên chế chưa tuyển dụng khoảng 26 tỷ đồng, còn lại là tiết kiệm từ định mức chi thường xuyên là 26,4 tỷ đồng). Theo đó, với tổng số kinh phí định mức chi thường xuyên giao cho các đơn vị hành chính trong toàn Ngành năm 2022 là 221,4 tỷ đồng thì tỷ lệ kinh phí tiết kiệm từ kinh phí định mức của các đơn vị là **11,92%** và theo đánh giá của các cơ quan thanh tra, kiểm toán và các đơn vị chức năng thuộc Bộ Tài chính thì tỷ lệ kinh phí tiết kiệm này của Tổng cục Thống kê tương đối cao so với các Bộ, Ngành khác dẫn đến việc đề xuất bố trí kinh phí ngoài định mức cho các nhiệm vụ đặc thù của Ngành rất khó khăn.

c) Mặc dù đã được quy định chặt chẽ tại các văn bản hướng dẫn thực hiện dự toán NSNN hằng năm và liên tục được công chức chuyên quản hướng dẫn, khuyến cáo liên tục song các đơn vị vẫn để xảy ra việc chi tiêu ngân sách chưa đúng chế độ, chưa đúng hướng dẫn như: Chi sai nguồn kinh phí; Chứng từ thanh toán chưa đảm bảo chặt chẽ, thiếu căn cứ; Chi không đúng định mức, trùng nhiệm vụ; chi những nội dung không được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ (chi quà lễ tết hưu trí, chi hỗ trợ hoạt động Đảng, Đoàn...); Thanh toán còn chậm trễ và dồn vào cuối năm, thanh toán gộp các nội dung khác nhau; chưa thực hiện đúng quy định về việc thanh toán không dùng tiền mặt qua hệ thống Kho bạc Nhà nước và ngân hàng; Tạm ứng và chi thu nhập tăng thêm chưa hợp lý, chưa tuân thủ Luật Ngân sách, Luật Kế toán.

d) Đối với kinh phí điều tra thống kê

- Chưa lập dự toán chi tiết tất cả các công việc có liên quan đến các cuộc điều tra thường xuyên như tập huấn nghiệp vụ, kinh phí xử lý số liệu;

- Thanh toán chi trả tiền công cho điều tra viên của đơn vị chậm; Chứng từ thanh toán chưa đầy đủ, rõ ràng; Không nhân hệ số vùng miền khi lập dự toán định mức công phiếu điều tra, trong khi đó lại nhân hệ số vùng miền vào định mức công rà soát, lập bảng kê điều tra (trái với quy định tại Công văn số 656/TCTK-KHTC ngày 14/5/2021 của Tổng cục hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí NSNN năm 2021); Đưa chi phí lập bảng kê vào kinh phí xử lý các cuộc điều tra; Thời gian nghiệm thu phiếu điều tra trước thời gian điều tra;

- Điều tra viên là công chức của Cục Thống kê, Chi cục Thống kê cùng lúc tham gia nhiều cuộc điều tra. Số lượng phiếu điều tra thu thập được trong một ngày của công chức là điều tra viên cao hơn nhiều so với số lượng phiếu bình quân/điều tra viên/ngày theo Phương án điều tra;

- Phiếu điều tra không có chữ ký của điều tra viên, chữ ký của điều tra viên không giống nhau giữa phiếu điều tra với các bảng kê và chứng từ thanh toán hoặc điều tra viên có tên trong bảng kê thanh toán nhưng không có tên trong phiếu điều tra hoặc ngược lại;

- Khối lượng phiếu điều tra được nghiệm thu, thanh toán không khớp với khối lượng phiếu điều tra thực tế của từng điều tra viên;

- Với một số cuộc điều tra CAPI và Webform có trường hợp điều tra viên thuê ngoài, thanh toán 100% định mức công/ phiếu song lại có địa chỉ đăng nhập tại cơ quan Thống kê (Cục Thống kê, Chi cục Thống kê);

- Chi sai nguồn, vượt nguồn kinh phí được giao, chi trùng nội dung, chi không đúng nguồn ngân sách được giao:

+ Sử dụng kinh phí điều tra thường xuyên để thanh toán một số nội dung công việc (hội nghị, tập huấn) của Tổng điều tra Kinh tế năm 2021; Sử dụng kinh phí điều tra để mua những văn phòng phẩm không cần thiết, không phù hợp với cuộc điều tra;

+ Thanh toán công tác phí trùng nguồn kinh phí; chi tiền công tác phí, giám sát và hoạt động Ban chỉ đạo của Tổng điều tra vượt định mức hướng dẫn của Tổng cục; chi cho các nội dung chi của Tổng điều tra từ nguồn kinh phí điều tra thường xuyên và ngược lại;

+ Nhiều đơn vị thực hiện chi các khoản chi khác vượt định mức 10% tiền công chi trả cho điều tra viên theo hướng dẫn của Tổng cục.

đ) Công tác giao tiền lương và kinh phí định mức cho các đơn vị dự toán trực thuộc chưa kịp thời khi có Quyết định giao dự toán ngân sách nhà nước của Tổng cục Thống kê.

e) Chứng từ thanh toán chưa đầy đủ, chỉ làm thêm giờ nội dung thanh toán chưa đúng quy định: Một số chứng từ thanh toán không có Giấy đề nghị thanh toán, dự toán, danh sách cấp phát, giấy báo hỏng, giấy đăng ký đi công tác/giấy đi đường; thiếu bảng chấm công, ...; Thanh toán vượt thời gian làm thêm giờ theo quy định hiện hành;

g) Quyết toán các nội dung công việc chưa đúng tính chất nguồn kinh phí tự chủ, kinh phí không tự chủ; Chi tiền thưởng chưa hạch toán qua tài khoản 334; Trích lập quỹ dự phòng ổn định thu nhập chưa hạch toán vào tài khoản 4315.

h) Đối với các đơn vị sự nghiệp: Lập dự toán một số nội dung công việc chưa sát thực tế; Chi tiền hỗ trợ phòng học, chi khác phục vụ trực tiếp lớp học chưa hợp lý; Xác định doanh thu, chi phí chưa đúng với quy định, chưa hợp lý dẫn đến sai sót trong việc xác định kết quả hoạt động để trích lập và sử dụng quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp không đúng theo quy định tại Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ.

i) Về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với nhà nước:

- Xác định doanh thu, chi phí chưa đúng với quy định, chưa hợp lý dẫn đến sai sót trong việc xác định kết quả hoạt động để trích lập và sử dụng quỹ;

- Xác định doanh thu chịu thuế chưa chính xác dẫn đến việc nộp thiếu các khoản thuế theo quy định; Khai thiếu một số khoản thu nhập để tính thuế thu nhập cá nhân;

- Chưa thực hiện kê khai, quyết toán thuế thu nhập cá nhân theo đúng quy định của Luật Thuế: Điều tra viên không có mã số thuế nhưng vẫn thực hiện cam kết thuế; Điều tra viên chưa có cam kết thuế nhưng không nộp thuế; Tỷ lệ khấu trừ thuế TNCN của điều tra viên chưa đúng quy định;

k) Một số đơn vị chi tiếp khách quá nhiều, chưa đúng thực tế. Chưa thực hiện triệt để việc khoán văn phòng phẩm, sử dụng văn phòng phẩm lãng phí. Một số nội dung chi chưa đúng quy định (Chi khen thưởng, chi công tác phí, chi tiếp khách, chi mua văn phòng phẩm...).

l) Đối với công tác trang bị, quản lý tài sản công: Nhiều đơn vị thực hiện theo dõi tài sản chưa đầy đủ; trích khấu hao, hạch toán tài sản chưa đúng quy định; Chưa hạch toán đầy đủ giá trị tài sản trên sổ sách kế toán; Chưa hạch toán ghi tăng tài sản khi phát sinh mua tài sản.

(3) Về Báo cáo quyết toán NSNN năm của các đơn vị

- Mẫu B03/BCQT- Thuyết minh báo cáo quyết toán thiếu số liệu về cải cách tiền lương; Một số báo cáo quyết toán còn thiếu biểu;

- Một số đơn vị chưa thực hiện xác định giá trị quyền sử dụng đất để tính vào giá trị tài sản, phản ánh trên sổ kế toán theo đúng quy định;

- Đối với việc công khai số liệu quyết toán ngân sách nhà nước năm 2021, một số đơn vị trong Ngành công khai quyết toán chưa đúng theo mẫu biểu quy định tại Điều 4 Thông tư 61/2017/TT-BTC; công khai quyết toán chậm so với quy định tại khoản 4 Điều 6 Thông tư 61/2017/TT-BTC (15 ngày sau khi được cấp trên thẩm định, xét duyệt); chưa thực hiện đủ các hình thức công khai theo quy định (có 67/73 đơn vị chưa thực hiện hình thức công khai quyết toán trên trang Website của đơn vị).

2.2. Công tác quản lý, thực hiện đầu tư công

- Chủ đầu tư lựa chọn đơn vị tư vấn, đơn vị thi công thiếu năng lực dẫn đến việc tư vấn trình tự thủ tục theo pháp luật đầu tư xây dựng cho chủ đầu tư chưa bảo đảm quy định, tiến độ thi công không bảo đảm yêu cầu theo đúng tiến độ đã được phê duyệt;

- Chủ đầu tư chưa làm hết trách nhiệm, đổ lỗi cho các đơn vị tư vấn và đơn vị thi công do chính mình lựa chọn, chưa thực hiện đủ trách nhiệm và nghĩa vụ của chủ đầu tư theo quy định làm chậm tiến độ giải ngân, không thực hiện hết kế hoạch vốn được giao.

3. Nguyên nhân

Một số nguyên nhân chính dẫn đến việc xảy ra các tồn tại, hạn chế như sau:

- Lực lượng làm công tác kế toán mỏng, trách nhiệm nặng nề, khối lượng công việc quá lớn, chưa dành thời gian nghiên cứu kỹ chế độ chính sách để hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị cấp dưới. Nhiều Thủ trưởng đơn vị chưa quan tâm đúng mức đến công tác kế toán của đơn vị đồng thời chưa có chế độ đãi ngộ xứng đáng nên không động viên, khích lệ được tinh thần của kế toán đơn vị.

- Cục trưởng không nắm vững các quy định về quản lý tài chính, chưa dành thời gian nghiên cứu, tìm hiểu các chế độ, chính sách của pháp luật có liên quan. Nhiều Cục trưởng phụ thuộc hoàn toàn vào sự tham mưu của kế toán và rất chủ quan trong việc quản lý, điều hành ngân sách nhà nước (đặc biệt trong công tác đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm trang thiết bị). Cá biệt có Cục trưởng còn thiếu tinh thần trách nhiệm trong việc phối hợp công tác với các đơn vị tham mưu trên Tổng cục, gây ảnh hưởng đến việc hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Cơ chế, chính sách, thủ tục quản lý tài chính, tài sản, quản lý đầu tư thực sự còn phức tạp, có sự bất cập, chưa quy định rõ ràng và có những quy định còn mâu thuẫn giữa các văn bản pháp luật hiện hành.

4. Đề xuất giải pháp khắc phục

- Đề nghị các Cục trưởng quan tâm tới đội ngũ công chức làm kế toán, có chế độ đãi ngộ xứng đáng để anh chị, em yên tâm công tác. Đồng thời, các Cục trưởng cần dành nhiều thời gian hơn nữa, quan tâm nghiên cứu chế độ, chính sách cơ bản để vận dụng trong việc điều hành, quản lý ngân sách đúng quy định, tiết kiệm, hiệu quả.

- Tuân thủ các quy định của pháp luật và hướng dẫn của Tổng cục trong việc xây dựng dự toán ngân sách hằng năm, đề xuất nhu cầu mua sắm, sửa chữa, đầu tư công đúng thời điểm.

- Công khai bằng văn bản giữa Lãnh đạo Cục, các phòng nghiệp vụ và Chi cục Thống kê cấp huyện đảm bảo sự thống nhất, đồng thuận, với tinh thần vì lợi ích chung của tập thể, quyền lợi của công chức, người lao động của đơn vị khi thực hiện phân bổ kinh phí định mức biên chế.

- Minh bạch kinh phí giữ lại để chi cho các nhiệm vụ chung của toàn đơn vị. Tuyệt đối không được giữ lại tiền lương và kinh phí định mức của biên chế chưa tuyển dụng và biên chế nghỉ thai sản của Chi cục để chi riêng cho Văn phòng Cục.

- Đối với việc chi thu nhập tăng thêm: Trên cơ sở tổng nguồn kinh phí tiết kiệm được hằng năm, Cục trưởng quyết định phương án chi trả thu nhập tăng thêm cho từng công chức và người lao động theo nguyên tắc phải gắn với hiệu quả, kết quả công việc của từng người, từng bộ phận. Người nào, bộ phận nào có thành tích đóng góp để tiết kiệm chi, có hiệu suất công tác cao thì được trả thu nhập tăng thêm cao hơn; không thực hiện việc chia thu nhập tăng thêm cào bằng, bình quân hoặc chia theo hệ số lương. Mức chi trả cụ thể do Cục trưởng quyết định sau khi thống nhất ý kiến với tổ chức công đoàn cơ quan.

- Căn cứ khối lượng công việc, trong phạm vi dự toán được giao và điều kiện đặc thù của đơn vị, Cục trưởng Cục Thống kê cấp tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức trung tập điều tra viên phù hợp (điều tra viên thuê ngoài, công chức thống kê tham gia điều tra trong giờ, ngoài giờ làm việc) bảo đảm hoàn thành các cuộc điều tra trong phạm vi dự toán được giao theo đúng quy định. Đặc biệt lưu ý việc rà soát, lập danh sách đối tượng được điều tra (Theo quy định tại Thông tư 109/2016/TT-BTC chỉ thực hiện trong trường hợp cần thiết phải thuê ngoài đối với cuộc Điều tra thống kê tiến hành lần đầu tiên hoặc có thay đổi về đối tượng điều tra theo quy định của phương án Điều tra) nên các đơn vị chỉ thực hiện trong trường hợp thực sự cần thiết theo phương án điều tra và

bắt buộc hoàn đầy đủ hồ sơ chứng từ chi do thanh tra, kiểm toán quan tâm và rà soát rất kỹ nội dung này.

- Tạm ứng vào đầu năm tài chính và thanh quyết toán vào cuối năm tài chính, hạn chế để số dư cuối năm trên tài khoản tạm ứng quá lớn. Rà soát, đưa ra giải pháp để xử lý dứt điểm các khoản tạm ứng tồn đọng; Các khoản tạm ứng phải được thực hiện đúng quy định, quy trình và hạch toán đầy đủ trên tài khoản;

- Cần nghiêm túc thực hiện điều tra thu thập thông tin đúng quy định của Phương án điều tra, quán triệt quan điểm mọi hành vi làm không chứng từ để hợp lý hóa cho việc thu thập thông tin thống kê là vi phạm nghiêm trọng quy định của pháp luật và đơn vị sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Lãnh đạo Tổng cục và pháp luật.

II. TÌNH HÌNH DỰ TOÁN VÀ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA CÔNG TÁC QUẢN LÝ TÀI CHÍNH NĂM 2023

1. Tình hình dự toán NSNN được giao năm 2023

Trong bối cảnh ngân sách vẫn còn rất nhiều khó khăn, Vụ Kế hoạch tài chính đã nỗ lực phối hợp với các đơn vị có liên quan bảo vệ tốt dự toán ngân sách nhà nước năm 2023. Tại Quyết định số 2613/QĐ-BTC ngày 07/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc giao dự toán năm 2023 cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính đã ghi chú kinh phí quản lý nhà nước (loại 340) riêng cho Tổng cục Thống kê là **1.492,27 tỷ đồng**. Với tổng nguồn kinh phí được giao dự kiến bảo đảm cân đối đủ cho các nhiệm vụ chi trong năm 2023 của toàn Ngành.

Được sự cho phép của Lãnh đạo Tổng cục, trong tháng 12/2022, Vụ Kế hoạch tài chính đã làm việc với Cục Thu thập dữ liệu và Ứng dụng CNTT thống kê và Văn phòng Tổng cục rà soát, thảo luận để cân đối, xây dựng phương án phân bổ dự toán NSNN hợp lý, cụ thể:

- Đối với kinh phí không tự chủ: Bố trí đủ kinh phí thực hiện các cuộc điều tra theo Kế hoạch điều tra thống kê năm 2023, bảo đảm định mức tiền công điều tra có tăng so với năm 2022 và kinh phí sửa chữa lớn chi thường xuyên cơ bản đáp ứng nhu cầu sửa chữa trụ sở làm việc của các đơn vị dự toán trực thuộc.

- Kinh phí tự chủ: Trong phạm vi dự toán được giao, cân đối bố trí đủ kinh phí chi quỹ lương theo bảng lương tháng 6/2022 của đơn vị. Riêng đối với kinh phí định mức biên chế chi thường xuyên, năm 2022 kinh phí định mức trong toàn Ngành đã tăng 02 triệu đồng/biên chế so với năm 2021. Trong phạm vi dự toán được giao năm 2023, Vụ Kế hoạch tài chính đã rà soát, cân đối trình Tổng cục trưởng ban hành Quyết định số 1158/QĐ-TCTK ngày 19/12/2022 ban hành định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2023 cho các đơn

vị trong toàn Ngành. Theo đó, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên của năm 2023 tăng 1,5 triệu đồng/biên chế so với định mức đã phân bổ năm 2022.

Tổng cục Thống kê đã trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư phương án phân bổ đối với tiền lương, định mức biên chế chi thường xuyên và kinh phí điều tra thường xuyên và định kỳ năm 2023 với số kinh phí là **1.436,77 tỷ đồng** đồng thời phân bổ 50% kinh phí cấp bù đơn vị sự nghiệp. Đối với một số nhiệm vụ chi còn lại, Tổng cục đang tiếp tục rà soát, hoàn thiện các căn cứ pháp lý trình cấp có thẩm quyền xem xét, thẩm định và phê duyệt phương án phân bổ.

- Đối với kinh phí chi đầu tư xây dựng cơ bản. Căn cứ chủ trương đầu tư các dự án đã được phê duyệt và việc triển khai nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư của Văn phòng Tổng cục, Tổng cục Thống kê đang rà soát, đề xuất Bộ Kế hoạch và Đầu tư giao kế hoạch vốn đợt 1 năm 2023 để thực hiện đầu tư các dự án đã hoàn thiện thủ tục chuẩn bị đầu tư, đủ điều kiện khởi công mới năm 2023 và tiếp tục chuẩn bị đầu tư các dự án dự kiến khởi công mới năm 2024.

2. Nhiệm vụ công tác năm 2023

Nhiệm vụ công tác tài chính năm 2022 của Tổng cục Thống kê dự kiến tập trung vào những nhiệm vụ trọng tâm sau:

(1) Khắc phục khó khăn, bảo đảm đủ kinh phí cho các hoạt động đồng thời phân bổ, giao dự toán và hướng dẫn thực hiện dự toán được giao kịp thời đến các đơn vị sử dụng ngân sách.

(2) Xây dựng dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024 của toàn Ngành, trọng tâm xây dựng dự toán kinh phí ứng dụng công nghệ mới trong thu thập thông tin điều tra thống kê.

(3) Tiếp tục cải tiến công tác quản lý, sử dụng kinh phí các cuộc điều tra thống kê theo hướng hiệu quả, gọn nhẹ. Phối hợp nhịp nhàng giữa 03 bên: Cục Thu thập dữ liệu và Ứng dụng CNTT thống kê, đơn vị thực hiện điều tra và đơn vị quản lý tài chính để tránh tình trạng thừa, thiếu kinh phí dẫn đến việc điều chỉnh dự toán, bị động trong việc xây dựng kế hoạch kinh phí điều tra tổng thể cho toàn Ngành. Chú trọng thực hiện đồng bộ giữa phương án điều tra với thực tế tại cơ sở và chế độ tài chính nhằm nâng cao chất lượng số liệu điều tra, đồng thời tạo thu nhập chính đáng cho công chức trong toàn Ngành.

(4) Nghiên cứu các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách, tạo quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm hơn nữa cho thủ trưởng đơn vị, song song với việc công khai, minh bạch, công bằng, dân chủ góp phần tăng thu nhập cho công chức, viên chức toàn Ngành.

(5) Hoàn thiện Dự thảo trình Lãnh đạo Tổng cục ban hành Quy chế quản lý tài chính, tài sản công của Tổng cục Thống kê trong năm 2023.

(6) Tổ chức Hội nghị tập huấn công tác tài chính kế toán trong năm 2023; tăng cường công tác đào tạo, nâng cao trình độ nghiệp vụ cho kế toán các đơn vị dự toán các cấp. Ứng dụng công nghệ thông tin mạnh mẽ trong công tác kế toán, tài chính của Tổng cục Thống kê.

(7) Triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (Bao gồm các dự án ngành Công nghệ thông tin) theo đúng chủ trương đầu tư, tiến độ thực hiện đã được phê duyệt bảo đảm hoàn thành kế hoạch vốn được giao năm 2023.

(8) Tiếp tục thực hiện việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục Thống kê theo đúng quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công và hoàn chỉnh cơ sở dữ liệu về nhà, đất của toàn Ngành.

(9) Phối hợp với các đơn vị có liên quan để hoàn thành tốt nhiệm vụ phục vụ công tác thanh tra, kiểm toán nhà nước năm 2023 tại Tổng cục Thống kê.

III. CÔNG TÁC QUẢN LÝ TÀI CHÍNH VÀ PHỤC VỤ CÔNG TÁC THANH TRA, KIỂM TOÁN TRONG NĂM 2023

Thực hiện Kế hoạch kiểm toán năm 2023 của Kiểm toán nhà nước và Kế hoạch thanh tra năm 2023 của Thanh tra Bộ Kế hoạch và Đầu tư, dự kiến:

- Đoàn thanh tra Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện công tác thanh tra công tác quản lý và sử dụng tài sản, tài chính; quản lý, sử dụng công chức và ký kết thực hiện hợp đồng lao động; công tác thi đua khen thưởng; việc chấp hành quy định pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2021-2022 từ tháng 3/2023 tại 02 đơn vị (Cục Thống kê tỉnh Sơn La và Cục Thống kê tỉnh Bình Định) với thời gian thanh tra 30 ngày làm việc tại mỗi đơn vị.

- Đoàn kiểm toán nhà nước thực hiện công tác kiểm toán việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công, đầu tư xây dựng và báo cáo quyết toán ngân sách năm 2022 tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) và một số đơn vị trực thuộc Tổng cục với thời gian kiểm toán 45 ngày làm việc.

Từ thực tế của công tác thanh tra, kiểm toán thời gian qua, để thực hiện tốt công tác quản lý tài chính và phục vụ công tác thanh tra, kiểm toán năm 2023, đề nghị các Thủ trưởng đơn vị chỉ đạo kế toán phối hợp với các phòng nghiệp vụ, các Chi cục thống kê rà soát lại toàn bộ công tác kế toán, tài chính năm 2022 để bổ sung, hoàn

thiện các căn cứ, lý do chi, hóa đơn tài chính... theo đúng quy định, tránh trường hợp để lặp lại những tồn tại đã nêu ở trên. Cụ thể:

(1) Rà soát, bổ sung, hoàn thiện Quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý tài sản công và các văn bản chỉ đạo, điều hành theo đúng quy định của pháp luật có liên quan và hướng dẫn của Tổng cục, đặc biệt lưu ý các sai sót thường gặp đã nêu ở trên. Với các Chi cục Thống kê chưa có Quy chế chi tiêu nội bộ, chỉ đạo và hướng dẫn đơn vị khẩn trương ban hành;

(2) Rà soát lại toàn bộ chứng từ kế toán, đặc biệt là chứng từ chi trả tiền rà soát, lập bảng kê và thanh toán công điều tra thu thập thông tin;

(3) Đối với các phiếu điều tra giấy: Rà soát các thông tin và chữ ký trên các phiếu điều tra giấy; so sánh, đối chiếu bảo đảm khớp đúng số lượng và chữ ký với biên bản nghiệm thu, bảng kê thanh toán, danh sách tập huấn (nếu có);

(4) Đối với các phiếu điều tra điện tử (webform, CAPI): Rà soát số liệu nghiệm thu trên cơ sở dữ liệu, đối chiếu với bảng kê thanh toán, biên bản nghiệm thu;

(5) Rà soát lại việc thực hiện nghĩa vụ thuế đối với nhà nước, cụ thể:

- Kiểm tra mã số thuế của các điều tra viên, bảo đảm các điều tra viên cam kết thuế đều có mã số thuế;

- Kiểm tra việc tính toán thu nhập chịu thuế của các cá nhân trong đơn vị, bảo đảm việc tính toán thu nhập chịu thuế đã tính đầy đủ thu nhập từ nguồn tự chủ và không tự chủ của các cá nhân;

- Kiểm tra việc tính toán nộp thuế thu nhập doanh nghiệp, giá trị gia tăng đối với các đơn vị sự nghiệp;

(6) Rà soát lại bảng lương tháng 6 năm 2021 của đơn vị, bảo đảm bảng lương tháng 6 năm 2021 (thực chi có chữ ký, đóng dấu của đơn vị) đã gửi Tổng cục để làm căn cứ xây dựng dự toán kinh phí tiền lương năm 2022 vào thời điểm tháng 7 năm 2021 khớp đúng với dự toán tiền lương năm 2022;

(7) Khẩn trương, chủ động hoàn thiện báo cáo quyết toán năm 2022 trước thời hạn, bảo đảm việc nộp báo cáo quyết toán năm 2022 chậm nhất vào 01/4/2023 để Tổng cục lấy số liệu báo cáo kiểm toán. Báo cáo quyết toán phải đầy đủ biểu và bảng đối chiếu kho bạc, cụ thể như sau:

- Mẫu biểu báo cáo

- + Đối với báo cáo quyết toán: Các đơn vị thực hiện báo cáo đầy đủ đối với các nội dung mẫu biểu theo quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC:

Mẫu số B02/BCQT- Báo cáo thực hiện xử lý kiến nghị của kiểm toán, thanh tra, tài chính, đối với các đơn vị không phát sinh số liệu vẫn phải có mẫu biểu báo cáo, ghi số 0 sau đó ký, đóng dấu và đóng kèm vào báo cáo.

Mẫu số B03/BCQT - Thuyết minh báo cáo quyết toán đề nghị thuyết minh cụ thể và phản ánh số liệu cho từng mục; chi tiết đối với nguồn kinh phí giảm, hủy, kinh phí chuyển năm sau theo từng loại, khoản và nhiệm vụ; trong phần thuyết minh khác, đối với các đơn vị còn kinh phí cải cách tiền lương số dư năm trước mang sang đề nghị phản ánh đầy đủ trên báo cáo.

+ Đối với báo cáo tài chính, báo cáo bổ sung thông tin tài chính, các đơn vị nộp báo cáo theo mẫu số C03/CCTT ban hành kèm theo Thông tư số 39/2021/TT-BTC kèm theo báo cáo tài chính năm 2022.

Lưu ý: Số liệu trên mẫu C03/CCTT đề nghị khớp đúng với số liệu trên mẫu B01/BCTC, B04/BCTC và tình hình tài sản thực tế tại đơn vị.

(8) Hoàn thiện hồ sơ, chứng từ bảo đảm việc xác định và chi thu nhập tăng thêm của đơn vị được thực hiện theo đúng quy định;

(9) Công khai dự toán và quyết toán thực hiện đúng quy định. Lưu ý thực hiện đủ các hình thức công khai theo đúng quy định (bao gồm cả hình thức công khai quyết toán trên trang Website của đơn vị);

(10) Thực hiện nghiêm túc công tác tự kiểm tra tài chính, đặc biệt chú ý đối với các nội dung tồn tại, hạn chế đã được ghi nhận qua công tác thanh tra, kiểm toán đã nêu ở trên;

(11) Các dự án sửa chữa từ nguồn vốn chi thường xuyên nếu đã được phân bổ đủ dự toán xây dựng công trình phải được hoàn thiện hồ sơ, quyết toán dứt điểm cùng báo cáo quyết toán năm của đơn vị;

(12) Đối với các đơn vị chưa thực hiện kiểm tra, sắp xếp nhà, đất, cố gắng đẩy nhanh và hoàn thành việc kiểm tra hiện trạng các cơ sở nhà, đất thuộc phạm vi quản lý, lập phương án sắp xếp lại, xử lý, nhà đất trên địa bàn tỉnh gửi Tổng cục Thống kê (Vụ Kế hoạch và tài chính) rà soát, tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt./.

BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ

Nâng cao chất lượng thông tin đầu vào của các cuộc điều tra thống kê

Cục Thu thập dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin thống kê

1. Tổng quan chung về công tác phối hợp trong điều tra thống kê

Theo từ điển tiếng Việt, phối hợp là bổ trợ lẫn nhau làm theo một kế hoạch chung để đạt một mục đích chung. Khác với khái niệm hợp tác, phối hợp nhấn mạnh vào một quá trình kết hợp hoạt động của hai hay nhiều cơ quan, đơn vị một cách hài hòa và đồng bộ trong việc thực hiện công việc vì lợi ích chung. Như vậy, phối hợp trong công tác điều tra thống kê là cùng nhau thực hiện các **công việc của điều tra thống kê theo kế hoạch và phân công** đã được xây dựng để thu được thông tin xác thực nhất, nhanh nhất và hiệu quả nhất phục vụ biên soạn các chỉ tiêu thống kê.

Chất lượng thông tin đầu vào của điều tra thống kê phụ thuộc vào nhiều yếu tố. Về mặt phương pháp luận điều tra, phụ thuộc vào sai số chọn mẫu và sai số phi chọn mẫu. Sai số chọn mẫu là các sai số do công tác thiết kế mẫu điều tra dẫn đến các sai lệch đến các ước lượng thống kê. Sai số phi chọn mẫu là các sai lệch bị gây ra do các thiết kế khác của điều tra như: thiết kế phiếu hỏi; cách thức tổ chức thu thập thông tin tại địa bàn; các sai sót do điều tra viên, đối tượng cung cấp thông tin cố tình hoặc vô ý gây ra; công tác giám sát; tuyên truyền,... Thực tế triển khai điều tra thống kê thời gian qua, việc tổ chức triển khai thu thập thông tin cần tiếp tục được quan tâm hơn nữa nhằm nâng cao chất lượng thông tin điều tra thống kê. Trong đó, cần tiếp tục tăng cường công tác phối hợp giữa các đơn vị trong Tổng cục từ trung ương đến địa phương và giữa các đơn vị của Tổng cục Thống kê với các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân.

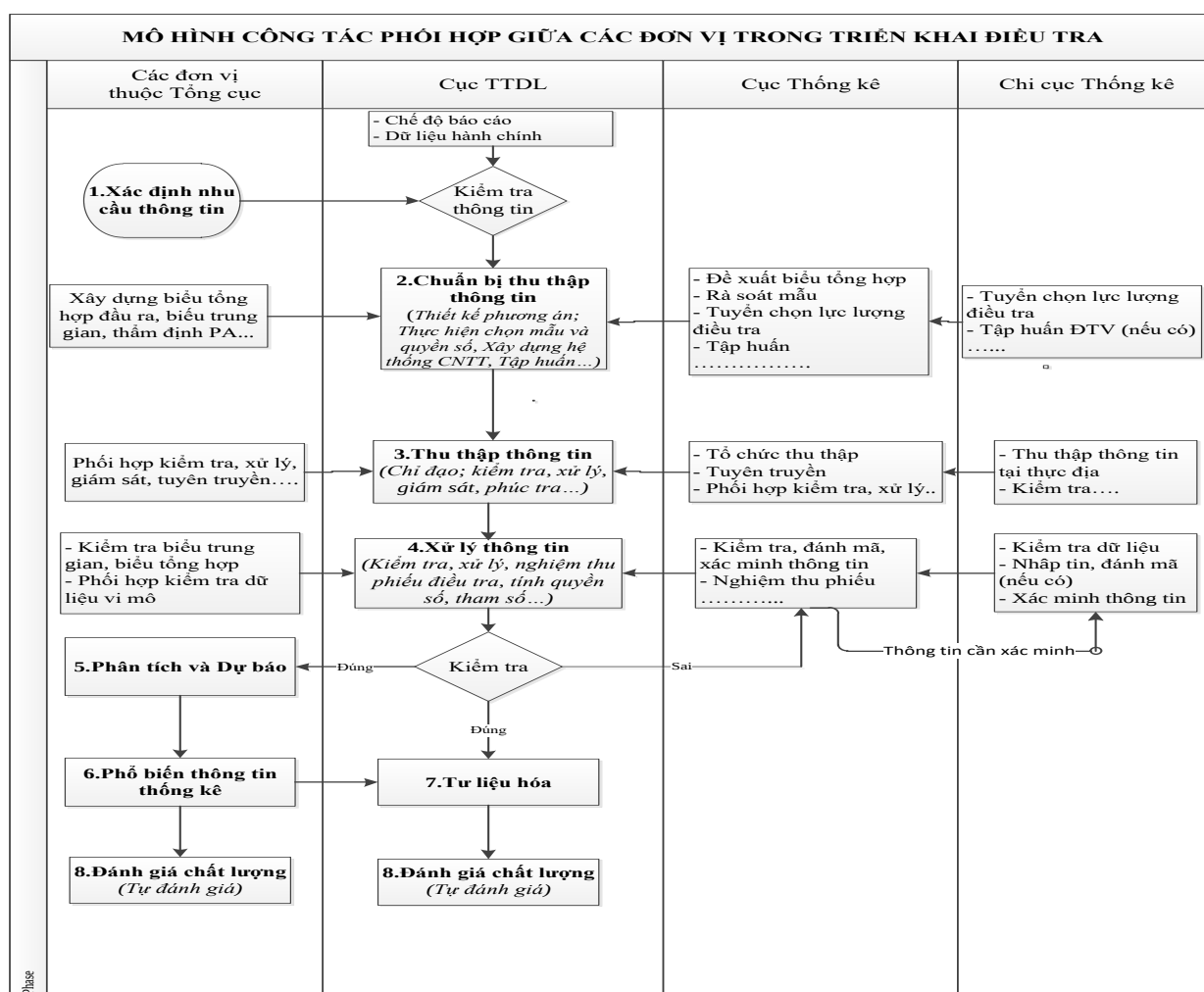
Để thực hiện được công tác phối hợp và nâng cao chất lượng thông tin điều tra thống kê, các nội dung để triển khai điều tra và phối hợp trong công tác điều tra tra gồm:

- Xây dựng Kế hoạch (công việc, thời gian)
- Phân công thực hiện Kế hoạch
- Xây dựng phân bổ nguồn lực
- Thực hiện Phân công:
 - + Chấp hành phân công (thực hiện công việc theo Kế hoạch và Phân công);
 - + Thực hiện với tinh thần trách nhiệm để đạt hiệu quả vì mục đích và lợi ích chung;
 - + Trao đổi/truyền thông giữa các bên liên quan trong quá trình thực hiện.
- Đánh giá kết quả thực hiện.

2. Kết quả thực hiện công tác phối hợp trong điều tra thống kê

Để thực hiện công tác điều tra và nâng cao chất lượng thông tin đầu vào của các điều tra thống kê, trong thời gian qua ngành Thống kê đã đẩy mạnh công tác phối hợp giữa các đơn vị trong toàn Ngành và giữa ngành Thống kê với các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân. Trong nội bộ ngành Thống kê là sự phối hợp giữa các Vụ, Cục TTDL; giữa các Vụ, Cục TTDL với các CTK (Cục TTDL với Phòng TTTT; Vụ nghiệp vụ với các Phòng nghiệp vụ tại CTK); giữa các Phòng thuộc CTK; và giữa các Phòng thuộc CTK với các Chi Cục Thống kê cấp huyện. Phối hợp giữa ngành Thống kê với các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và người dân là sự phối hợp giữa TCTK với các Bộ, ngành tại TW; giữa các CTK với các Sở, ngành tại địa phương; giữa CTK, thông qua điều tra viên, giám sát viên, với các đơn vị cung cấp thông tin (doanh nghiệp, hộ dân cư, người dân).

Sự phối hợp giữa các đơn vị trong toàn Ngành được thực hiện ở trong toàn bộ các bước thực hiện của một quy trình điều tra thống kê từ giai đoạn xác định nhu cầu thông tin đến giai đoạn biên soạn số liệu, phân tích kết quả điều tra. Mô hình phối hợp được thể hiện ở Hình 1.



Hình 1. Mô hình phối hợp giữa các đơn vị trong Ngành trong điều tra thống kê

Sự phối hợp giữa các đơn vị trong Tổng cục từ trung ương đến địa phương trong 4 bước của Quy trình điều tra đóng vai trò quan trọng tác động đến chất lượng

thông tin điều tra, gồm: Xác định nhu cầu thông tin; Chuẩn bị điều tra; Thu thập thông tin; Xử lý thông tin và Tổng hợp kết quả.

2.1. Xác định nhu cầu thông tin

Đây là bước quan trọng nhằm thực hiện thiết kế điều tra nhằm thu thập đầy đủ các thông tin theo yêu cầu đồng thời đảm bảo tính khả thi và tiết kiệm nguồn lực. Từ năm 2021, nhu cầu thông tin đã được các Vụ chuyên ngành gửi Cục Thu thập dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin thống kê (Cục TTDL) để tổng hợp nhằm xây dựng Kế hoạch điều tra năm 2022. Đến nay, qua 2 năm thực hiện xây dựng kế hoạch và phương án điều tra dựa trên nhu cầu thông tin, công tác phối hợp trong xác định nhu cầu thông tin đã dần được thực hiện theo đúng yêu cầu. Theo đó, đã bổ sung các chỉ tiêu thống kê quốc gia nhưng chưa được thu thập trước đây, đồng thời lược bỏ các thông tin không phục vụ tính toán các chỉ tiêu thống kê quốc gia và sắp xếp lại nguồn thông tin từ các điều tra khác nhau đảm bảo nghiệp vụ vụ thống kê đồng thời cân đối thời gian thu thập thông tin một phiếu hỏi. Tuy nhiên, công tác phối hợp trong xác định nhu cầu thông tin còn một số hạn chế:

- Thời gian gửi nhu cầu thông tin còn chậm so với yêu cầu làm ảnh hưởng đến tiến độ thiết kế điều tra đặc biệt là thiết kế phiếu hỏi, thiết kế mẫu và xây dựng các phần mềm điều tra.

- Các chỉ tiêu thống kê yêu cầu chưa đầy đủ thông tin về phương pháp cụ thể để tính chỉ tiêu hoặc thông tin về phương pháp tính chưa được hoàn thiện.

- Yêu cầu về biểu kết quả trung gian và kết quả điều tra gửi chậm; có yêu cầu gửi bổ sung với thời hạn thực hiện quá gấp rút làm ảnh hưởng đến tiến độ và chất lượng công việc.

- Nhu cầu thông tin, đặc biệt là các biểu đầu ra, chưa có sự trao đổi, thống nhất với các CTK trước khi các Vụ gửi Cục TTDL do vậy nhiều biểu số liệu mà CTK phải báo cáo không được yêu cầu xây dựng tạo khó khăn cho CTK khi tổng hợp và báo cáo số liệu.

2.2. Chuẩn bị điều tra

Việc thiết kế mẫu, tính toán quyền số, thiết kế phiếu hỏi là những công việc quan trọng của một phương án điều tra. Trong thời gian qua, các nhiệm vụ này đã được các Vụ chuyên ngành hỗ trợ, phối hợp chặt chẽ với Cục TTDL để hoàn thành các phương án điều tra. Trong đó, ban hành 16 phương án điều tra năm 2021 và ban hành 13 phương án điều tra năm 2022.

Do ứng dụng các phiếu điều tra điện tử nên việc xây dựng logic kiểm tra phiếu cũng được thực hiện trong quá trình này để đưa các thuật toán kiểm tra logic vào

chương trình kiểm tra tự động. Bên cạnh đó, thuật toán về tính toán các biểu trung gian và biểu kết quả đầu ra cũng cần được kiểm tra và hoàn thiện trong gian đoạn này để xây dựng phần mềm quản lý số liệu điều tra. Những nhiệm vụ này đã được thực hiện với sự phối hợp chặt chẽ giữa Cục TTDL với các Vụ chuyên ngành và các Cục Thống kê (đầu mối là Phòng TTTT).

Một số hạn chế trong công tác phối hợp chuẩn bị điều tra gồm:

- Phương pháp tính các biểu trung gian, biểu đầu ra còn rà soát, thống nhất chậm dẫn đến chậm xây dựng trên phần mềm quản lý dữ liệu và ảnh hưởng đến công tác kiểm tra, làm sạch số liệu.

- Thuật toán kiểm tra logic biểu còn cần tiếp tục được phát triển giúp xây dựng kiểm tra số liệu ngay từ khâu thu thập thông tin tại địa bàn. Hiện nay, một số cuộc điều tra đã xây dựng các thuật toán kiểm tra chi tiết nhưng nhiều cuộc điều tra thì các thuật toán còn sơ sài, chưa đầy đủ các nội dung kiểm tra.

- Còn gặp khó khăn trong thống nhất về quy mô mẫu điều tra, chủ yếu do nhu cầu thông tin và nguồn lực được cấp hàng năm. Do vậy, để cân bằng giữa nhu cầu thông tin và nguồn lực hiện có, các đơn vị đã phải trao đổi nhiều vòng để thống nhất.

2.3. Thu thập thông tin

Theo mô hình tổ chức hiện nay, tại mỗi cấp ở trung ương và cấp tỉnh đều đã giao một đơn vị chịu trách nhiệm chính trong công tác tổ chức điều tra thu thập thông tin, các đơn vị trong toàn Ngành phối hợp để triển khai thực hiện. Công tác thu thập thông tin do CTK chủ trì thực hiện tại các địa phương, các đơn vị trong toàn Ngành phối hợp trong công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra quá trình triển khai thực hiện; gồm các hoạt động chính: thu thập tại địa bàn; kiểm tra, giám sát; xác minh, hoàn thiện dữ liệu tại địa bàn. Đây là giai đoạn quan trọng giúp thu thập thông tin điều tra được đầy đủ và chính xác.

Mặc dù quy trình điều tra thống kê đã quy định rõ công tác kiểm tra, làm sạch và hoàn thiện dữ liệu được thực hiện trong Bước 4 “Xử lý thông tin và tổng hợp kết quả”, tuy vậy công tác kiểm tra để hoàn thành phiếu và dữ liệu cũng được triển khai ngay trong giai đoạn thu thập thông tin. Việc ứng dụng CNTT trong điều tra đã đặt ra yêu cầu cần thiết của việc kiểm tra, hoàn thiện dữ liệu điều tra ban đầu. Trong đó, đơn vị chịu trách nhiệm chính về thu thập thông tin thực hiện kiểm tra và làm sạch số liệu; các đơn vị phối hợp cùng tham gia để phát hiện và thông báo lỗi. Công tác phối hợp thực hiện thu thập thông tin đã được thực hiện theo yêu cầu, tuy vậy còn một số hạn chế cần tiếp tục cải tiến. Đặc biệt, là phối hợp giữa các Phòng tại Cục Thống kê nhằm nâng cao chất lượng thông tin ban đầu của các cuộc điều tra làm căn cứ tổng hợp các chỉ tiêu thống kê phục vụ các lĩnh vực chuyên ngành.

Trong những năm gần đây, công tác thu thập thông tin gặp nhiều khó khăn hơn do các yếu tố khách quan và chủ quan. Trong đó, ảnh hưởng của dịch Covid-19, các yêu cầu ngày càng cao đối với điều tra viên (có sử dụng thiết bị di động để điều tra thu thập thông tin) và chuyển đổi hình thức phỏng vấn sang tự điền phiếu là những yếu tố tác động đến công tác thu thập thông tin nói chung và chất lượng của thông tin điều tra nói riêng; ảnh hưởng của dịch Covid-19 và chuyển đổi sang hình thức tự điền phiếu làm cho công tác phối hợp thực hiện thu thập thông tin bị ảnh hưởng, đặc biệt là công tác giám sát trực tiếp tại các địa bàn điều tra. Tuy nhiên, do ứng dụng CNTT nên công tác phối hợp để kiểm soát số lượng điều tra đã được thực hiện tốt hơn, một số cuộc điều tra thống kê đã tăng tỷ lệ hoàn thành phiếu lên đáng kể so với trước đây; hầu hết các điều tra đều đạt tỷ lệ từ trên 90% trở lên.

Một số hạn chế trong công tác phối hợp thu thập thông tin:

- Đa số các CTK đã xây dựng kế hoạch và phân công thực hiện thu thập thông tin đối với các đơn vị thuộc CTK. Tuy nhiên, cần tiếp tục nghiên cứu để phân công chi tiết hơn và có cơ chế giám sát việc thực hiện các phân công để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ theo đúng kế hoạch với chất lượng tốt.

- Kiểm tra số liệu, xác minh lỗi chưa được ưu tiên thực hiện sớm ngay trong quá trình thu thập thông tin gây nhiều khó khăn trong công tác xác minh và hoàn thiện dữ liệu, ảnh hưởng đến chất lượng thông tin; chưa chú trọng công tác kiểm tra tại địa bàn nên vẫn còn tình trạng chênh lệch số liệu lớn giữa số liệu điều tra với thông tin phúc tra (năm 2022: điều tra CPI, một số loại cây trồng nông nghiệp,...).

- Phân công đơn vị chịu trách nhiệm chính quản lý và thực hiện thu thập thông tin ở một số địa phương còn chưa phù hợp, chưa đúng quy định làm ảnh hưởng đến công tác phối hợp thực hiện.

- Đơn vị phối hợp chưa thực sự vào cuộc cùng thực hiện công tác kiểm tra, phát hiện lỗi để thông báo xác minh làm sạch để nâng cao chất lượng thông tin đầu vào của các lĩnh vực đơn vị phụ trách.

2.4. Xử lý thông tin và tổng hợp kết quả

Nếu như giai đoạn thu thập thông tin nhấn mạnh vai trò của CTK (trong đó Phòng TTTT chủ trì phối hợp với các Phòng nghiệp vụ) thì giai đoạn Xử lý thông tin và tổng hợp kết quả sẽ tập trung chủ yếu vào nhiệm vụ của các đơn vị của Tổng cục (trong đó Cục TTDL chủ trì và các Vụ nghiệp vụ phối hợp). Giống như Thu thập thông tin, giai đoạn này cần có sự phối hợp chặt chẽ và linh hoạt giữa các đơn vị để kiểm tra, làm sạch số liệu phục vụ biên soạn chỉ tiêu và báo cáo thống kê.

Mặc dù, Quy chế phối hợp thực hiện công tác giữa các đơn vị trong Tổng cục chưa được ban hành, tuy nhiên đã xây dựng các quy định và thống nhất giữa các đơn

vị để cùng nhau thực hiện phân công. Trong đó, đã phân công chi tiết công việc, thời hạn và kết quả dự kiến đối với từng cuộc điều tra đảm bảo các đơn vị triển khai đồng bộ, thống nhất:

- Cục TTDL thực hiện kiểm tra tính đầy đủ, logic của phiếu và đầu mối làm việc với các Vụ nghiệp vụ về kết quả tổng hợp (để tìm ra lỗi của dữ liệu vi mô), đầu mối làm việc với CTK về xác minh và hoàn thiện lỗi.

- Vụ nghiệp vụ kiểm tra kết quả đầu ra và đầu mối làm việc với các Phòng thống kê chuyên ngành của CTK về kết quả tổng hợp kết quả điều tra để thông báo đơn vị liên quan thực hiện xác minh và hoàn thiện (tại TCTK: Vụ chuyên ngành thông báo tới Cục TTTT; tại CTK: Phòng nghiệp vụ thông báo tới Phòng TTTT).

- CTK chỉ đạo các đơn vị thực hiện phối hợp kiểm tra dữ liệu bao gồm kiểm tra kết quả tổng hợp (Phòng nghiệp vụ thực hiện) và kiểm tra dữ liệu vi mô đối với các chỉ tiêu tổng hợp kết quả chưa hợp lý hoặc có nghi ngờ bị sai sót (Phòng TTTT thực hiện).

Công tác phối hợp trong xử lý thông tin điều tra đang dần được cải thiện giúp nâng cao chất lượng thông tin. Tuy nhiên, một số hạn chế cần tiếp tục nghiên cứu, khắc phục:

- Phân công nhiệm vụ các đơn vị chưa được chi tiết hóa theo từng công việc cụ thể, chi tiết; một số đơn vị chưa phân công chi tiết công việc về xử lý thông tin điều tra tới các công chức thực hiện. Do vậy, chưa tạo thuận lợi trong việc triển khai công việc và khó đánh giá, kiểm soát chất lượng công việc.

- Chưa có công cụ thực hiện đánh giá chất lượng thực hiện nhiệm vụ được phân công trong xử lý thông tin điều tra.

- Hầu hết việc trao đổi nghiệp vụ, giải trình ý kiến, trong quá trình xử lý thông tin được thực hiện thủ công và ngoại tuyến (offline) nên chưa tạo hiệu quả cao trong xử lý công việc, mất nhiều thời gian và không lưu vết được những nội dung quan trọng để quản lý hoặc tham khảo cho các tình huống xử lý thông tin tương tự.

- Công chức được giao nhiệm vụ xử lý thông tin điều tra hầu hết thực hiện theo kinh nghiệm bản thân và học học từ đồng nghiệp; chưa được tham gia các lớp tập huấn về kiến thức và kỹ năng xử lý thông tin điều tra. Hiện nay chưa có quy trình chuẩn về xử lý thông tin điều tra.

3. Đề xuất, khuyến nghị

Nhằm tăng cường công tác phối hợp nhằm nâng cao chất lượng thông tin đầu vào của điều tra thống kê, Cục TTDL đề xuất, khuyến nghị như sau:

- Hoàn thiện các quy định, hướng dẫn, kế hoạch và phân công thực hiện

+ Hoàn thiện quy chế phối hợp giữa Cục TTDL và các Vụ nghiệp vụ trong Tổng cục. Phân định rõ trách nhiệm của các đơn vị đối với từng việc chi tiết và vai trò của các đơn vị trong điều tra thống kê. Làm rõ trách nhiệm trong việc phối hợp trao đổi thông tin của từng phòng với các đơn vị thuộc Tổng cục trong quá trình triển khai điều tra và kiểm tra hoàn thiện dữ liệu.

+ Hoàn thiện các quy trình trong điều tra thống kê.

+ Xây dựng và hoàn thiện quy trình phối hợp giữa các Phòng tại CTK, phân chi tiết trách nhiệm và nội dung công việc của từng Phòng, từng công chức.

+ Cần xây dựng cơ chế và công cụ đánh giá chất lượng thực hiện các nhiệm vụ được phân công đảm bảo đơn vị được phân công thực hiện tốt nhất nhiệm vụ được giao.

- Các CTK quán triệt thực hiện đúng mô hình 5 Phòng, trong đó Phòng TTTT chịu trách nhiệm tổ chức các cuộc điều tra theo kế hoạch nhằm tạo điều kiện cho các đơn vị thực hiện tốt nhiệm vụ.

- Tiếp tục đào tạo, nâng cao năng lực công chức thực hiện nhiệm vụ: thường xuyên tổ chức tập huấn, hội thảo trao đổi kinh nghiệm và chuyển giao kỹ năng về xử lý dữ liệu cho công chức thực hiện nhiệm vụ ở các cấp tại Trung ương và địa phương nhằm hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ.

- Tiếp tục ứng dụng mạnh mẽ CNTT trong thực hiện xử lý thông tin, trong đó tập huấn phổ cập các phần mềm thống kê cho các cấp tại trung ương và địa phương; tin học hóa các quy trình trao đổi nghiệp vụ giữa các cấp từ trung ương đến cấp huyện trên hệ thống quản lý dữ liệu đảm bảo tính minh bạch, kịp thời, hiệu quả.

- Thực hiện phân bổ nguồn lực hợp lý, phân bổ kinh phí hàng năm theo công việc và đã được xác định trong quy chế và các quy trình triển khai các cuộc điều tra.

- Các cấp lãnh đạo thường xuyên quan tâm, chỉ đạo, hướng dẫn và động viên công chức tham gia nhiệt tình các công việc được giao, có tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ nhằm nâng cao chất lượng thông tin điều tra. Đề xuất trong thời gian tới: Các Vụ nghiệp vụ tiếp tục phối hợp với các phòng nghiệp vụ thực hiện công tác kiểm tra, thống nhất số liệu vĩ mô và giải thích các nội dung biến động lớn, bất thường trong số liệu; tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Cục TTDL trong việc kiểm tra, làm sạch dữ liệu vĩ mô để nâng cao chất lượng dữ liệu điều tra và có đầy đủ thông tin giải thích các thay đổi lớn của dữ liệu điều tra./.

THAM LUẬN

**Tổ chức thực hiện công tác điều tra thống kê
tại Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương**

Cục Thống kê tỉnh Quảng Bình

- Kính thưa đồng chí Nguyễn Thị Hương, Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê!

- Kính thưa các đồng chí Phó Tổng cục trưởng; Lãnh đạo các Vụ, Cục và các đơn vị thuộc Tổng cục Thống kê!

- Kính thưa các Quý vị đại biểu, thưa toàn thể Hội nghị!

Được sự cho phép của Ban Tổ chức hội nghị, Cục Thống kê Quảng Bình xin tham luận tại hội nghị với chủ đề “*Tổ chức thực hiện công tác điều tra thống kê tại Cục Thống kê Quảng Bình*”, tham luận có các nội dung: (1) Công tác triển khai các cuộc điều tra thống kê; (2) Cách thức quản lý kinh phí các cuộc điều tra tại Cục Thống kê Quảng Bình.

Kính thưa các đồng chí!

Thưa toàn thể Hội nghị!

Thực hiện Quyết định số 1006/QĐ-TCTK ngày 20/5/2020 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê về Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; kể từ ngày 01/12/2020, Cục Thống kê Quảng Bình đã sắp xếp và kiện toàn theo mô hình tổ chức mới có 05 phòng tại Cơ quan Cục (*gồm Phòng Thống kê Tổng hợp, Phòng Thống kê Kinh tế, Phòng Thống kê Xã hội, Phòng Thu thập Thông tin thống kê và Phòng Tổ chức - Hành chính*) và từ ngày 01/01/2021 theo mô hình mới có 06 Chi cục Thống kê cấp huyện, trong đó có 02 Chi cục Thống kê khu vực. Từ tháng 01/2021, việc triển khai các cuộc điều tra thống kê được thực hiện đúng theo chức năng, nhiệm vụ của từng Phòng quy định tại Quyết định số 1246/QĐ-TCTK ngày 05/8/2020 của Tổng cục Thống kê và Quyết định số 1908/QĐ-TCTK ngày 30/12/2020 ban hành Quy chế phối hợp giữa các Phòng thuộc Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong hoạt động thống kê (*theo đó, Phòng Thu thập Thông tin thống kê thực hiện chức năng tổ chức thực hiện toàn bộ các cuộc điều tra thống kê, tổng điều tra thống kê*).

Trên cơ sở tình hình thực tế tại tỉnh Quảng Bình, để đảm bảo cho sự phối hợp giữa các Phòng theo mô hình tổ chức mới đạt hiệu lực, hiệu quả, từng bước nâng cao chất lượng hoạt động thống kê, công tác triển khai các cuộc điều tra thống kê và cách thức quản lý kinh phí các cuộc điều tra thống kê tại Cục Thống kê Quảng Bình được thực hiện cụ thể như sau:

1. Về công tác triển khai các cuộc điều tra thống kê

Thực hiện kế hoạch điều tra thống kê của Tổng cục Thống kê, hàng năm Cục Thống kê Quảng Bình đã tiến hành 23 cuộc điều tra thường xuyên bao gồm các lĩnh vực: Điều tra nông lâm nghiệp và thủy sản; điều tra doanh nghiệp; điều tra công nghiệp, xây dựng và vốn đầu tư; điều tra thương mại, dịch vụ; điều tra giá; điều tra dân số KHHGD, lao động việc làm, khảo sát mức sống dân cư,...

Công tác triển khai điều tra thống kê tại Cục Thống kê Quảng Bình có thể chia thành 3 bước chính như sau:

Bước 1: Công tác chuẩn bị điều tra

Bước 2: Công tác triển khai điều tra thu thập thông tin

Bước 3: Công tác nghiệm thu, làm sạch và xử lý thông tin

Công tác chuẩn bị điều tra: Sau khi tiếp nhận Quyết định và Phương án các cuộc điều tra thống kê, Lãnh đạo Cục giao Phòng Thu thập Thông tin thống kê (TTTT) chủ trì thực hiện các cuộc điều tra, xây dựng kế hoạch thực hiện cuộc điều tra; xây dựng các văn bản triển khai điều tra, phân công nhiệm vụ điều tra; hướng dẫn tuyển chọn điều tra viên, giám sát viên, tổ trưởng; hướng dẫn công tác tuyên truyền đối với từng cuộc điều tra và tổng điều tra; lập, cập nhật danh sách đối tượng, địa bàn điều tra; chọn mẫu và cập nhật mẫu của các cuộc điều tra, tổng điều tra; tham dự Hội nghị tập huấn nghiệp vụ điều tra do Tổng cục Thống kê tổ chức; đồng thời trực tiếp thực hiện công tác tập huấn nghiệp vụ cho giám sát viên, điều tra viên, các đối tượng khác có liên quan tại địa phương; các Phòng Thống kê Tổng hợp, Phòng Thống kê Kinh tế, Phòng Thống kê Xã hội phối hợp với Phòng TTTT thực hiện tập huấn, kiểm tra, giám sát; Phòng TTTT phối hợp với Phòng Tổ chức - Hành chính trong lập dự toán và phân bổ kinh phí các cuộc điều tra, tổng điều tra thống kê theo phương án điều tra quy định.

Công tác triển khai điều tra thu thập thông tin: Khâu triển khai thu thập thông tin ở cơ sở với lực lượng tham gia chủ yếu là điều tra viên ở cấp huyện, xã, thôn. Đây là giai đoạn quan trọng quyết định đến chất lượng số liệu điều tra. Vì vậy, trên cơ sở kế hoạch triển khai và phân công nhiệm vụ từng cuộc điều tra, Lãnh đạo Cục yêu cầu Phòng TTTT phối hợp với các Phòng liên quan đề xuất công tác kiểm tra, giám sát điều tra tại địa bàn. Công tác giám sát, kiểm tra được thực hiện thường xuyên ở mỗi cấp tùy theo đặc điểm của mỗi cuộc điều tra. Phương pháp kiểm tra được thực hiện với nhiều hình thức: kiểm tra chéo, cấp trên kiểm tra cấp dưới, kiểm tra thường xuyên và đột xuất, kiểm tra trực tiếp, kiểm tra gián tiếp. Kết thúc đợt kiểm tra, giám sát, các Phòng liên quan gửi báo cáo kết quả giám sát, bổ sung hướng dẫn nghiệp vụ gửi Phòng TTTT. Phòng TTTT chịu trách nhiệm tổng hợp và soạn thảo văn bản hướng dẫn nghiệp vụ, gửi các Phòng liên quan; trong thời gian 01 ngày làm việc các Phòng liên quan nghiên cứu, trao đổi, bổ sung và gửi ý kiến về Phòng TTTT để tổng hợp chung, trình lãnh đạo Cục phê duyệt và ban hành văn bản, hướng dẫn,... gửi Chi cục Thống kê cấp huyện để triển khai cho giám sát viên, điều tra viên đảm bảo sự thống nhất thực hiện trong toàn tỉnh.

Công tác nghiệm thu, làm sạch, xử lý và tổng hợp thông tin thống kê: Công tác nghiệm thu kết quả điều tra nhằm kiểm tra chất lượng số liệu, từ đó phát hiện và khắc phục những sai sót ở từng loại phiếu điều tra. Xác định đúng, đủ số lượng từng loại phiếu làm căn cứ cho việc thanh quyết toán kinh phí, tính toán khối lượng và thời gian xử lý số liệu, đồng thời bàn giao, lưu trữ tài liệu đúng quy định. Quá trình nghiệm thu kết quả được thực hiện ở các cấp với nguyên tắc cấp trên nghiệm thu kết quả cho cấp dưới. Việc nghiệm thu chất lượng phiếu điều tra là khâu trọng tâm trong quá trình nghiệm thu. Sau nghiệm thu phải có biên bản nghiệm thu và chịu trách nhiệm về kết quả đã nghiệm thu. Tùy theo từng cuộc điều tra, số lượng phiếu điều tra mà có thể nghiệm thu toàn bộ hay một phần số lượng phiếu điều tra. Đồng thời, tiến hành nghiệm thu công tác xử lý, nhập tin, tổng hợp và ghi vào biên bản nghiệm thu.

Với tầm quan trọng đó, Lãnh đạo Cục giao Phòng TTTT chủ trì, phối hợp với các Phòng liên quan trong thực hiện nghiệm thu, đánh mã, làm sạch, hoàn thiện, nhập tin phiếu điều tra, mã hóa dữ liệu, thống nhất xác nhận truyền dữ liệu và bàn giao kết quả về Tổng cục Thống kê. Sau khi kết thúc khâu nghiệm thu, làm sạch, mã hóa, nhập tin các cuộc điều tra; Phòng TTTT và các Phòng Thống kê liên quan kiểm tra cơ sở dữ liệu trên các phiếu điều tra. Nếu phát sinh sai sót, mâu thuẫn cần phải xem xét lại, Phòng TTTT phối hợp với điều tra viên, đơn vị điều tra để xác minh, hoàn thiện số liệu điều tra; thời gian xử lý, tổng hợp số liệu được thực hiện song song với thời gian điều tra, mã hóa, nhập tin và hoàn thành cơ sở dữ liệu của cuộc điều tra chậm nhất là 01 ngày so thời gian quy định gửi cơ sở dữ liệu về Tổng cục Thống kê theo từng cuộc điều tra.

Tóm lại, trong công tác triển khai các cuộc điều tra thống kê, Phòng TTTT trực tiếp làm đầu mối liên hệ với các đơn vị liên quan của Tổng cục Thống kê và các Chi cục Thống kê cấp huyện để tổ chức chỉ đạo thực hiện các cuộc điều tra thống kê.

2. Về cách thức quản lý kinh phí các cuộc điều tra thống kê

Hàng năm, căn cứ phương án điều tra, khối lượng điều tra của Tổng cục Thống kê gửi về; căn cứ định mức, công văn hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí của Tổng cục Thống kê, Phòng TTTT dự kiến khối lượng điều tra phân bổ cho các Chi cục Thống kê cấp huyện, Kế toán Cục căn cứ vào định mức, công văn hướng dẫn của Tổng cục Thống kê tham mưu cho Lãnh đạo Cục ban hành Quyết định về quy định định mức cũng như công văn hướng dẫn sử dụng kinh phí các cuộc điều tra thống kê cho các đơn vị trực thuộc.

Kế toán Cục phối hợp với Phòng TTTT tiến hành lập dự toán chi tiết kinh phí các cuộc điều tra, cụ thể đến từng đơn vị trực thuộc. Trên cơ sở dự toán, Cục tiến hành phân bổ kinh phí đợt 1 (từ 75-80%) kinh phí về các Chi cục Thống kê. Đợt 2,

sau khi rà soát (*vào tháng 10 hàng năm*), Cục tiến hành điều chỉnh, bổ sung cho các đơn vị thực hiện.

Đối với Cục Thống kê Quảng Bình, điều tra viên tham gia các cuộc điều tra được thuê ngoài 100%, tuyệt đối không có trường hợp công chức và người lao động thực hiện điều tra mà sử dụng tên người nhà ký biên bản nghiệm thu, bảng kê thanh toán,... Việc trưng tập điều tra viên, hướng dẫn điều tra viên thực hiện đầy đủ nghĩa vụ về thuế thu nhập cá nhân được các Chi cục Thống kê thực hiện nghiêm túc; ngoài ra, Chi cục Thống kê cấp huyện phải có trách nhiệm công khai định mức kinh phí điều tra cho các điều tra viên tham gia điều tra.

Chi cục Thống kê tiến hành thanh toán tiền công và các khoản thuê ngoài cho điều tra viên đúng định mức sau khi có đầy đủ các thủ tục theo quy định (*như Biên bản nghiệm thu, bảng kê thanh toán,...*). Khối lượng trên chứng từ thanh toán đúng với khối lượng được nghiệm thu.

Về kinh phí nghiệm thu, xử lý, làm sạch, nhập tin và viết báo cáo phân tích, tùy vào nội dung công việc và từng cuộc điều tra mà kinh phí được phân bổ tại các Phòng thuộc Cơ quan Cục hay Chi cục Thống kê cấp huyện. Thủ tục thanh toán được thực hiện theo hướng dẫn của Tổng cục Thống kê và Thông tư 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính. Thông tư số 37/2022/TT-BTC ngày 22/6/2022 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung khoản 9 Điều 3 và Mẫu số 01 kèm theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc Điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia.

Về kinh phí chi khác, sau khi trừ các nội dung được lập vào dự toán (*ngoài công điều tra*) như tiền tập huấn các cuộc điều tra, tiền tuyên truyền, tiền viết báo cáo phân tích kết quả điều tra, tiền in ấn phục vụ điều tra,... Số ít kinh phí chi khác còn lại được Cục Thống kê phân bổ về cho các Chi cục Thống kê cấp huyện theo tỉ lệ tính trên tổng tiền công điều tra của các đơn vị để chi cho các nội dung liên quan đến điều tra như tiền văn phòng phẩm, tiền cước bưu chính, tiền thuê xe phục vụ giám sát điều tra,...

Kính thưa các đồng chí!

Thưa toàn thể Hội nghị!

Qua 02 năm thực hiện mô hình tổ chức mới ở Cơ quan Cục đã phân định rõ trách nhiệm, tăng cường vai trò phối hợp giữa các Phòng thuộc Cơ quan Cục, góp phần nâng cao chất lượng thông tin điều tra thống kê, tối ưu hóa nguồn lực trong đơn vị; cách thức quản lý kinh phí các cuộc điều tra, tổng điều tra được triển khai, tổ chức thực hiện đảm bảo về chất lượng, đúng phương án và hướng dẫn của Tổng cục Thống kê. Nhờ đó, đã tạo được sự thống nhất giữa các Phòng trong triển khai, tổ chức, thực

hiện có hiệu quả các cuộc điều tra thống kê trong công tác chuẩn bị thu thập thông tin; thu thập thông tin; xử lý thông tin; phân tích, dự báo thông tin; phổ biến thông tin và đánh giá chất lượng thông tin thống kê.

Trên đây là những trao đổi, chia sẻ về công tác triển khai các cuộc điều tra thống kê và cách thức quản lý kinh phí các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh, được Cục Thống kê Quảng Bình thực hiện theo mô hình tổ chức mới. Rất mong nhận được những góp ý, trao đổi và chia sẻ kinh nghiệm của Cục TTDL, các Vụ và Cục Thống kê các tỉnh, thành phố nhằm giúp Cục Thống kê Quảng Bình tiếp tục hoàn thiện việc tổ chức triển khai tốt các cuộc điều tra thống kê và góp phần nâng cao chất lượng thông tin thống kê.

Xin trân trọng cảm ơn./.

THAM LUẬN

Tổ chức thực hiện công tác điều tra thống kê tại Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

Cục Thống kê tỉnh Nam Định

Năm 2022, tình hình dịch covid-19 diễn biến phức tạp trong những tháng đầu năm ảnh hưởng đến công tác thống kê, trong đó có công tác thu thập thông tin tại cơ sở. Có lúc, có nơi thu thập thông tin gián tiếp thông qua điện thoại; công tác kiểm tra, giám sát trực tiếp bị gián đoạn. Được sự quan tâm chỉ đạo của Tổng cục Thống kê, công tác khai thực hiện các cuộc điều tra trên địa bàn tỉnh hoàn thành theo đúng kế hoạch, chất lượng thông tin được đảm bảo, đáp ứng yêu cầu của ngành và phục vụ địa phương. Cục Thống kê tỉnh Nam Định báo cáo công tác tổ chức triển khai thực hiện các cuộc điều tra thống kê và cách thức, hình thức quản lý kinh phí như sau:

I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC CUỘC ĐIỀU TRA

1. Kết quả đạt được

1.1. Ban hành kế hoạch, văn bản triển khai thực hiện, phân công trách nhiệm điều tra

Năm 2022, Cục Thống kê tỉnh Nam Định thực hiện 22 cuộc điều tra thống kê. Ban hành 06 kế hoạch điều tra đối với các cuộc điều tra ban hành Phương án mới; 02 kế hoạch kiểm tra, giám sát; 07 văn bản triển khai rà soát địa bàn, cập nhật bảng kê đơn vị điều tra.

Phòng Thu thập Thông tin thống kê chủ trì, phối hợp với các Phòng cơ quan Cục hướng dẫn nghiệp vụ, kiểm tra, giám sát, nghiệm thu, làm sạch, xử lý, tổng hợp kết quả điều tra.

Phân công trách nhiệm: Các huyện, thành phố tổ chức thực hiện các cuộc điều tra trên địa bàn. Riêng thành phố Nam Định do khối lượng điều tra lớn nên bố trí công chức cơ quan Cục thu thập thông tin doanh nghiệp 15/25 phường, xã để đảm bảo tiến độ, chất lượng và giảm bớt công việc cho Chi cục Thống kê (điều tra doanh nghiệp năm, công nghiệp tháng, bán buôn, bán lẻ hàng hoá, vốn đầu tư và xây dựng quý).

1.2. Công tác chuẩn bị

- Rà soát địa bàn, cập nhật bảng kê: Chi cục Thống kê cử cộng tác viên thống kê, phối hợp với cấp xã tiến hành rà soát địa bàn, cập nhật bảng kê các cuộc điều tra. Phòng Thu thập Thông tin thống kê kiểm tra và nghiệm thu trước thời điểm điều tra.

- Tuyển chọn điều tra viên: Các cuộc điều tra mẫu tuyển chọn điều tra viên là cộng tác viên thống kê, trường hợp các cuộc điều tra có khối lượng công việc nhiều và phức tạp huy động công chức của ngành; đối với cuộc điều tra toàn bộ chọn điều tra viên

cấp xã (điều tra diện tích gieo trồng phiếu điều tra thôn, điều tra chăn nuôi phiếu điều tra thôn, điều tra thủy sản phiếu điều tra xã, điều tra cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể phiếu điều tra số lượng cơ sở...).

Số lượng cộng tác viên cấp huyện tuyển chọn ổn định 18 người (2 cộng tác viên/Chi cục), điều tra viên cấp xã tuyển chọn 226 người, công chức tham gia 40 người.

Công chức các phòng nghiệp vụ 16 người tham gia điều tra doanh nghiệp 15/25 phường, xã của thành phố Nam Định (điều tra doanh nghiệp năm, công nghiệp tháng, bán buôn, bán lẻ hàng hoá, vốn đầu tư và xây dựng quý).

- Tập huấn nghiệp vụ cấp tỉnh, cấp huyện chủ yếu bằng hình thức trực tuyến của Tổng cục Thống kê tới điểm cầu cơ quan Cục và 02 điểm cầu Chi cục. Chi cục Thống kê tập huấn cho điều tra viên thu thập thông tin phiếu điều tra xã, thôn, số lượng cơ sở cá thể. Cấp huyện tổ chức 20 lớp tập huấn cho 226 điều tra viên ở các xã, phường, thị trấn.

1.3. Công tác thu thập thông tin

Công tác thu thập thông tin được kiểm soát chặt chẽ. Chi cục Thống kê chịu trách nhiệm chỉ đạo thu thập thông tin tại địa bàn cấp huyện. Các Phòng cơ quan Cục tổ chức thu thập thông tin phiếu điều tra doanh nghiệp được phân công. Trong 22 cuộc điều tra, có 17 cuộc điều tra thu thập thông tin bằng phiếu điều tra điện tử (webform, CAPI), giám sát viên các cấp thường xuyên kiểm tra thông tin kê khai trên hệ thống, kịp thời phát hiện những sai sót, yêu cầu điều tra viên chỉnh sửa.

Kết quả điều tra sử dụng biên soạn báo cáo nhanh, báo cáo chính thức. Số liệu điều tra tổng hợp trên hệ thống là số liệu báo cáo gửi về các Vụ của Tổng cục Thống kê.

Lãnh đạo Cục chỉ đạo thực hiện các khâu công việc, nắm bắt tình hình, kịp thời đề ra các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng điều tra. Phòng Thu thập Thông tin thống kê chủ trì, phối hợp với các đơn vị trong việc thu thập thông tin, kiểm tra, giám sát, làm sạch, xử lý, tổng hợp kết quả.

1.4. Kiểm tra, giám sát

Ban hành 02 kế hoạch kiểm tra, giám sát hầu hết các cuộc điều tra tại địa bàn. Thành lập các đoàn kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện điều tra ở cơ sở. Nội dung kiểm tra, giám sát tất cả các khâu, nhất là công tác thu thập thông tin của điều tra viên. Năm 2022, có 45 lượt công chức các Phòng cơ quan Cục giám sát cấp huyện.

Hình thức giám sát trực tuyến trên trang tác nghiệp được công chức các Phòng cơ quan Cục được thực hiện thường xuyên trong quá trình điều tra.

1.5. Nghiệm thu, làm sạch, xử lý thông tin

Phòng Thu thập Thông tin thống kê chịu trách nhiệm nghiệm thu kết quả điều tra. Đối với phiếu giấy, Phòng phân công công chức nghiệm thu chất lượng, số lượng phiếu điều tra và tài liệu liên quan; phiếu điều tra điện tử thực hiện ngay sau khi điều tra viên

đồng bộ dữ liệu.

Công tác làm sạch phiếu điều tra điện tử được công chức Phòng Thu thập thông tin thống kê và các Phòng cơ quan Cục kiểm tra các thông tin còn thiếu, sai sót, chưa hợp lý chuyển cho cấp huyện xác minh, bổ sung.

Phiếu giấy: Phòng Thu thập Thông tin thống kê phối hợp với các đơn vị kiểm tra, làm sạch, nhập tin, xử lý, tổng hợp kết quả báo cáo.

1.6. Công tác phối hợp trong tổ chức thực hiện các cuộc điều tra

Phòng Thu thập Thông tin thống kê là đơn vị chủ trì hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ, kiểm tra, giám sát, nghiệm thu, làm sạch, xử lý và tổng hợp kết quả điều tra. Tiếp nhận kịp thời các nội dung do Cục Thu thập và Ứng dụng CNTT thống kê hướng dẫn, tham mưu triển khai các giải pháp thực hiện.

Hướng dẫn các Chi cục Thống kê về nghiệp vụ, đơn đốc, kiểm tra công tác thu thập thông tin, nghiệm thu, làm sạch và xử lý số liệu.

Phối hợp với các Phòng cơ quan Cục rà soát, kiểm tra thông tin thu thập, dữ liệu đầu ra.

1.7. Đánh giá chung

Các đơn vị của Cục bám sát phương án điều tra của Tổng cục Thống kê triển khai thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ, kiểm tra, giám sát được tiến hành chặt chẽ ở tất cả các khâu, các cuộc điều tra. Các cuộc điều tra thực hiện đúng thời gian, chất lượng được đảm bảo. Kết quả các cuộc điều tra được sử dụng biên soạn các báo cáo nhanh tháng, quý, báo cáo chính thức năm. Nguyên nhân quan trọng giúp cho việc thực hiện các cuộc điều tra được đảm bảo là thực hiện nghiêm quy trình các cuộc điều tra, sử dụng lực lượng Cộng tác viên thống kê, tăng cường kiểm tra, giám sát chất lượng phiếu điều tra trên trang tác nghiệp và tại cơ sở.

2. Khó khăn, hạn chế

- Các cuộc điều tra hầu hết triển khai vào đầu tháng, một số cuộc điều tra khối lượng lớn, thời gian thu thập thông tin ngắn dẫn đến áp lực cho điều tra viên.

- Số lượng mẫu một số cuộc điều tra không nhiều nhưng phân tán trên địa bàn rộng ảnh hưởng tới việc di chuyển của điều tra viên.

- Công tác rà soát, kiểm tra thông tin phiếu điều tra còn chậm, rà soát nhiều lần khi điều tra viên kết thúc điều tra ảnh hưởng tới việc làm sạch phiếu điều tra (Tổng điều tra kinh tế năm 2021).

- Nhận thức về công tác thống kê, sự hợp tác của các đối tượng điều tra còn hạn chế ảnh hưởng tới việc thu thập thông tin, chất lượng số liệu điều tra.

- Định mức ngày công cho điều tra viên thấp, công việc điều tra không đều, thu nhập không ổn định, không có chế độ bảo hiểm xã hội nên ảnh hưởng tới việc thuê khoán điều tra viên.

II. CÁCH THỨC, HÌNH THỨC THANH TOÁN KINH PHÍ TẠI CỤC THỐNG KÊ

1. Phân bổ dự toán ngân sách nhà nước

1.1. Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ:

Cục phân bổ dự toán ngân sách nhà nước cho các đơn vị dự toán trực thuộc ngay sau khi có Quyết định giao dự toán NSNN của Tổng cục Thống kê theo Hướng dẫn số 533/TCTK - KHTC ngày 22/4/2022.

Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ phân bổ cho cơ quan Cục, các Chi cục Thống kê bao gồm tiền lương, các khoản phụ cấp, kinh phí công đoàn và định mức chi thường xuyên cho số lượng công chức của đơn vị.

Các khoản đóng góp khác theo lương của công chức, lao động hợp đồng Nghị định 68 do cơ quan Cục thực hiện (bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp).

1.2. Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ (kinh phí điều tra):

- Cơ quan Cục Thống kê:

Tiền công cho việc thu thập số liệu điều tra; kinh phí rà soát, lập bảng kê theo định mức tại Quyết định số 261/QĐ - TCTK ngày 21/3/2022 của Tổng cục Thống kê;

Các khoản chi mang tính chất thuê ngoài; kinh phí kiểm tra, đánh mã số, làm sạch, hoàn thiện phiếu điều tra được tính bằng 10% tiền công thu thập số liệu.

- Chi cục Thống kê:

Tiền công cho việc thu thập số liệu điều tra; kinh phí rà soát, lập bảng kê theo định mức tại Quyết định số 261/QĐ - TCTK ngày 21/3/2022 của Tổng cục Thống kê;

Các khoản chi mang tính chất thuê ngoài; kinh phí kiểm tra, đánh mã số, làm sạch, hoàn thiện phiếu điều tra được tính bằng 6% của tiền công thu thập số liệu; kinh phí nhập tin phiếu điều tra giấy.

2. Tổ chức điều hành dự toán ngân sách nhà nước

2.1. Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ:

Cơ quan Cục Thống kê và các Chi cục Thống kê thực hiện chế độ tiền lương, phụ cấp cho công chức và tiền lương lao động hợp đồng Nghị định 68.

Thực hiện kinh phí định mức chi thường xuyên theo quy chế chi tiêu nội bộ của Cơ quan Cục và các Chi cục.

2.2. Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ (kinh phí điều tra):

Lực lượng điều tra viên thu thập thông tin phiếu điều tra của Cục Thống kê tỉnh Nam Định chủ yếu thuê ngoài, trong đó cộng tác viên thống kê là chính thu thập các cuộc điều tra mẫu, một số cuộc điều tra toàn bộ. Các cuộc điều tra toàn bộ hoặc số lượng đơn vị điều tra lớn sử dụng điều tra viên cấp xã. Công chức thống kê thu thập thông tin một số cuộc điều tra khó, phức tạp và tập trung thực hiện kiểm tra, giám sát điều tra viên, đánh mã, làm sạch, xử lý, tổng hợp số liệu, viết báo cáo phân tích.

Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí điều tra được thực hiện theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính và các văn bản hướng dẫn của Tổng cục Thống kê.

Kết thúc mỗi quý, Phòng Thu thập Thông tin thống kê tổng hợp số lượng phiếu điều tra, gửi Phòng Tổ chức - Hành chính, các Chi cục rà soát và thanh toán. Việc thanh toán tiền công cho điều tra viên thực hiện đầy đủ kê khai, khấu trừ và nộp thuế thu nhập cá nhân theo quy định; khấu trừ 10% thu nhập đối với điều tra viên nhận tiền công từ 2 triệu đồng/tháng, trừ những điều tra viên có cam kết thu nhập.

Chi cục Thống kê thanh toán tiền công cho điều tra viên và các khoản chi liên quan khối huyện. Cơ quan Cục thanh toán công cho điều tra viên và các khoản chi khác cơ quan Cục.

Công tác nghiệm thu, kiểm tra, đánh mã số, làm sạch, hoàn thiện phiếu điều tra được giao cho Phòng Thu thập Thông tin thống kê chủ trì, phối hợp với công chức các phòng nghiệp vụ cơ quan Cục, các Chi cục. Cơ quan Cục chi trả tiền công cho công chức các Phòng cơ quan Cục tham gia các khâu công việc (không chỉ Phòng Thu thập Thông tin thống kê).

3. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

3.1. Tồn tại, hạn chế:

- Kinh phí thực hiện tự chủ: có nội dung chi hợp lý nhưng chưa bổ sung vào quy chế chi tiêu nội bộ; một số chứng từ chưa hợp pháp (ngày đi công tác trước ngày quyết định, chưa ký đầy đủ vào bảng thanh toán tiền lương của công chức...).

- Kinh phí không thực hiện tự chủ (kinh phí điều tra):

Thanh toán kinh phí tổ chức hội nghị: Một số Chi cục thanh toán số lượng đại biểu nhiều hơn quy định, thành phần tham dự hội nghị trùng ở các cấp,...

Các khoản chi mang tính chất thuê ngoài vượt định mức (10%).

Thanh toán thù lao cho điều tra viên chưa đúng, thiếu chữ ký trong hồ sơ.

Hồ sơ thanh toán không đầy đủ, không đúng trình tự, không đảm bảo; cá biệt có trường hợp thanh toán hoá đơn không hợp lệ (tẩy xoá...).

Thanh toán bằng tiền mặt nhiều khoản chi có giá trị lớn tại các Chi cục.

3.2. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế:

Nguyên nhân cơ bản và bao trùm vẫn là trình độ, năng lực, tinh thần trách nhiệm của kế toán và người đứng đầu đơn vị quản lý, sử dụng ngân sách.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Công tác điều tra thống kê

1.1. Tăng cường tuyên truyền Luật Thống kê và các văn bản liên quan nhằm nâng cao nhận thức cho cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động thống kê.

1.2. Nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin; xây dựng, nâng cấp và hoàn thiện các phần mềm nhằm triển khai thực hiện tốt các cuộc điều tra thống kê.

1.3. Đẩy nhanh thời gian kiểm tra, làm sạch dữ liệu, xử lý, tổng hợp kết quả điều tra cung cấp cho cấp tỉnh, cấp huyện sử dụng kịp thời.

1.4. Xây dựng phần mềm phục vụ công tác thanh toán tiền công cho điều tra viên trên trang web (Biên bản nghiệm thu số lượng và chất lượng phiếu điều tra, Bảng kê chi tiền cho điều tra viên).

2. Công tác quản lý, sử dụng kinh phí

2.1. Khi ban hành văn bản hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí hàng năm, đề nghị Tổng cục Thống kê hướng dẫn cụ thể phạm vi chủ động điều hành kinh phí cho Thủ trưởng đơn vị; nội dung chi khác của điều tra thường xuyên được phép in ấn, xuất bản những ấn phẩm nào; chi cho hoạt động Ban chỉ đạo cấp xã trong Tổng điều tra (ngoài chi hoạt động BCD và chi văn phòng phẩm có thể chi hợp với điều tra viên làm cơ sở cho việc thanh toán).

2.2. Kiến nghị cấp có thẩm quyền nâng định mức ngày công cho điều tra viên; định mức tiền công phiếu điều tra mẫu phân tán cao hơn so với điều tra toàn bộ với cùng một loại phiếu.

2.3. Các đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện đúng các văn bản về quản lý, sử dụng ngân sách, dự toán được giao; chứng từ thanh toán đảm bảo đầy đủ, hợp pháp, hợp lệ; thanh toán bằng chuyển khoản đối với cá nhân, nhất là kinh phí chi trả tiền công cho điều tra viên.

2.4. Đề nghị Tổng cục Thống kê tổ chức tập huấn rút kinh nghiệm cho các đơn vị sau các đợt thanh tra, kiểm tra về công tác quản lý, sử dụng kinh phí./.

THAM LUẬN

Tổ chức thực hiện công tác điều tra thống kê tại Chi cục Thống kê cấp huyện

Chi cục Thống kê Thị xã Tân Uyên, Bình Dương

Kính thưa:.....

Kính thưa toàn thể Hội nghị.

Sau đây, tôi xin đại diện Chi cục Thống kê thị xã Tân Uyên, Cục Thống kê tỉnh Bình Dương báo cáo tham luận về kết quả tổ chức thực hiện công tác điều tra và thanh toán kinh phí điều tra thống kê năm 2022 trên địa bàn thị xã Tân Uyên.

I. Tình hình chung.

Thị xã Tân Uyên được thành lập từ năm 2013 theo Nghị quyết số 136/NQ-CP ngày 29/12/2013 của Chính phủ với định hướng là đô thị công nghiệp – dịch vụ; có diện tích tự nhiên là 19.176 ha, với đơn vị hành chính là 12 xã, phường (10 phường và 02 xã); dân số có tốc độ tăng trưởng khá lớn, mức tăng bình quân hàng năm trong giai đoạn 2018-2022 là 10%/năm; Quy mô dân số hiện tại đến thời điểm ngày 01/10/2022 là 174.427 hộ, với 500.318 người (mật độ 2.609 người/km²), bao gồm: thường trú có 30.415 hộ với 131.691 người và tạm trú là 144.012 hộ với 368.627 người (trong đó dân số tạm trú chiếm tỷ lệ 73,68% dân số trên địa bàn).

Năm 2022, Chi cục Thống kê Thị xã Tân Uyên được Cục Thống kê giao 05 chỉ tiêu biên chế công chức.. Về trình độ chuyên môn: Có 05 công chức và người lao động có trình độ đại học trở lên, chiếm tỷ lệ 100%. Về trình độ lý luận chính trị: Cao cấp 01 đồng chí và trung cấp là 01 đồng chí và số đảng viên của đơn vị là 04 đồng chí, chiếm tỷ lệ 80% trên tổng số công chức và người lao động.

II. Về tổ chức thực hiện công tác điều tra.

1. Công tác triển khai.

Thực hiện Thông báo số: 986/CTK-TH ngày 19 tháng 10 năm 2021 của Cục trưởng Cục Thống kê Bình Dương, về việc giao Kế hoạch công tác và điểm thi đua năm 2022 đối với các Chi cục Thống kê cấp huyện trực thuộc Cục; Ngay sau khi nhận được Kế hoạch công tác của cấp trên giao, đơn vị đã kịp thời phổ biến và phân công nhiệm vụ rõ ràng cho cán bộ công chức phụ trách theo từng lĩnh vực chuyên ngành gắn với các địa bàn xã, phường để tổ chức thực hiện. Trong năm, Chi cục Thống kê tổ chức thực hiện hoàn thành 29/29 cuộc điều tra do ngành triển khai thuộc các lĩnh vực Công nghiệp và Xây dựng, Vốn đầu tư, Thương mại và Dịch vụ, Giá, Nông nghiệp, Dân số và Lao động, Xã hội và Môi trường, đảm bảo đúng nội dung quy định của phương án điều tra.

2. Kết quả thực hiện.

Chi cục Thống kê tổ chức và lãnh đạo cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ chính trị được Cục Thống kê và Thị ủy, Ủy ban nhân dân thị xã giao trong từng thời gian theo đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước; thực

hiện tốt công tác hướng dẫn và thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao; thực hiện tốt chế độ đi công tác cơ sở, chế độ sơ, tổng kết trong quá trình quản lý, điều hành đơn vị.

Với chức năng nhiệm vụ được Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê giao,, Chi cục Thống kê Thị xã Tân Uyên hoàn thành tốt chương trình kế hoạch công tác, đáp ứng kịp thời thông tin phục vụ sự quản lý, điều hành của các cấp lãnh đạo Đảng, chính quyền địa phương và công tác nghiên cứu của các đối tượng sử dụng với hệ thống thông tin đầy đủ, có độ tin cậy cao; tập thể Chi cục luôn nêu cao ý thức trách nhiệm, tận tụy trong công tác, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ kết hợp với trách nhiệm cá nhân, tôn trọng ý kiến của nhau, thực hiện quyết định theo đa số, xây dựng và thực hiện kế hoạch công tác làm việc nề nếp, đúng theo nội quy của cơ quan đề ra. Với một phương thức thực hiện đúng theo chỉ đạo của cấp trên, nên trong thời gian qua mọi nhiệm vụ được giao đơn vị đã thực hiện và hoàn thành tốt.

Trong năm, căn cứ vào chương trình công tác của Cục Thống kê giao và chương trình công tác của Ủy ban nhân dân thị xã, đơn vị đã xây dựng kế hoạch công tác tháng, quý, năm sát với điều kiện và lực lượng cán bộ, nên trong năm qua tập thể cán bộ công chức trong đơn vị đã tổ chức thực hiện và hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn theo định kỳ của ngành, cũng như các mặt công tác khác của địa phương đã giao trên địa bàn được phân công quản lý;

Ngoài việc lãnh đạo thực hiện theo kế hoạch công tác thường xuyên, đơn vị còn tập trung tổ chức thực hiện tốt một số cuộc điều tra định kỳ như: Điều tra biến động dân số và KHHGD 01/4; điều tra lao động việc làm hàng tháng năm 2022; điều tra giá tiêu dùng, giá nông sản định kỳ theo hàng tháng; điều tra nông nghiệp về trồng trọt, chăn nuôi vào thời điểm 01/01, 01/4, 01/7 và 01/10; điều tra doanh nghiệp; điều tra mức sống dân cư năm 2022 theo từng kỳ,...

Các báo cáo định kỳ, thông tin điều tra thống kê đã phục vụ kịp thời sự lãnh đạo, chỉ đạo của ngành và địa phương với chất lượng thông tin ngày một tốt hơn, phản ánh sát thực trạng tình hình kinh tế - xã hội thực tế phát sinh trên địa bàn.

Đối với việc thực hiện các cuộc điều tra thường xuyên, định kỳ trong kế hoạch, căn cứ chương trình công tác được Cục Thống kê tỉnh giao và các phương án điều tra của Tổng cục Thống kê, Chi cục Thống kê đã xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện tốt các cuộc điều tra đảm bảo đúng phạm vi, đối tượng, nội dung, phương pháp và tiến độ điều tra, bảo đảm nguồn thông tin để biên soạn các báo cáo thống kê, đặc biệt là báo cáo nhanh hàng tháng, quý, năm. Công tác huy động điều tra viên, tập huấn nghiệp vụ điều tra, ghi phiếu cho điều tra viên và giám sát viên thị xã được thực hiện trung dụng đảm bảo đúng nội dung theo yêu cầu và quy định; đa số điều tra viên nắm vững nghiệp vụ điều tra, nội dung câu hỏi, cách hỏi và ghi phiếu theo quy trình phỏng

vấn; Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác thu thập thông tin, xử lý số liệu điều tra, cụ thể như sau:

+ Công tác tập huấn nghiệp vụ

Năm 2022, Chi cục Thống kê đã tham dự đầy đủ các lớp tập huấn nghiệp vụ hướng dẫn về nghiệp vụ và công nghệ thông tin do Tổng cục Thống kê tổ chức (trực tuyến) và của Cục Thống kê tổ chức (6 lớp) trực tiếp gồm có: Điều tra Doanh nghiệp năm 2022; Điều tra chuyên sâu của doanh nghiệp 2022; điều tra Biến động dân số và Kế hoạch hóa gia đình thời điểm 01/4/2022; khảo sát mức sống dân cư năm 2022; điều tra dịch vụ lưu trú, ăn uống và dịch vụ khác; điều tra bán buôn, bán lẻ hàng hóa; điều tra hoạt động vận tải, kho bãi, công nghiệp, chăn nuôi hàng tháng, quý, giá sản xuất công nghiệp và dịch vụ.

Thành phần tham dự các lớp tập huấn đầy đủ, có đại diện Lãnh đạo Chi cục Thống kê; giám sát viên và điều tra viên (số lượng tham dự theo quy định của Tổng cục Thống kê và quy mô từng cuộc điều tra). Các nội dung tập huấn như: Tổng quan các cuộc điều tra theo kế hoạch điều tra năm 2022; Giới thiệu nội dung chính của phương án; quy trình chọn mẫu và phiếu điều tra, một số nét thay đổi trong điều tra; Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý, giám sát, phương pháp tổng hợp và kiểm tra số liệu đầu ra các cuộc điều tra như bán buôn, bán lẻ, dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch và dịch vụ khác, hoạt động vận tải, kho bãi, công nghiệp, chăn nuôi hàng tháng, quý...

+ Công tác tuyển chọn điều tra viên, giám sát viên

Công tác tuyển chọn điều tra viên được Chi cục Thống kê quan tâm thực hiện. Đây là yếu tố quan trọng đến chất lượng số liệu thống kê. Tùy vào từng cuộc điều tra sẽ có quy định riêng trong khâu tuyển chọn điều tra viên, các cuộc điều tra bằng CAPI yêu cầu bắt buộc là phải có điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng để tác nghiệp. Điều tra viên được tuyển chọn cho các cuộc điều tra chủ yếu là các Trưởng/phó ấp, khu phố, cộng tác viên thống kê, lực lượng này đã tham gia rất nhiều cuộc điều tra thống kê. Ngoài lực lượng điều tra viên này, các cuộc điều tra còn có sự tham gia của công chức và người lao động đang công tác các Chi cục Thống kê. Giám sát viên các cuộc điều tra là công chức của Chi cục Thống kê.

+ Công tác thu thập thông tin

Công tác thu thập thông tin các cuộc điều tra năm 2022 được sử dụng ba hình thức: Điều tra trực tuyến (webform), điều tra bằng phiếu điện tử trên thiết bị di động (còn gọi là CAPI) và điều tra bằng phiếu giấy. Điều tra viên tiếp cận doanh nghiệp, hộ tương đối thuận lợi, mức độ hợp tác của người cung cấp thông tin là rất cao đã tạo điều kiện thuận lợi cho điều tra viên trong việc thu thập thông tin. Chi cục Thống kê đã phối hợp với các phòng nghiệp vụ cơ quan Cục triển khai cho điều tra viên thực

hiện thu thập thông tin đảm bảo tính chính xác, đầy đủ, khách quan, kịp thời. Quá trình triển khai thực hiện các cuộc điều tra, Chi cục Thống kê đã chỉ đạo các điều tra viên thực hiện đúng phương án điều tra và hướng dẫn của Tổng cục Thống kê.

+ Công tác kiểm tra, giám sát, làm sạch dữ liệu

Công tác kiểm tra, giám sát được Chi cục Thống kê quan tâm thực hiện để nâng cao chất lượng số liệu thống kê. Công tác kiểm tra, giám sát được áp dụng hai hình thức giám sát: giám sát gián tiếp thông qua Trang web tác nghiệp và trực tiếp thông qua các đoàn công tác tại địa bàn. Để nâng cao chất lượng thông tin, công tác giám sát được đặt ra ở tất cả các công đoạn của cuộc điều tra, bao gồm: từ lúc lập bảng kê; rà soát hiệu chỉnh cập nhật bảng kê, điều tra ghi phiếu. Trong đó, khâu giám sát phỏng vấn, ghi phiếu trên chương trình CAPI được đặt biệt quan tâm và được tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát thường xuyên trong suốt quá trình điều tra trên từng địa bàn theo hàng ngày để giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc xảy ra, cũng như thỉnh thị ý kiến chỉ đạo của cấp trên; Đơn vị đã thực hiện công tác kiểm tra phiếu trên hệ thống đúng theo yêu cầu, đảm bảo về số lượng, chất lượng, thời gian để phục vụ cho công tác nghiệm thu và từ đó giúp cho công tác nghiệm thu dữ liệu được tiến hành thuận lợi.

3. Thuận lợi, khó khăn.

a. Thuận lợi:

- Điều tra viên là lực lượng trực tiếp thực hiện cuộc điều tra. Vì vậy, lực lượng được chọn là những người có đủ khả năng thực hiện công việc, có tinh thần trách nhiệm cao, tham gia đầy đủ các lớp tập huấn nghiệp vụ và sử dụng thành thạo máy tính bảng, điện thoại thông minh để thực hiện phiếu điện tử trong điều tra;

- Được sự quan tâm chỉ đạo của lãnh đạo các cấp, các doanh nghiệp, đối tượng điều tra hiểu rõ trách nhiệm và tầm quan trọng của việc cung cấp thông tin nên đã thực hiện đầy đủ các thông tin trên phiếu điều tra;

- Thông tin kê khai trên webform dễ dàng kiểm tra, rà soát các lỗi nghi vấn và đối chiếu, xử lý số liệu;

- Công tác thu thập thông tin tại các đơn vị, hộ tiến hành thuận lợi do được sự cộng tác nhiệt tình của các đối tượng điều tra đối với điều tra viên, cũng như được sự quan tâm chỉ đạo, lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương và sự nhiệt tình của lực lượng điều tra viên.

b. Khó khăn:

Bên cạnh kết quả thực hiện thuận lợi, trong công tác trên địa bàn còn gặp những khó khăn như sau: Thị xã Tân Uyên hiện có trên 80% là hộ nhà trọ và trên 73% là

dân số tạm trú; vì có những địa bàn điều tra là khu vực có nhiều tòa nhà trọ mới đưa vào sử dụng (có những khu nhà trọ 2.000 căn) nên không thể tuyển chọn điều tra viên từ khu vực này, vì vậy việc tuyển chọn điều tra viên gặp rất nhiều khó khăn nhất là đối với điều tra viên thuê ngoài khi cần trưng dụng tham gia vào cao điểm có nhiều cuộc điều tra được triển khai cùng lúc khi yêu cầu phải có điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng.

- Về tiếp cận hộ: Do có nhiều hộ là công nhân từ nơi khác đến làm ăn sinh sống, ban ngày thì đi làm, có khi tăng ca đến nửa đêm mới về nên việc tiếp cận để thu thập thông tin của điều tra viên gặp rất nhiều khó khăn và có một số hộ không chịu cộng tác, phối hợp;

- Các phường trên địa bàn có dân nhập cư nhiều ở trong các khu nhà trọ luôn bị biến động do ảnh hưởng của vấn đề việc làm, nên gây không ít khó khăn cho điều tra viên trong khâu thu thập và xử lý thông tin;

- Ý thức chấp hành Luật thống kê của một số doanh nghiệp, đơn vị cơ sở chưa cao;

- Kê khai thông tin không đầy đủ, điều tra viên mất rất nhiều thời gian để liên hệ, đối chiếu số liệu cho đầy đủ, chính xác;

- Các doanh nghiệp quy mô nhỏ thường không có bảng hiệu, địa chỉ không rõ ràng, cung cấp số điện thoại không chính xác, kế toán thay đổi thường xuyên nên rất khó thu thập thông tin;

- Một số doanh nghiệp, điều tra viên chưa quen tiếp cận chương trình webform, chương trình CAPI trên hệ thống nên còn nhiều lúng túng trong việc kê khai, dẫn đến kê khai thiếu phiếu chuyên ngành, phải liên hệ nhiều lần.

- Giám sát viên: Lực lượng cán bộ của đơn vị còn thiếu nên việc sâu sát với điều tra viên bị hạn chế;

- Trang Web điều hành tác nghiệp, Chương trình CAPI thường xuyên bị lỗi nên việc cập nhật lại đã gây không ít khó khăn cho điều tra viên, cũng như sự không đồng thuận trong công tác.

III. Về thanh toán kinh phí điều tra.

Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí được thực hiện đúng theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc Điều tra thống kê, Tổng điều tra quốc gia và các văn bản hiện hành.

- Kinh phí theo từng công việc được chi đúng, đủ và kịp thời cho từng đối tượng theo hướng dẫn khi đã có kết quả nghiệm thu.

- Về thanh toán cho công tác điều tra: (theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính 1 ngày công chỉ có 159.000 đồng)

+ Đối với điều tra viên thuê ngoài: Định mức chi quá thấp nên rất khó trong việc trưng dụng điều tra viên;

+ Đối với điều tra viên là công chức và người lao động trong đơn vị: Hiện nay không cho làm ngoài giờ, chỉ làm trong giờ hành chính và chỉ hưởng bằng 50% theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính; nhưng thực chất có những cuộc điều tra thì công chức và người lao động trong đơn vị thực hiện công tác điều tra thì trong giờ hành chính, còn thực hiện nhiệm vụ chuyên môn thì ngoài giờ, vì vậy nếu chỉ hưởng 50% giá trị ngày công thì rất thiệt thòi cho điều tra viên là công chức và người lao động trong đơn vị khi tham gia công tác để tăng thêm thu nhập.

IV. Kiến nghị.

Hệ thống chương trình nên mở đồng loạt, để thuận lợi cho giám sát viên kiểm tra và xử lý thông tin còn lỗi;

Nên xem xét lại mức kinh phí để chi cho ngày công vì còn quá thấp chưa tương xứng với sức lao động bỏ ra hiện tại (lao động phổ thông hiện nay là 400.000 đồng/ngày công). Vì vậy, đơn vị xin đề nghị với cấp trên cho hưởng mức thù lao tiền công cho công chức, người lao động trong đơn vị và điều tra viên thuê ngoài là 400.000 đồng/ngày công.

Trên là báo cáo tham luận về kết quả tổ chức thực hiện công tác điều tra và thanh toán kinh phí điều tra thống kê năm 2022 của Chi cục Thống kê thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương mà tôi vừa trình bày xong, cảm ơn tất cả các đồng chí đã lắng nghe. Cuối cùng xin chúc các đồng chí lãnh đạo, cùng toàn thể quý đại biểu tham dự Hội nghị mạnh khỏe, công tác tốt. Chúc Hội nghị thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn!

THAM LUẬN

Tổ chức thực hiện công tác điều tra thống kê tại Chi cục Thống kê cấp huyện

Chi cục Thống kê thành phố Thái Nguyên

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo Cục Thống kê, được sự cho phép của Ban tổ chức Hội nghị, thay mặt cho tập thể Chi cục Thống kê thành phố Thái Nguyên.

Tôi xin được trình bày tham luận với chủ đề **“Thực trạng công tác điều tra và thanh toán chi phí điều tra thống kê tại Chi cục Thống kê thành phố Thái Nguyên”** với các nội dung sau:

1. Đặc điểm chung

Thành phố Thái Nguyên là đô thị loại I trực thuộc tỉnh Thái Nguyên; là trung tâm kinh tế, xã hội của tỉnh, có vai trò kết nối quan trọng giữa Vùng Thủ đô Hà Nội và vùng Trung du miền núi phía Bắc với diện tích tự nhiên trên 222 km² với 32 đơn vị hành chính cấp xã (bao gồm 21 phường, 11 xã,). Dân số trung bình năm 2022 trên 358,9 nghìn người chiếm 26,9% dân số toàn tỉnh.

- *Về biên chế, tổ chức đảng, đoàn thể:* Chi cục Thống kê thành phố Thái Nguyên được thành lập theo Quyết định số 614/QĐ - TCTK, ngày 28/09/2010 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê; năm 2022 được giao 05 biên chế, (tương đương với năm 2021, giảm 01 so với năm 2020 và giảm 03 so với năm 2019); không có hợp đồng lao động; 100% công chức có trình độ chuyên môn từ Đại học trở lên; Chi bộ thuộc Đảng bộ khối quản lý Nhà nước thành phố, gồm 05 đảng viên. Công tác đoàn thể sinh hoạt ghép cùng với khối quản lý Nhà nước của Thành phố;

- *Về cơ sở vật chất:* Chi cục không có trụ sở làm việc riêng; được UBND Thành phố bố trí 03 phòng làm việc trong khuôn viên trụ sở của UBND thành phố; trang thiết bị làm việc tương đối đầy đủ và cơ bản đáp ứng được các nhiệm vụ chuyên môn.

2. Thực trạng công tác điều tra và thanh quyết toán kinh phí điều tra

2.1. Thực trạng công tác điều tra

Hàng năm Chi cục Thống kê thành phố Thái Nguyên được giao và đã triển khai, thực hiện thành công, có hiệu quả 32 cuộc điều tra thường xuyên; trong đó có một số cuộc điều tra bổ sung thêm mẫu theo sự chỉ đạo của lãnh đạo Cục Thống kê để phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Các công việc quan trọng nhất để thực hiện thành công, có hiệu quả các cuộc điều tra đó là: Công tác tuyển chọn điều tra viên, tập huấn nghiệp vụ điều tra, công tác kiểm tra, giám sát, nghiệm thu phiếu điều tra và thanh quyết toán.

Hiện nay tất cả các cuộc điều tra thường xuyên, định kỳ lực lượng điều tra viên cơ bản là thuê ngoài và được tuyển chọn tại cơ sở; Công chức trong cơ quan chỉ tham gia những cuộc điều tra có nội dung chuyên sâu, phức tạp và thực hiện công tác kiểm tra giám sát, nghiệm thu phiếu điều tra theo quy định của ngành. Tuy nhiên trong thời gian qua một số cuộc điều tra không thuê được điều tra viên ngoài hoặc điều tra viên thuê ngoài bỏ dở giữa chừng không tham gia nữa do định mức thu lao thấp, ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.... nhưng vì tiến độ thời gian công việc nên Chi cục đã báo cáo

Cục huy động thêm lực lượng trong ngành để thực hiện, trước khi tiến hành điều tra 100% các điều tra viên thuê ngoài, Công chức của Chi cục tham gia đầy đủ các lớp tập huấn nghiệp vụ điều tra do ngành tổ chức.

Như vậy, trong trường hợp ngành không có sự điều chỉnh về mặt thù lao phù hợp với mặt bằng thu nhập hiện nay và điều chỉnh một số cuộc điều tra có cỡ mẫu nhỏ lại giảm trái (đặc biệt là trong lĩnh vực nông lâm nghiệp thủy sản), có cơ chế đặc thù cho cán bộ trong ngành được tham gia điều tra được hưởng 100% thù lao như điều tra viên ngoài thì trước hết là rất khó khăn cho việc thuê điều tra viên ngoài (thậm trí là không thuê được); không khích lệ được cán bộ khi tham gia vì có tham gia thì thù lao được thanh toán là rất bất cập và khó khăn trong việc thanh quyết toán.

2.2. Công tác thanh quyết toán kinh phí điều tra

Công tác thanh quyết toán kinh phí điều tra luôn được đơn vị thực hiện đúng khối lượng công việc hoàn thành, đúng đối tượng, định mức, đúng mẫu biểu chứng từ và thời gian quy định. Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác tài chính - kế toán từ khâu xử lý chứng từ gửi Kho bạc đến việc vào các sổ sách kế toán chi tiết luôn được tăng cường và thực hiện đảm bảo đúng quy định; bên cạnh đó đơn vị cũng đã thường xuyên thực hiện công tác công khai minh bạch về tài chính đến tất cả công chức trong toàn đơn vị đều được biết để tham gia giám sát công tác điều hành của lãnh đạo đơn vị.

- Tuy nhiên, việc thanh toán thù lao cho công chức của đơn vị là điều tra viên, đặc biệt cùng thời điểm phải tham gia thực hiện nhiều công việc thì việc thanh toán chi phí sẽ gặp phải một số khó khăn, bất cập, đó là chỉ được thanh toán một việc hoặc một phần kinh phí thù lao công việc phải đảm nhiệm thêm so với điều tra viên thuê ngoài...Như vậy rất thiệt thòi cho công chức, không khích lệ được cán bộ tham gia thêm....

- Trong năm qua Chi cục luôn thực hiện việc thanh quyết toán đúng quy định; không sử dụng chi khác vượt quy định; không chi sai nguồn, chi vượt định mức. Chứng từ thanh toán, vấn đề khấu trừ và nộp thuế thu nhập cá nhân của điều tra viên luôn được thực hiện đúng quy định.

3. Một số tồn tại và nguyên nhân

Một là: Công tác tuyển chọn điều tra viên thuê ngoài gặp rất nhiều khó khăn; đặc biệt là trong 02 năm gần đây;

- Do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, kinh phí cấp cho các cuộc điều tra hàng năm còn chậm, định mức công điều tra nhiều năm không thay đổi, thấp hơn nhiều so với thực tế phát triển của xã hội và bình quân công lao động tự do trên địa bàn; nhiều cuộc điều tra, mẫu nhỏ lại phân tán, không ổn định đảm bảo công cho điều tra

viên....trong khi đó việc phải áp dụng các thiết bị thông minh trong quá trình thu thập thông tin yêu cầu ngày một cao nhưng không được trang bị (phải sử dụng thiết bị của cá nhân) nên chưa đảm bảo tính đồng bộ.

Hai là: Do áp lực về thời gian phải hoàn thành khối lượng các cuộc điều tra cùng một thời điểm nhất là các cuộc điều tra sử dụng Capi và Onlie nên việc công chức phải tham gia điều tra vào cùng 1 thời điểm là không tránh khỏi.

Ba là: Kinh phí tập huấn cho ĐTV thuê ngoài phải thanh toán vào mục chi khác của điều tra, kinh phí tập huấn, làm thêm giờ và kiểm tra giám sát của Công chức phải thanh toán vào kinh phí định mức biên chế vùng miền đây là vấn đề rất khó khăn cho công tác thanh quyết toán.

Bốn là: Một số trang thiết bị (đặc biệt là máy tính, máy in) được cấp thường có cấu hình thấp và chỉ được bổ sung khi đã sửa chữa nhiều lần nên ảnh hưởng nhiều đến tiến độ công việc và chưa đáp ứng được nhu cầu cho công việc cài đặt các phần mềm phục vụ các nhiệm vụ được giao.

Năm là: Thực hiện công tác thanh, quyết toán trong đơn vị là công chức kiêm nhiệm, chưa thường xuyên được bồi dưỡng, đào tạo về nghiệp vụ kế toán.

4. Một số đề xuất

Một là: Kinh phí điều tra cần cấp sớm và tăng định mức kinh phí chi trả đối với công điều tra viên, cấp trang bị các thiết bị thông minh cho điều tra viên hoặc bổ sung thêm kinh phí cho việc thuê thiết bị thông minh, kết nối mạng; có cơ chế, hướng dẫn việc chọn điều tra viên, cộng tác viên điều tra thống kê thuê ngoài phù hợp nhằm đảm bảo cho việc ổn định về lực lượng điều tra viên và thiết bị thông minh phục vụ công tác thu thập thông tin được đồng bộ.

Hai là: Tăng kinh phí các khoản chi liên quan đến các cuộc điều tra thường xuyên, các mục như tiền làm thêm giờ, tiền tập huấn, tiền kiểm tra giám sát của công chức phải chi trong mục chi khác phục vụ điều tra.

Ba là: Ổn định về số lượng mẫu điều tra hàng năm, mẫu chọn cần tập chung hơn nhất là trong lĩnh vực nông lâm nghiệp thủy sản không nên chọn mẫu quá dàn trải, do khu vực này thực tế trong nhiều năm qua tại địa bàn tỉnh Thái Nguyên cho thấy quá trình sản xuất là tương đối ổn định về mô hình, quy mô sản xuất.

Bốn là: Tổng cục có cơ chế phù hợp, tạo điều kiện để công chức trong ngành được tham gia điều tra trong trường hợp không thuê được điều tra viên hoặc điều tra viên bỏ điều tra giữa chừng và nội dung phiếu điều tra phức tạp, khó thu thập phải sử dụng công chức thống kê làm trong giờ hành chính nhưng được hưởng 100% công của điều tra viên.

Năm là: Tổng cục hàng năm cần cấp bổ xung nguồn kinh phí mua sắm tài sản (trong đó có máy vi tính để bàn) để thay thế các thiết bị cũ không tương thích khi phải cài đặt nhiều phần mềm. Nguồn kinh phí này nên để Cục Thống kê tự cân đối mua sắm tài sản theo đúng nhu cầu thực tế phát sinh, chế độ bảo hành được, kịp thời, tốt hơn, đảm bảo chất lượng đạt hiệu quả cao hơn. Tăng cường công tác tập huấn nghiệp vụ kế toán và phụ cấp cho cán bộ công chức kiêm nhiệm công tác kế toán.

Trên đây là một số nội dung phát biểu tham luận và đề xuất trên cơ sở thực tế tại đơn vị Chi cục Thống kê;

Trân trọng cảm ơn các đồng chí./.

BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực Thống kê

Vụ Pháp chế và Thanh tra thống kê

I. BAN HÀNH KẾ HOẠCH THANH TRA, KIỂM TRA

Công tác thanh tra, kiểm tra luôn được Tổng cục Thống kê coi trọng, là một công cụ trong lãnh đạo, quản lý, điều hành. Năm 2022, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê đã ban hành Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2022 giao các đơn vị thuộc cơ quan Tổng cục và Cục Thống kê các tỉnh, thành phố để triển khai thực hiện⁶. Theo đó, tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra, giám sát là **495** cuộc, trong đó: thanh tra là **272** cuộc; kiểm tra việc sử dụng số liệu, thông tin thống kê nhà nước đối với Ban cán sự đảng và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; các sở, ngành thuộc UBND cấp tỉnh, UBND cấp huyện, các phòng ban thuộc UBND cấp huyện và UBND cấp xã là **110** cuộc; kiểm tra việc thực hiện Luật Thống kê đối với Bộ ngành **01** cuộc; kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ **112** cuộc. Nội dung thanh tra, kiểm tra chủ yếu, gồm: thanh tra, kiểm tra việc tổ chức thực hiện các phương án điều tra thống kê, Phương án Tổng điều tra kinh tế năm 2021; việc chấp hành chế độ báo cáo thống kê; kiểm tra việc sử dụng số liệu, thông tin thống kê nhà nước; công tác quản lý và sử dụng tài sản, tài chính; quản lý, sử dụng công chức và ký kết thực hiện hợp đồng lao động; công tác tổ chức, thi đua khen thưởng; công tác văn phòng, văn thư lưu trữ; việc chấp hành quy định pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Kết quả thực hiện số lượng cuộc thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch

Tổng số cuộc thanh tra đã thực hiện 272 cuộc/272 cuộc, đạt 100% kế hoạch (cơ quan Thống kê ở Trung ương thực hiện 04 cuộc, Cục Thống kê thực hiện 268 cuộc).

Tổng số cuộc kiểm tra việc sử dụng số liệu, thông tin thống kê nhà nước đã thực hiện 110 cuộc/110 cuộc, đạt 100% so với kế hoạch (cơ quan Thống kê ở Trung ương thực hiện 03 cuộc, Cục Thống kê thực hiện 107 cuộc); hoàn thành kế hoạch kiểm tra việc thực hiện Luật Thống kê tại Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Tổng số cuộc kiểm tra, giám sát theo chức năng nhiệm vụ 86 cuộc/112 cuộc, đạt 76,8% kế hoạch (trong đó có 12 cuộc thực hiện ngoài kế hoạch), cụ thể như sau:

(1) Kiểm tra hoạt động thống kê do cơ quan thống kê ở Trung ương chủ trì: Tổng số 70 cuộc, gồm: Lĩnh vực Thống kê Công nghiệp và Xây dựng 4 cuộc, lĩnh

⁶Kế hoạch thanh tra chuyên ngành thống kê năm 2022 ban hành kèm theo Quyết định số 1594/QĐ-BKHĐT ngày 23/11/2021 của Bộ trưởng Bộ KH&ĐT (thanh tra 04 cuộc, kiểm tra 01 cuộc), Quyết định số 1154/QĐ-TCTK ngày 10/12/2021 của Tổng cục trưởng TCTK (268 cuộc); Kế hoạch kiểm tra việc sử dụng số liệu, thông tin thống kê nhà nước năm 2022 của TCTK ban hành kèm theo Quyết định số 1148/QĐ-TCTK ngày 09/12/2021 của Tổng cục trưởng TCTK (110 cuộc); Kế hoạch kiểm tra, giám sát nghiệp vụ thống kê năm 2022 ban hành kèm theo Quyết định số 165/QĐ-TCTK ngày 15/02/2022 của Tổng cục trưởng TCTK (112 cuộc).

vực Thương mại và Dịch vụ 8 cuộc, lĩnh vực Thống kê Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản 7 cuộc, lĩnh vực Thống kê Giá 4 cuộc, lĩnh vực Thống kê Xã hội và Môi trường 12 cuộc, lĩnh vực Dân số và Lao động 18 cuộc, lĩnh vực Thống kê Tổng hợp 7 cuộc, Lĩnh vực Tài khoản quốc gia 3 cuộc, lĩnh vực Pháp chế Thanh tra thống kê 7 cuộc.

(2) Kiểm tra thực hiện chế độ báo cáo thống kê; công tác tuyên truyền; thanh tra, kiểm tra; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng; xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thống kê: 7 cuộc.

(3) Kiểm tra công tác tổ chức cán bộ, thi đua khen thưởng 5 năm (2017 - 2021): 4 cuộc.

(4) Kiểm tra công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công năm 2021: 7 cuộc.

(5) Kiểm tra công tác văn thư, lưu trữ, ứng dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 và sử dụng phần mềm quản lý công việc của Tổng cục Thống kê: 05 cuộc.

Ngoài ra, các Cục Thống kê đã tổ chức thực hiện 94 cuộc thanh tra độc lập và 385 cuộc kiểm tra, giám sát hoạt động thống kê.

2. Kết quả thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra các cuộc điều tra thống kê

Qua thanh tra, kiểm tra cho thấy các đơn vị đã cơ bản tổ chức thực hiện thực hiện các phương án điều tra thống kê theo quy định. Tuy nhiên, đã phát hiện những sai sót, hạn chế, tồn tại cũng như những vướng mắc ở một số đơn vị (trong phạm vi các đơn vị được thanh tra, kiểm tra), cụ thể như sau:

(1) Công tác rà soát địa bàn điều tra:

Còn một số nơi rà soát địa bàn chưa kỹ, nên bảng kê lập chưa đúng, còn chênh lệch số đơn vị điều tra trong bảng kê với số đơn vị khi điều tra thực tế. Nguyên nhân, khi lập bản kê bỏ sót hộ; doanh nghiệp; cơ sở sản xuất kinh doanh hoặc ngược lại những hộ; doanh nghiệp; cơ sở sản xuất kinh doanh không còn tồn tại trên địa bàn nhưng vẫn xuất hiện trong bản kê.

(2) Công tác thu thập thông tin:

Công tác thu thập thông tin nói chung: Thông tin định vị của một số điều tra viên (ĐTV) chưa phù hợp với vị trí của địa bàn điều tra; thời gian phỏng vấn thu thập thông tin của ĐTV chưa đảm bảo thời gian so với quy định; ĐTV thực tế không trùng khớp ĐTV trên hệ thống; thực hiện điều tra sai mẫu được phân bổ; không kịp thời bổ sung mẫu, thay mẫu; thông tin thu thập chưa chính xác, chưa phản ánh đúng thực tế, đặc biệt trong lĩnh vực thống kê giá tiêu dùng, thông tin thành viên hộ, việc làm của thành viên hộ trong khảo sát mức sống dân cư. Một số cuộc điều tra thống kê thực hiện thu thập thông tin phiếu điều tra bằng thiết bị CAPI, điều tra viên còn gặp khó khăn do chưa có sự tương thích giữa phần mềm với thiết bị điều tra. Ngoài ra, phần mềm thực hiện điều tra còn lỗi, chậm; nhiều phần mềm chỉ có phiên bản hệ điều hành Android nên khó khăn khi điều tra viên chỉ có thiết bị sử dụng hệ điều hành IOS.

- Cuộc điều tra biến động dân số và kế hoạch hóa gia đình thời điểm 1/4/2022: Chênh lệch số nhân khẩu thực tế thường trú tại hộ từ 5 năm trở lên; số nhân khẩu thực tế thường trú tại hộ dưới 5 năm; các thông tin còn bị sai lệch: thông tin về lịch sử sinh của phụ nữ từ 15-49 tuổi; mã thời gian cư trú tại địa phương của nhân khẩu; ngày, tháng, năm sinh của nhân khẩu thường trú tại hộ; số điện thoại; mối quan hệ với chủ hộ, tình trạng hôn nhân; mã trình độ giáo dục phổ thông, mã trình độ đào tạo đạt được của nhân khẩu; xác định sai lệch thông tin lớp phổ thông cao nhất đã học xong, tổng số không bằng chi tiết; vẫn còn một số sai sót các nội dung câu hỏi về năm sinh dương lịch, năm kết hôn, trình độ học vấn, tổng số năm học các trình độ từ sơ cấp trở lên; các lỗi logic về số con lần sinh gần nhất lớn hơn số con trong hộ có năm sinh trùng với năm sinh gần nhất; các lỗi cảnh báo về tổng số năm đi học quá nhiều; tuổi kết hôn lần đầu nhỏ hơn 15 tuổi; xác định sai lệch thông tin sử dụng biện pháp tránh thai. Bỏ sót nhân khẩu trẻ em thường trú tại hộ; sót trình độ của đối tượng điều tra.

- Cuộc điều tra điều tra năng suất, sản lượng cây lúa: Chênh lệch số liệu giữa kết quả thanh tra và điều tra đối với chỉ tiêu sản lượng thu hoạch; chỉ tiêu năng suất thu hoạch; số thửa canh tác cho thu hoạch; diện tích lúa thu hoạch; sản lượng bán ra và doanh thu bán ra; doanh thu của hộ có hoạt động sản xuất; sản phẩm sản xuất. Chưa xác định đúng số thửa canh tác cho thu hoạch; điều tra viên chưa quy đổi đơn vị tính; sử dụng tỷ lệ hao hụt để quy đổi sản lượng lúa từ tươi sang khô không đúng giống lúa; sai lệch mã ngành so với thực tế tại cơ sở điều tra. Thiếu diện tích đất thuê mướn canh tác cho thu hoạch của hộ.

- Cuộc điều tra giá sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản năm gốc 2020; cuộc điều tra giá tiêu dùng; cuộc điều tra giá nguyên, nhiên vật liệu dùng cho sản xuất (kiểm tra tại 10 tỉnh), một số sai sót, tồn tại cụ thể như sau:

+ Nhiều điều tra viên không thể hiện định vị trên phần mềm, hoặc tại các điểm điều tra khác nhau nhưng cùng định vị ở một điểm;

+ Có hiện tượng ĐTV chỉ đến một, hai lần trong năm hoặc chưa từng đến điểm điều tra giá; một số điều tra viên không biết điểm lấy giá; không đến địa điểm lấy giá trong mạng lưới mà lấy giá ở điểm ngoài mạng lưới (mẫu) điều tra;

+ Nhiều mặt hàng không biến động giá qua nhiều kỳ, có nơi từ tháng 4 đến tháng 7, mỗi tháng có từ 77%-83% số mặt hàng không thay đổi về giá (nhóm lương thực, thực phẩm; ăn uống ngoài gia đình; tắc xi; du lịch trọn gói; thuốc y tế, ...);

+ Tại một số điểm điều tra giá, một số mặt hàng có sự chênh lệch so với giá thực tế, một số mặt hàng không còn có bán tại điểm điều tra giá nhưng vẫn có giá trên phần mềm. Chỉ số giá tại một số nhóm mặt hàng so với cùng kỳ năm trước ngược xu thế trên thị trường;

+ Báo cáo phân tích về biến động giá cả ở một số tỉnh còn sơ sài, chưa thuyết phục.

- Cuộc điều tra vốn đầu tư: Xác định sai giá trị đầu tư của hộ; xác định sai thời gian đầu tư của hộ; xác định sai tên chủ hộ; tỷ lệ vốn đầu tư; giá trị xây dựng và diện tích xây dựng của hộ.

- Cuộc điều tra lao động việc làm năm 2022: Xác định sai lệch thông tin về ngày, tháng, năm sinh của thành viên hộ; trình độ giáo dục phổ thông cao nhất của thành viên hộ; trình độ đào tạo cao nhất của thành viên hộ; thông tin thời gian làm việc (công việc thứ 1) của thành viên hộ; thông tin về thu nhập 1 tháng (công việc thứ 1) của thành viên hộ.

- Cuộc điều tra chăn nuôi: Xác định sai tổng số con của hộ; chênh lệch về kết quả chỉ tiêu doanh thu xuất bán trong 03 tháng của hộ. Chênh lệch số lượng tổng đàn gia súc, gia cầm giữa kết quả thanh tra và điều tra.

- Cuộc điều tra dịch vụ lưu trú ăn uống, du lịch và dịch vụ khác: Chênh lệch kết quả doanh thu so với kết quả thanh tra, doanh thu thuần bán buôn, bán lẻ hàng hóa; giá bán sản phẩm; chưa tách số liệu bán buôn và bán lẻ; điều tra viên trong quá trình đi thu thập giá còn thiếu phần định vị tại điểm điều tra; sai logic trong phiếu điều tra

- Cuộc điều tra ngành công nghiệp; cuộc điều tra xây dựng quý: Thiếu ngày làm công của thành viên hộ; ghi thiếu mã công trình xây dựng; chưa lấy chữ ký của chủ cơ sở; thiếu ngành sản xuất kinh doanh chính; bỏ sót thông tin giá trị đầu tư trong kỳ của hộ.

- Cuộc điều tra khảo sát mức sống dân cư: Sót nguồn thu nhập của hộ.

- Cuộc điều tra doanh nghiệp: Điều tra viên thực hiện kê khai thông tin giúp doanh nghiệp; điều tra viên sử dụng chung tài khoản đăng nhập; chưa thực hiện nghiệm thu các cấp theo thẩm quyền, chỉ tiêu lao động có tại thời điểm 01/01/2021 và lao động có tại thời điểm 31/12/2021 có sai lệch.

(4) Công tác kiểm tra, giám sát: Các cuộc điều tra chủ yếu thực hiện gián tiếp trên trang thông tin điện tử, việc kiểm tra giám sát trực tiếp tại địa bàn chưa được thực hiện thường xuyên, kịp thời, hiệu quả; quá trình kiểm tra, giám sát còn hạn chế; giám sát viên còn thiếu giải trình vào phần mềm chương trình; chưa nắm rõ giá một số mặt hàng tại các địa bàn biến động tăng hoặc giảm; một số giám sát viên còn chưa phát hiện hết tồn tại, thiếu sót của điều tra viên để uốn nắn kịp thời; không thực hiện báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát khi kết thúc.

3. Kết quả kiểm tra sử dụng số liệu, thông tin thống kê nhà nước

Năm 2022 toàn Ngành đã thực hiện được 110 cuộc kiểm tra đối với:

- 49 đơn vị cấp tỉnh, gồm: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Du lịch; Sở Lao động, Thương binh và Xã hội.

- 55 đơn vị cấp huyện, gồm: Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố; Phòng Kế hoạch - Tài chính; Phòng Kinh tế; Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- 6 đơn vị là Ủy ban nhân dân xã.

Qua kết quả kiểm tra cho thấy các cơ quan, tổ chức đã sử dụng hầu hết các chỉ tiêu thống kê trong hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã đã được cơ quan có thẩm quyền công bố để xây dựng các báo cáo, đánh giá tình hình kinh tế-xã hội trên địa bàn, phục vụ lãnh đạo cấp ủy, chính quyền các cấp; ngoài ra còn sử dụng một số chỉ tiêu không thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê được quy định trong Quyết định số 54/QĐ-TTg do các Sở, ban, ngành và các phòng, ban chuyên môn tính toán như các chỉ tiêu về Giá trị sản xuất xây dựng; Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản; Xuất nhập khẩu; Giải quyết việc làm; Số lượt khách đến các điểm du lịch; Doanh thu du lịch...để phục vụ công tác lãnh đạo, điều hành của địa phương.

Tồn tại, hạn chế phát hiện qua kiểm tra:

Số liệu, thông tin thống kê nhà nước một số cơ quan, đơn vị sử dụng còn có sự chênh lệch so với số liệu do cơ quan có thẩm quyền biên soạn và công bố; việc trích dẫn nguồn số liệu, thông tin thống kê trong các báo cáo chưa thực hiện đầy đủ theo quy định.

Trong công bố, phổ biến thông tin thống kê nhà nước của cơ quan có thẩm quyền: Công tác phối hợp, trao đổi thông tin thống kê tại các phòng, ban chuyên môn, đơn vị cấp huyện, UBND cấp xã với Chi cục Thống kê chưa thường xuyên, hiệu quả chưa cao. Việc ước tính số liệu thống kê kinh tế - xã hội phục vụ cho công tác phân tích, đánh giá tình hình kinh tế của địa phương hằng năm vẫn còn một số tồn tại như: thời gian chính quyền địa phương thường yêu cầu sớm trong khi số liệu do cơ quan thống kê công bố chính thức vào ngày 29 hằng tháng nên còn có đơn vị không điều chỉnh mà vẫn sử dụng số liệu cũ.

4. Kết quả kiểm tra việc thực hiện Luật Thống kê và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Thống kê

Qua kiểm tra tại Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cơ bản đã chấp hành tốt Luật Thống kê và các văn bản hướng dẫn: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành Thông tư về Hệ thống chỉ tiêu thống kê của ngành theo quy định tại Điều 19 Luật Thống kê; Thông tư quy định chế độ báo cáo thống kê ngành theo quy định tại Điều 42 Luật Thống kê; Phương án điều tra theo quy định tại Điều 28 Luật Thống kê; đã thực hiện việc Phổ biến các thông tin thống kê thuộc thẩm quyền công bố theo quy định tại Điều 8 của Luật Thống kê; phổ biến Luật thống kê và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Thống kê đến các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ; đã thực

hiện phối hợp và gửi báo cáo về Tổng cục Thống kê theo quy định; ứng dụng kịp thời công nghệ thông tin trong hoạt động thống kê.

Tuy nhiên, còn một số tồn tại hạn chế: chưa ban hành quy chế phổ biến thông tin thống kê nhà nước theo thẩm quyền quy định tại Điều 7 của Nghị định 94/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Thống kê; Nguồn số liệu để biên soạn Một số chỉ tiêu tổng hợp từ chế độ báo cáo thống kê áp dụng đối với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chưa đầy đủ do một số đơn vị không gửi hoặc gửi báo cáo không đúng theo quy định.

5. Kết quả kiểm tra các lĩnh vực theo chức năng nhiệm vụ:

Thực hiện Quyết định số 165/QĐ-TCTK ngày 15/02/2022 của Tổng cục trưởng tổng cục Thống kê ban hành Kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2022, các đơn vị thuộc cơ quan Tổng cục thống kê đã thực hiện 86 cuộc kiểm tra đối với các lĩnh vực công việc, qua kiểm tra đã phát hiện tồn tại, hạn chế ở một số lĩnh vực sau:

(1) Công tác tổ chức cán bộ, thi đua khen thưởng

- Chưa thực hiện đầy đủ Quy chế làm việc của Cục Thống kê: công tác điều hành, phối hợp trong tập thể lãnh đạo ở một số Cục Thống kê còn vướng mắc, chưa thực hiện đúng quy định Quy chế làm việc; không tổ chức các cuộc họp giao ban, họp liên tịch theo Quy chế làm việc.

- Phân công chức năng, nhiệm vụ các phòng thuộc CTK tỉnh chưa đúng quy định tại Quyết định số 1246/QĐ-TCTK ngày 05/8/2020 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê ban hành Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các phòng thuộc Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Ban hành Kế hoạch thực hiện Quy chế phối hợp giữa các phòng thuộc CTK tỉnh trong hoạt động thống kê và tổ chức phối hợp hoạt động thống kê chưa đúng quy định tại Quyết định số 1908/QĐ-TCTK ngày 31/12/2020 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê ban hành Quy chế phối hợp giữa các phòng thuộc Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong hoạt động thống kê.

- Công tác quy hoạch cán bộ: không gửi thông báo quy hoạch cấp phòng và tương đương đến Ban Tổ chức Huyện ủy, Thành ủy để phối hợp trong công tác bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng nhân sự trong nguồn quy hoạch.

- Công tác bổ nhiệm: phòng Tổ chức - Hành chính chưa tổng hợp, lập Tờ trình trình Lãnh đạo Cục theo quy trình; hồ sơ bổ nhiệm sắp xếp còn chưa khoa học...

- Phân bổ số lượng công chức cho các phòng thuộc CTK tỉnh chưa hợp lý, chưa tương xứng với chức năng, nhiệm vụ của các phòng thuộc Cục Thống kê được quy định tại Quyết định số 1246/QĐ-TCTK ngày 05/8/2020.

- Công tác thi đua khen thưởng: một số sáng kiến viết còn chưa đúng mẫu quy định.

(2) Công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công

- Phân bổ dự toán: Phân bổ dự toán tiền lương và định mức chi thường xuyên theo biên chế có mặt chưa đúng với hướng dẫn của Tổng cục. Phân bổ chi chung có căn cứ cụ thể; một số khoản chi chưa mang tính chất chung cả Cơ quan Cục Thống kê và Chi cục Thống kê như hỗ trợ đoàn thanh niên, tổ chức đảng của Cơ quan Cục Thống kê.

- Quy chế chi tiêu nội bộ: Một số đơn vị chưa quy định định mức cụ thể các nội dung chi từ nguồn kinh phí tự chủ như chi ngày lễ lớn, chi hỗ trợ các hoạt động đoàn thể, thăm hỏi ốm đau, hiếu hỷ,... đối với những nội dung chi mà đơn vị được phép quy định định mức. Quy định chi các khoản phúc lợi còn hạn hẹp, nên quy định cụ thể thêm các nội dung chi cho ngày quốc tế phụ nữ 8/3, quốc tế thiếu nhi 1/6, hỗ trợ các tổ chức đoàn thể, các hoạt động thể thao, ...; một số đơn vị chưa hướng dẫn các Chi cục Thống kê trực thuộc xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ riêng;

- Một số đơn vị quản lý và sử dụng ô tô chưa quy định lệnh điều xe phải ký xác nhận sau mỗi chuyến đi công tác; chưa quy định cụ thể mức chi tiếp khách mà đa số hiện đang quy định rất chung chung như “Chi tiếp khách theo Thông tư 71/2018/TT-BTC”; chưa có quy định hỗ trợ các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ do Tổng cục Thống kê tổ chức.

- Đối với cách tính và chi trả thu nhập tăng thêm: Một số đơn vị lấy tiền lương, phụ cấp chức vụ và phụ cấp vượt khung để làm căn cứ xác định là chưa đúng với quy định tại Điểm b Khoản 8 Điều 3 Thông tư 71/2014/TTLT-BTC-BNV, trong đó nêu rõ “không thực hiện việc chia thu nhập tăng thêm cao bằng bình quân hoặc chia theo hệ số lương”.

- Chưa quy định định mức cụ thể một số nội dung phát sinh thường xuyên như: chi hội nghị; khoán công tác phí cho văn thư, thủ quỹ, kế toán thường xuyên đi công tác nhiều hơn 10 ngày; mua sắm, sửa chữa một số tài sản phổ biến như máy in, máy photocopy, nhà cửa...; hỗ trợ phụ cấp nghề cho đối tượng chưa được hưởng (thực tế có chi); quy định giao định mức cho lao động hợp đồng Theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP (thực tế có giao).

- Chứng từ một số nội dung chi đầy đủ căn cứ, sắp xếp khó kiểm tra, chưa hợp lý như chuyển khoản mua xăng dầu chưa kèm theo lệnh điều xe (lệnh điều xe kèm ở chứng từ công tác phí); chi không có trong quy chế chi tiêu nội bộ; một số chứng từ thiếu giấy đề nghị được lãnh đạo duyệt như chi tiếp khách; mua văn phòng phẩm, in, photo tài liệu; chi tiền taxi cho chuyên viên tập huấn từ sân bay đến bến xe và từ Tổng cục Thống kê đến sân bay Nội Bài chưa có quy định; chi tiếp khách không rõ đối tượng, không có đề nghị tiếp khách; một số chứng từ tiếp khách, sửa chữa, mua sắm vật tư văn phòng phẩm, tài sản của Cục Thống kê chưa đầy đủ, còn thiếu giấy đề nghị, giấy báo hỏng, danh sách cấp phát đến người sử dụng, báo giá của nhà cung cấp; mua vật tư văn phòng dồn nhiều vào cuối năm; bảng thanh toán tiền lương hàng

thiếu biểu bảng chấm công, thiếu chữ ký của người nhận; một số Giấy đi đường còn thiếu chữ ký của người đi công tác và dấu xác nhận ngày về; Lệnh điều xe thiếu nhật trình của xe; chứng từ thanh toán hội nghị một số đơn vị còn thiếu giấy mời, danh sách, bảng kê danh sách người nhận văn phòng phẩm (Hội nghị tập huấn điều tra doanh nghiệp); chi tiền phòng nghỉ cho điều tra viên tham dự tập huấn điều tra lâm nghiệp chỉ có 01 hóa đơn tài chính, thiếu các chứng từ liên quan.

- Một số đơn vị chưa lập dự toán kinh phí điều tra đầy đủ theo quy định của Tổng cục, chủ yếu lập dự toán phần tiền công điều tra còn các khoản chi tập huấn, chi khác chưa có dự toán cụ thể.

- Quy chế quản lý, sử dụng kinh phí các cuộc điều tra thống kê còn sơ sài, chưa quy định cụ thể, trách nhiệm của từng bộ phận, từng cấp như Cục Thống kê, Chi cục Thống kê, phòng nghiệp vụ....

- Sử dụng sai nguồn kinh phí: Sử dụng kinh phí các cuộc điều tra thống kê chi mua sắm văn phòng phẩm không đúng với quy định và tính chất nguồn.

- Các Chi cục Thống kê sử dụng bản cam kết thuế thu nhập cá nhân, tuy nhiên còn có cá nhân không có mã số thuế hoặc mã số thuế không đúng tên người đăng ký là chưa đúng với quy định của Luật Thuế Thu nhập cá nhân.

- Còn tình trạng công chức các đơn vị tham gia các cuộc điều tra với thời gian chưa hợp lý, không đúng theo quy định tại phương án điều tra.

- Biên bản nghiệm thu khối lượng phiếu điều tra: Chưa cụ thể hình thức thu thập phiếu điều tra dẫn đến khó khăn trong việc thanh toán; còn sót chữ ký của bên nghiệm thu; nghiệm thu gộp chung các phiếu điều tra của nhiều điều tra viên vào một biên bản; thanh toán công điều tra thực địa các phiếu điều tra vẫn còn hiện tượng chưa đúng với hướng dẫn của Tổng cục; kiểm đếm xác xuất một số loại phiếu điều tra vẫn còn có cuộc số phiếu điều tra chưa đủ so với số lượng phiếu điều tra nghiệm thu và thanh toán.

- Chi tiền công điều tra không đúng đối tượng, người nhận tiền không phải là điều tra viên; điều tra viên nhận tiền không đúng với số phiếu điều tra thực tế; chữ ký tại các chứng từ thanh toán khác nhau; chi trả tiền công điều tra có nội dung chi và định mức tiền công không đúng quy định của Tổng cục;

(3) Công tác thuộc lĩnh vực văn phòng

- Công tác xây dựng và ban hành văn bản về văn thư lưu trữ: Việc ban hành các văn bản quản lý, hướng dẫn nghiệp vụ và tổ chức thực hiện còn thiếu Nội quy bảo vệ bí mật nhà nước.

- Nhân sự làm công tác văn thư, lưu trữ: Hầu hết các đơn vị được kiểm tra nhân sự làm công tác văn thư, lưu trữ đều là kiêm nhiệm nên không được đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn về văn thư, lưu trữ.

- Công tác văn thư và quản lý, sử dụng con dấu: Công tác soạn thảo và ban hành văn bản vẫn còn một số sai sót về thể thức và kỹ thuật trình bày theo quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020; chưa ban hành được Danh mục hồ sơ của cơ quan.

- Công chức, viên chức trong quá trình theo dõi và giải quyết công việc chưa tiến hành lập hồ sơ công việc và giao nộp tài liệu vào lưu trữ cơ quan theo quy định tại một số đơn vị.

- Công tác lưu trữ: Một số đơn vị chưa bố trí được kho chuyên dụng để lưu trữ tài liệu, không đảm bảo an toàn tài liệu lưu trữ, Chưa tiến hành phân loại, xác định giá trị tài liệu lưu trữ, loại ra tài liệu hết giá trị để tiến hành tiêu hủy.

- Việc thực hiện trao đổi văn bản điện tử trên Hệ thống eoffice ở một số đơn vị mới dừng lại ở việc ký offline và đính file để phát hành văn bản, chuyên viên soạn thảo chưa trình ký văn bản trên hệ thống văn bản điện tử để thực hiện quy trình ký số.

- Công tác tiếp nhận, quản lý, theo dõi văn bản mật đến thực hiện chưa đúng theo quy định: việc sao, chụp và chuyển giao văn bản mật chưa tuân thủ đúng quy trình theo quy định của Nghị định số 26/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ; Công chức chưa nhận thức đầy đủ các quy định về công tác bảo vệ bảo mật nhà nước (BMNN), chưa nắm vững danh mục BMNN nên còn lúng túng trong việc xác định độ mật của văn bản khi soạn thảo; công tác phân loại, bảo quản, lưu trữ tài liệu mật còn chưa đúng quy định.

- Khi đưa vào áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 chưa phát huy được hiệu quả, chưa thực sự sâu rộng về việc áp dụng, duy trì, cải tiến Hệ thống Quản lý chất lượng ISO.

- Việc sử dụng phần mềm quản lý công việc: Đã đưa vào sử dụng phần mềm quản lý công việc nhưng do khối lượng công việc lớn, nhân sự thiếu kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ nên chưa thường xuyên thực hiện, đặc biệt là đối với cấp Chi cục.

(4) Công tác tuyên truyền; thanh tra, kiểm tra; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng; xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thống kê

- Công tác tuyên truyền: Chưa thực hiện mở cửa sổ chuyên mục tuyên truyền riêng.

- Hồ sơ các cuộc thanh tra: Chỉ tiến hành lập hồ sơ lưu trữ theo quy định nộp về Tổng cục Thống kê để chấm điểm thi đua, một số biểu mẫu chưa thực hiện đúng theo Thông tư số 06/2021/TT-TCCP; chưa lập hồ sơ lưu tại đơn vị theo quy định của Luật thanh tra, hướng dẫn tại Điều 49 Thông tư số 06/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ.

- kê khai tài sản, thu nhập: còn xác định thiếu và nhầm những người có nghĩa vụ kê khai hàng năm và những người phải kê khai bổ sung; chưa có các bản giao nhận bản kê khai tài sản thu nhập.

5. Tồn tại, hạn chế trong tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra

5.1. Đối với lực lượng tham gia công tác thanh tra, kiểm tra

- Lực lượng công chức làm công tác thanh tra ở các Cục Thống kê ít, nghiệp vụ về thanh tra chuyên ngành còn hạn chế, ít được tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên sâu.

- Chưa tham mưu, đề xuất được giải pháp cải tiến công tác thanh tra, kiểm tra do am hiểu về công tác thanh tra, kiểm tra chưa sâu, nên chưa đưa ra được các giải pháp mang tính toàn diện.

- Chưa chủ động được thời gian khi tiến hành các cuộc thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch do phải phối hợp và phụ thuộc vào kế hoạch công tác của các đơn vị có liên quan.

5.2. Xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra và thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra được phê duyệt

Xây dựng kế hoạch chưa sát với thực tế tại địa phương, đơn vị nên trong quá trình thực hiện phải điều chỉnh kế hoạch, không hoàn thành kế hoạch, không thực hiện được kế hoạch.

Qua thanh tra, chủ yếu là nhắc nhở chấn chỉnh, chưa có đơn vị nào thực hiện được trình tự, thủ tục về xử phạt hành chính đối với các hành vi vi phạm theo thẩm quyền.

5.3. Chấp hành về thủ tục, trình tự tiến hành thanh tra, kiểm tra hoạt động thống kê

Năm 2022 là năm đầu tiên thực hiện Quy trình thanh tra theo Thông tư số 06/2021/TT-TTCTP ngày 01/10/2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ, công chức làm công tác thanh tra chưa nghiên cứu kỹ văn bản dẫn đến hồ sơ thanh tra lưu trữ còn một số tồn tại, hạn chế như: Thiếu hồ sơ thanh tra theo quy định tại Điều 49 Thông tư số 06/2021/TT-TTCTP, nội dung báo cáo kết quả kiểm tra chưa phù hợp với quyết định và kế hoạch kiểm tra; không lập đầy đủ các biên bản theo quy định.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ chủ yếu

- Xây dựng quy trình nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra nhằm thống nhất thực hiện trong toàn ngành.

- Thực hiện chương trình, kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2023 đảm bảo số lượng, chất lượng, đúng nội dung, đối tượng, tiến độ; hạn chế kiểm tra ngoài kế hoạch đã xây dựng.

- Nâng cao chất lượng công tác thanh tra, kiểm tra, đặc biệt kiểm tra về cung cấp thông tin điều tra thống kê đầu vào, đảm bảo thông tin thu thập được đúng, đủ.

- Có biện pháp quyết liệt đối với các đối tượng không chịu hợp tác, không phối hợp với cơ quan thống kê trong quá trình điều tra thống kê.

2. Các giải pháp thực hiện

2.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Tiếp tục quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao công tác thanh tra, kiểm tra các hoạt động thống kê thống kê và hoạt động công vụ; Lãnh đạo các đơn vị, nhất là thủ trưởng cần đề cao nhận thức vai trò công tác thanh tra, kiểm tra.

2.2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền

Tiếp tục thực hiện tốt công tác phổ biến giáo dục pháp luật và tuyên truyền kiến thức thống kê, đặc biệt chú trọng phổ biến các văn bản về thanh tra, kiểm tra, về thống kê nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm trong thực thi công vụ của công chức, viên chức và người lao động trong toàn Ngành.

Thường xuyên phối hợp với các bộ, ban, ngành trong công tác tuyên truyền, đặc biệt là Bộ Thông tin và Truyền thông, Tổng cục Thuế, các cấp ủy và chính quyền địa phương để công tác tuyên truyền đến được các tầng lớp nhân dân cùng hiểu, chia sẻ và ủng hộ công tác thống kê.

Bên cạnh các hình thức tuyên truyền truyền thống, thí điểm và áp dụng rộng rãi các hình thức tuyên truyền thông qua các mạng xã hội để vừa tiết kiệm kinh phí, vừa nâng cao tốc độ và mức lan tỏa của công tác tuyên truyền.

2.3. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra năm 2023

Để đảm bảo hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực thống kê, trong năm 2023, Tổng cục Thống kê tiếp tục tăng cường công tác thanh tra chuyên ngành thống kê, kiểm tra hoạt động thống kê đối với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài ngành Thống kê.

Thực hiện tốt nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra năm 2023 theo kế hoạch đã được Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê đã phê duyệt.

Xây dựng, hướng dẫn cho các đơn vị trong ngành thực hiện Quy trình thanh tra chuyên ngành thống kê theo thông tư 06/2021/TT-TTCP; Quy trình tổ chức thực hiện một cuộc kiểm tra.

Theo dõi, hướng dẫn Cục Thống kê các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện kế hoạch công tác thanh tra, kiểm tra năm 2023 theo đúng quy định của pháp luật.

Bên cạnh công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động thống kê, các Cục Thống kê tăng cường kiểm tra công vụ việc sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước cấp, việc thực hiện phòng chống tham nhũng, lãng phí đối với các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý của Cục Thống kê.

2.4. Nâng cao chất lượng lực lượng tham gia thanh tra, kiểm tra hoạt động thống kê

Các Cục Thống kê cần đảm bảo số lượng, chất lượng công chức thực hiện công tác thanh tra chuyên ngành Thống kê. Bố trí người có năng lực, sở trường, nghiệp vụ chuyên môn phù hợp với công tác thanh tra, kiểm tra nhằm đáp ứng tốt yêu cầu đặt ra.

Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao trình độ và nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra, hoạt động thống kê cho công chức làm công tác thanh tra; Tổng cục Thống kê, các cục Thống kê sẽ tạo điều kiện cho công chức làm công tác thanh tra được tham gia các lớp bồi dưỡng về nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo do các Trường nghiệp vụ Thanh tra tổ chức.

Tổng cục Thống kê sẽ lồng ghép nội dung về nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra chuyên ngành trong chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ thống kê viên của Tổng cục Thống kê.

2.5. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động thanh tra, kiểm tra

Đẩy nhanh việc xây dựng các chương trình phần mềm hỗ trợ công tác thanh tra, kiểm tra nhằm nâng cao hiệu quả công tác thanh tra chuyên ngành thống kê, kiểm tra hoạt động thống kê trong bối cảnh Tổng cục Thống kê ứng dụng mạnh mẽ việc sử dụng công nghệ thông tin, đặc biệt là sử dụng phương pháp thu thập thông tin bằng thiết bị di động (CAPI) và webform, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong thanh tra, kiểm tra hoạt động thống kê là xu hướng tất yếu./.

BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ

Quán triệt việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước và an toàn an ninh mạng trong toàn Ngành

Văn phòng Tổng cục

I. SỰ CẦN THIẾT

Công tác bảo vệ bí mật nhà nước (BMNN) và an toàn an ninh mạng (ANM) có ý nghĩa, tầm quan trọng đặc biệt trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, an ninh quốc gia, là trách nhiệm của tất cả các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức kinh tế, lực lượng vũ trang và mọi công dân. Nhận thức được tầm quan trọng của công tác này, Tổng cục Thống kê đã chỉ đạo các đơn vị trong toàn Ngành coi đây là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục, đồng bộ trong tất cả các khâu, từ lãnh đạo, chỉ đạo đến tổ chức thực hiện và là yêu cầu bắt buộc trong công tác của đơn vị.

Thực tế việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ BMNN và an toàn ANM tại một số đơn vị trong toàn Ngành còn một số tồn tại, cụ thể như: việc xác định độ mật của văn bản chưa căn cứ vào danh mục BMNN thuộc các ngành, lĩnh vực; quy trình gửi nhận tài liệu thuộc danh mục BMNN, thống kê, lưu giữ, bảo quản, vận chuyển, giao nhận tài liệu chứa BMNN chưa thực hiện đúng quy định; việc soạn thảo, in, sao, chụp văn bản tài liệu chứa BMNN chưa được thực hiện trên thiết bị chuyên dụng; việc kiểm tra, phát hiện lộ, lọt, BMNN trên mạng Internet, mạng LAN, hệ thống E-office và các thiết bị lưu giữ thông tin gặp nhiều khó khăn do thiếu công chức, viên chức có trình độ về công nghệ thông tin làm công tác bảo vệ BMNN và an toàn ANM; nhận thức của một số công chức, viên chức về bảo vệ BMNN và an toàn ANM chưa đầy đủ;

Do đó, quán triệt việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ BMNN và an toàn ANM tới các đơn vị trong toàn ngành Thống kê hết sức cần thiết, cần được thực hiện thường xuyên và nghiêm túc.

II. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC BẢO VỆ BÍ MẬT NHÀ NƯỚC VÀ AN TOÀN AN NINH MẠNG

1. Công tác chỉ đạo, quán triệt, triển khai việc chấp hành các quy định của pháp luật về BMNN và ANM

- Tổng cục Thống kê đã triển khai các văn bản về: (i) công tác bảo vệ bí mật nhà nước: (1) Luật Bảo vệ bí mật nhà nước, (2) Nghị định số 26/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ bí mật nhà nước; (3) Thông tư số 24/2020/TT-BCA ngày 10/3/2020 của Bộ Công an ban hành biểu mẫu sử dụng trong công tác bảo vệ bí mật nhà nước, (4) Quyết định số 1441/QĐ-TTg ngày 23/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục bí mật nhà nước thuộc lĩnh vực kế hoạch và Đầu tư, (5) Thông tư số 07/2020/TT-BKHĐT ngày

30/9/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định công tác bảo vệ bí mật nhà nước thuộc lĩnh vực kế hoạch, đầu tư và Thống kê, (6) Công văn số 159/BKHĐT-VP ngày 05/3/2021 về việc tiếp tục tăng cường công tác bảo vệ bí mật nhà nước trong tình hình mới, (7) Quyết định số 915/QĐ-TCTK ngày 29/9/2022 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê về việc ban hành Nội quy Bảo vệ bí mật nhà nước trong ngành Thống kê; (8) Chỉ thị số 05/CT-BKHĐT ngày 20/10/2022 về tăng cường việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước và an ninh mạng tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư; (ii) *đảm bảo an ninh mạng, an toàn thông tin*: (1) Luật An ninh mạng, (2) Luật An toàn thông tin; (3) Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/4/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; (4) Nghị định số 53/2022/NĐ-CP ngày 15/8/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An ninh mạng; (5) Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 17/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác bảo đảm an ninh, an toàn thông tin mạng trong tình hình mới; (6) Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc Nâng cao năng lực phòng, chống phần mềm độc hại, (7) Quyết định số 630/QĐ-TCTK ngày 13/6/2022 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê về việc ban hành Quy chế quản lý thiết bị công nghệ thông tin và bảo đảm an toàn, an ninh mạng của Tổng cục Thống kê, (8) Công văn số 2056/TCTK-TTDL ngày 30/11/2022 về việc triển khai Chỉ thị số 18/CT-TTg đẩy mạnh triển khai các hoạt động ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng Việt Nam.

- Cục Thu thập dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin thống kê, Cục Thống kê các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các đơn vị sự nghiệp (viết gọn là các đơn vị thuộc Tổng cục) đã triển khai các văn bản của Tổng cục Thống kê và Ủy ban nhân dân về công tác bảo vệ BMNN tại địa phương tới công chức, viên chức và người lao động, đồng thời xây dựng, ban hành các văn bản thực hiện phù hợp với thực tế đơn vị.

2. Công tác bảo vệ bí mật nhà nước

Thực hiện Công văn số 1897/TCTK-VPTC ngày 18/11/2022 đối với việc thành lập Tổ rà soát có 39 thủ trưởng đơn vị là Tổ trưởng Tổ rà soát, 29 cấp phó đơn vị là Tổ trưởng Tổ rà soát. Nhiệm vụ của Tổ rà soát: (i) Tự kiểm tra, rà soát toàn bộ công tác văn thư lưu trữ và văn bản, tài liệu mật từ năm 2020 đến thời điểm tự kiểm tra, rà soát, (ii) Sau khi có Kết quả tự kiểm tra, rà soát, Tổ công tác tự kiểm tra, rà soát tham mưu giúp Lãnh đạo đơn vị xử lý dứt điểm các hạn chế, tồn tại, đặc biệt là liên quan đến công tác bảo vệ bí mật nhà nước, xong trước tháng 4 năm 2023.

Kết quả tự rà soát tại các đơn vị thuộc Tổng cục như sau:

a. Công tác thống kê, lưu giữ tài liệu BMNN đến giai đoạn từ năm 2020 đến 15/12/2022

- Tổng số đã tiếp nhận 9496 văn bản tài liệu mật⁷ trong đó có 7980 văn bản mật, 1468 văn bản tối mật và 33 văn bản tuyệt mật (Kon Tum: 13 (công tác phòng thủ quân sự), Tiền Giang: 04, Kiên Giang: 04, Điện Biên: 03, Đắk Nông: 03, Hà Nội: 01, Bình

⁷ Bao gồm cả Chi cục Thống kê

Phước: 01, Tuyên Quang: 01, Quảng Nam: 01, An Giang: 01, Đắk Lắk: 01), chủ yếu là văn bản đến từ khối Đảng và Ủy ban nhân dân các cấp, quân sự.

- Có 59 văn bản tại thời điểm rà soát chưa tìm được ở các Cục Thống kê, cụ thể: Lai Châu: 40 (22 văn bản ban hành năm 2020, 15 văn bản ban hành năm 2021, 3 văn bản ban hành năm 2022), Vĩnh Phúc: 07 (02 văn bản ban hành năm 2020, 05 văn bản ban hành năm 2021), Gia Lai: 10 (05 văn bản ban hành năm 2020, 05 văn bản ban hành năm 2021), Quảng Ninh: 02 (01 văn bản ban hành năm 2020, 01 văn bản ban hành năm 2021).

b. Công tác thống kê, lưu giữ tài liệu BMNN đi giai đoạn từ năm 2020 đến 15/12/2022

- Tổng số văn bản đã phát hành tại các đơn vị thuộc Tổng cục Thống kê là 339 văn bản mật trong đó 266 văn bản mật, 72 văn bản tối mật chủ yếu ở cấp Chi cục⁸ và 01 văn bản tuyệt mật (Cục Thống kê tỉnh Điện Biên văn bản số 02/CTK-TCHC ngày 03/8/2021)

- Có 34 đơn vị không phát sinh văn bản mật đi, cụ thể: Tạp chí con số và Sự kiện, Trường Cao đẳng Thống kê, Trường Cao đẳng Thống kê 2, Viện Khoa học Thống kê, Nhà Xuất bản Thống kê, Cục Thống kê các tỉnh: Hà Giang, Sơn La, Hòa Bình, Quảng Ninh, Hải Phòng, Hưng Yên, Hà Nam, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Thừa Thiên Huế, Quảng Ngãi, Bình Định, Ninh Thuận, Gia Lai, Đắk Nông, Lâm Đồng, Tây Ninh, Đồng Nai, Bà Rịa – Vũng Tàu, Long An, Tiền Giang, Bến Tre, Trà Vinh, Đồng Tháp, An Giang, Kiên Giang, Bạc Liêu.

c. Biểu mẫu sử dụng trong công tác bảo vệ BNMM

- Các Cục Thống kê đã trang bị đầy đủ loại con dấu bảo vệ BMNN để quản lý, sử dụng theo đúng quy định tại Thông tư số 24/2020/TT-BCA ngày 10/3/2020 của Bộ Công an ban hành biểu mẫu sử dụng trong công tác bảo vệ BMNN: Lạng Sơn, Phú Thọ, Nam Định, Quảng Trị, Phú Yên, Kon Tum, Gia Lai, Hậu Giang.

- Các Cục Thống kê trang bị tương đối đầy đủ, cụ thể: Lào Cai, Điện Biên, Yên Bái, Hưng Yên, Thừa Thiên- Huế, Đà Nẵng, Bình Thuận, Hồ Chí Minh, Long An, Vĩnh An.

⁸ Cụ thể CTK: Hà Nội: 02, Cao Bằng: 14, (Văn phòng Cục: 03, CCTK Thành phố Cao Bằng: 02, CCTK huyện Trùng Khánh: 01, CCTK Bảo Lâm: 06, CCTK huyện Hà Quảng: 01, CCTK huyện Quảng Hòa: 01), Bắc Kạn: 01 (CCTK KV Bắc Kạn-Chợ Mới), Tuyên Quang: 04, Lào Cai: 01, Điện Biên: 02 (Chi cục Thống kê huyện Điện Biên: 02), Lai Châu: 05 (Văn phòng Cục: 02, CCTK huyện Nậm Nhùn: 01, CCTK KV Lai Châu- Tam Đường: 02), Yên Bái: 04 (CCTK huyện Trấn Yên: 01, CCTK huyện Mù Căng Chải: 01, CCTK KV Yên Bình- Lục Yên: 01, CCTK huyện Trạm Tấu: 01), Lạng Sơn: 02, Bắc Giang: 03, Phú Thọ: 04 (CCTK KV Thanh Ba- Phú Thọ: 01, CCTK KV Thanh Sơn- Tân Sơn: 02, CCTK KV Tam Nông- Thanh Thủy: 01), Vĩnh Phúc: 03 (CCTK huyện Tam Dương: 01, CCTK huyện Yên Lạc: 01, CCTK huyện Sông Lô: 01), Bắc Ninh: 01, Thái Bình: 02, Nam Định: 05 (Văn phòng Cục: 01, CCTK huyện Nghĩa Hưng: 01, CCTK huyện Nam Trực: 01, CCTK Trực Ninh: 01, CCTK huyện Giao Thủy: 01), Quảng Trị: 04 (Văn phòng Cục: 01, CCTK TP Đông Hà: 01, CCTK huyện Hướng Hóa: 01, CCTK thị xã Quảng Trị: 01), Quảng Nam: 04 (CCTK KV Đông Tây Giang: 01, CCTK huyện Nam Giang: 01, CCTK huyện Thăng Bình: 01, CCTK KV Tiên Phước- Trà My: 01), Phú Yên: 01, Bình Thuận: 01, Hồ Chí Minh: 01, Cần Thơ: 02 (CCTK KV Cờ Đỏ- Thới Lai), Đắk Lắk: 02 (CCTK KV M'Đrăk – Ea Kar: 02); Cà Mau: 04

- Còn lại đa số cấp Chi cục, Văn phòng Cục, các đơn vị sự nghiệp chưa trang bị đầy đủ các loại con dấu theo quy định. Tuy nhiên, số lượng phát hành văn bản tối mật ở cấp Chi cục chiếm hơn 67% tổng số văn bản tối mật đã phát hành (48/72).

d. Sao, chụp tài liệu BMNN giai đoạn từ năm 2020 đến 15/12/2022

- Trong giai đoạn từ năm 2020 đến 15/12/2022, có 613 văn bản mật được thực hiện sao chụp với tổng số lượng bản sao là 1315 văn bản.

- 37 đơn vị không phát sinh sao, chụp văn bản mật: Cục Thu thập dữ liệu và Ứng dụng CNTT thống kê, Tạp chí Con số và Sự kiện, Trường Cao đẳng Thống kê, Trường Cao đẳng Thống kê II, Viện Khoa học Thống kê, Nhà Xuất bản thống kê và Cục Thống kê tỉnh: Hà Giang, Hòa Bình, Bắc Giang, Vĩnh Phúc, Thái Bình, Hà Nam, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận, Gia Lai, Đắk Nông, Lâm Đồng, Bà Rịa-Vũng Tàu, Hồ Chí Minh, Long An, Tiền Giang, Bến Tre, Trà Vinh, Vĩnh Long, Đồng Tháp, An Giang, Kiên Giang, Sóc Trăng, Bạc Liêu.

- Qua báo cáo kết quả tự kiểm tra, rà soát, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 4 Thông tư số 07/2020/TT-BKHĐT⁹ có 02 Cục Thống kê sao văn bản **Tuyệt mật** không đúng thẩm quyền: (1) CTK tỉnh Bắc Kạn văn bản 01/QĐ/BCĐ ngày 04/10/2021, (2) CTK tỉnh Bình Phước văn bản số 228/UBND-NC ngày 18/10/2022.

đ. Tổ chức hội nghị, hội thảo, cuộc họp có nội dung BMNN

Các đơn vị thuộc Tổng cục Thống kê không tổ chức hội nghị, hội thảo, cuộc họp có nội dung BMNN của cơ quan, tổ chức Việt Nam hoặc có yếu tố nước ngoài tổ chức tại Việt Nam.

3. Công tác đảm bảo an toàn an ninh mạng

a. Kiến toàn bộ phận thực hiện nhiệm vụ về an toàn, an ninh mạng

- Ngày 03/8/2020, Tổng cục trưởng TCTK ban hành Quyết định số 1225/QĐ-TCTK về việc quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các đơn vị hành chính thuộc Cục Thu thập dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin thống kê (Cục TTDL), trong đó quy định Cục TTDL có chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác bảo đảm an toàn, an ninh mạng cho hệ thống thông tin của TCTK.

- Ngày 03/8/2020, Tổng cục trưởng TCTK ban hành các Quyết định số 1226/QĐ-TCTK, 1227/QĐ-TCTK, 1228/QĐ-TCTK về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Tin học thống kê khu vực I, II, III thuộc Cục TTDL, trong đó quy định các Trung tâm Tin học thống kê khu vực

⁹ Người đứng đầu Tổng cục, Cục, Vụ và tương đương thuộc Bộ, trừ người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập

có chức năng, nhiệm vụ vận hành, bảo đảm an toàn, an ninh mạng cho hệ thống thông tin của TCTK.

b. Xác định cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ được phê duyệt

- Ngày 01/9/2021, Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê ban hành Quyết định số 942/QĐ-TCTK về việc phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin do TCTK quản lý, vận hành, cụ thể như sau:

(i) 09 hệ thống thông tin cấp độ 3, gồm: hệ thống kết nối chia sẻ dữ liệu với Tổng cục thuế, hệ thống thư điện tử, trung tâm dữ liệu tại 54 Nguyễn Chí Thanh, hệ thống mạng nội bộ toàn ngành, hệ thống xác thực điện tử, phần mềm thu thập và xử lý kết quả điều tra trực tuyến, trung tâm dữ liệu tại Trung tâm Tin học thống kê khu vực II (bao gồm chức năng dự phòng), trung tâm dữ liệu tại Trung tâm Tin học thống kê khu vực III;

(ii) 07 hệ thống thông tin cấp độ 2 (hệ thống giao kế hoạch và chấm điểm thi đua, các phần mềm quản lý công tác tài chính và văn phòng, trang tin điện tử của TCTK và các trang tin điện tử khác đặt tại Trung tâm máy chủ, trang tin điện tử của Cục Thống kê, các phần mềm xử lý kết quả điều tra khác, hệ thống quản lý hồ sơ công chức, viên chức, phần mềm quản lý thi đua khen thưởng).

c. Phòng chống mã độc tập trung và chia sẻ thông tin mã độc

- Đã trang bị: (i) bản quyền phần mềm Kaspersky endpoint security phục vụ cài đặt trên hệ thống server, (ii) Hệ thống chống spam mail Baracuda ngăn chặn và lọc thư rác điện tử được trang bị cho hệ thống mail toàn Ngành.

- Hạ tầng an ninh mạng TCTK có triển khai đầy đủ các giải pháp phát hiện xâm nhập (IDS), ngăn chặn xâm nhập (Ips) thông qua thiết bị tường lửa PaloAlto; công nghệ mạng LAN ảo (VLAN); mạng riêng ảo (VPN).

d. Giám sát và chia sẻ thông tin giám sát an toàn, an ninh mạng

- Đã triển khai xây dựng Hệ thống Giám sát an toàn, an ninh mạng Trung tâm máy chủ (chương trình Security Onion mã nguồn mở, hệ điều hành Linux).

- Thử nghiệm dịch vụ Giám sát an toàn, an ninh mạng tập trung S.O.C (cài đặt hệ thống S.I.E.M thực hiện giám sát, cảnh báo và xử lý an toàn, an ninh mạng tập trung đối với 20-30 máy chủ tại Trung tâm dữ liệu đặt tại Hà Nội).

- Trong năm 2022, TCTK đã triển khai cài đặt và quản lý tập trung Phần mềm phòng chống mã độc Kaspersky endpoint security đối với toàn bộ hệ thống máy chủ và máy tính toàn Ngành.

đ. Kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng

- Từ năm 2021, TCTK định kỳ hằng năm tổ chức kiểm tra việc tuân thủ quy định của pháp luật về An toàn hệ thống thông tin theo cấp độ 3 đối với các hệ thống

thông tin tại Trung tâm Tin học thống kê khu vực I, II, III; thực hiện đánh giá hiệu quả của biện pháp bảo đảm an toàn hệ thống thông tin: 01 năm/lần.

- Năm 2022, TCTK đã tổ chức kiểm tra hệ thống và công tác bảo đảm an toàn, an ninh mạng tại một số Cục Thống kê.

4. Đánh giá chung

a. Những kết quả đã đạt được

(1) Lãnh đạo đơn vị đã quan tâm triển khai, quán triệt các văn bản pháp luật về công tác bảo vệ BMNN và ANM.

(2) Việc tiếp nhận, sau khi xử lý văn bản mật đến cơ bản đảm bảo quy trình, có giao nhận cho đơn vị, cá nhân bảo quản, lưu giữ.

(3) Đã bố trí, phân công người thực hiện kiêm nhiệm nhiệm vụ bảo vệ Bí mật nhà nước.

(4) Các đơn vị trong toàn ngành đã thực hiện chế độ báo cáo sơ kết và đột xuất công tác bảo vệ BMNN theo đúng quy định pháp luật và của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

(5) Đã triển khai đồng bộ các giải pháp để bảo đảm an ninh mạng cho hệ thống thông tin của ngành Thống kê; phát hiện, ngăn chặn sớm hoạt động tấn công mạng, gián điệp mạng.

(6) Phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, tự chủ về công nghệ và trang thiết bị. Có lộ trình phát triển công nghệ thông tin và an ninh mạng ngành Thống kê bảo đảm đúng các quy định của pháp luật và phù hợp với tình hình thực tế.

b. Một số tồn tại, hạn chế

(1) Việc chưa trang bị đủ các biểu mẫu theo Thông tư số 24/2020/TT-BCA ngày 10/3/2020 của Bộ Công an dẫn đến việc thực hiện các thủ tục, trình tự sao văn bản mật chưa đúng quy định mà cơ bản phô tô bản đen và chuyển đến cá nhân được giao được xử lý.

(2) Sử dụng máy tính có kết nối mạng internet để soạn thảo văn bản Mật, sử dụng mạng xã hội để gửi văn bản Mật, mang văn bản Mật từ cuộc họp có nội dung BMNN về đơn vị nhưng không đăng ký qua văn thư.

(3) Vẫn có tư tưởng chủ quan trong các đồng chí Lãnh đạo đơn vị, nhất là Thủ trưởng đơn vị: cho rằng ngành Thống kê không phát sinh bí mật Nhà nước, phụ thuộc vào đề xuất của phòng Tổ chức Hành chính, thực hiện không đúng quy trình quy định, thực hiện đã xác định sao văn bản sai thẩm quyền.

(4) Việc xác định độ Mật của văn bản không căn cứ vào danh mục BMNN của các lĩnh vực, vẫn xác định độ Mật của văn bản đi bằng văn bản đến.

(5) Công chức nghỉ hưu, thôi việc, chuyển công tác khác chưa thực hiện việc bàn giao BMNN để quản lý theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 26 Luật Bảo vệ BMNN.

(6) Sử dụng hộp thư điện tử Gmail cá nhân trao đổi thông tin, tài liệu trong công tác công vụ.

III. MỘT SỐ NỘI DUNG ĐỀ XUẤT VÀ KIẾN NGHỊ

Một là, các đơn vị cần nghiêm túc và thực hiện đầy đủ, đúng các quy định của Đảng, Nhà nước về bảo vệ BMNN; ban hành Nội quy bảo vệ BMNN để tổ chức thực hiện; thường xuyên tiến hành thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy chế, quy định về bảo vệ BMNN để chủ động phát hiện và khắc phục ngay các hạn chế, thiếu sót trong công tác bảo vệ BMNN tại đơn vị. Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức trong công tác bảo vệ BMNN.

Hai là, chủ động tổ chức tập huấn, quán triệt, nâng cao nhận thức của đảng viên, công chức, viên chức và người lao động về các quy định của pháp luật về công tác bảo vệ BMNN; nâng cao nghiệp vụ bảo vệ BMNN đối với những công chức thường xuyên có tiếp xúc với BMNN.

Ba là, soạn thảo văn bản có chứa bí mật nhà nước, người soạn thảo phải căn cứ vào Danh mục bí mật nhà nước do Thủ tướng Chính phủ ban hành và các văn bản quy định khác, đề xuất độ mật phù hợp với văn bản đề xuất độ mật kèm theo (Phiếu trình/Phiếu đề xuất/Tờ trình). Nơi nhận (phần lưu) phải thể hiện tên người soạn thảo, số lượng bản phát hành, được phép hoặc không được phép sao chụp.

Bốn là, sao chụp bí mật nhà nước phải thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định số 26/2020/NĐ-CP ngày 03/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Bảo vệ bí mật nhà nước. Trang bị đầy đủ bộ dấu mật, sổ phục vụ công tác bảo vệ bí mật nhà nước theo quy định tại Thông tư số 24/2020/TT-BCA ngày 10 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công an.

Năm là, tổ chức thực hiện có hiệu quả các quy định của pháp luật về bảo vệ BMNN, như: chấp hành nghiêm túc việc tiếp nhận, thống kê, lưu giữ, bảo quản; việc vận chuyển, giao nhận; sao, chụp văn bản tài liệu chứa BMNN (nghiêm cấm việc soạn thảo, lưu giữ, truyền đưa thông tin, tài liệu chứa BMNN trên các thiết bị có kết nối mạng Internet).

Sáu là, thực hiện nghiêm việc thu hồi tài liệu BMNN của các đồng chí lãnh đạo nắm giữ BMNN khi chuyển công tác, nghỉ hưu hoặc từ trần; công chức làm công tác liên quan đến BMNN khi chuyển công tác, nghỉ hưu phải có văn bản cam kết không tiết lộ BMNN.

Bảy là, các đơn vị: (i) được giao quản lý, vận hành các Hệ thống thông tin của ngành Thống kê chủ động phối hợp với các đơn vị chức năng có thẩm quyền để xây

dựng phương án bảo đảm ANM, phương án ứng phó, khắc phục sự cố khi có tấn công vào Hệ thống, xây dựng cơ chế bảo đảm an toàn thông tin, ANM theo cấp độ, không để lộ, lọt thông tin từ Hệ thống; (ii) đơn vị quản lý nhà nước về công nghệ thông tin, an toàn ANM của Tổng cục Thống kê chủ động tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá việc bảo đảm an toàn thông tin, ANM đối với các hệ thống thông tin đã được phê duyệt cấp độ.

Tám là, nâng cao chất lượng đào tạo về công nghệ thông tin và an ninh mạng tại các đơn vị trong Ngành, đồng thời đẩy mạnh hợp tác với các tổ chức Thống kê nước ngoài, các tập đoàn công nghệ tiên tiến để tiếp thu công nghệ mới và kinh nghiệm bảo đảm an ninh mạng nhằm đáp ứng yêu cầu của tình hình mới./.

BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ

Đánh giá việc triển khai thực hiện Quyết định số 10/2020/QĐ-TTg, Quyết định của Tổng cục trưởng quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị *Vụ Tổ chức cán bộ*

Ngày 18/3/2020, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 10/2020/QĐ-TTg (Quyết định số 10/2020/QĐ-TTg) quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thống kê thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Theo đó, cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thống kê được tổ chức lại từ Trung ương đến cấp huyện để phù hợp với chức năng, nhiệm vụ.

Sau hơn 2 năm thực hiện Quyết định số 10/2020/QĐ-TTg, Tổng cục Thống kê đã đạt được một số kết quả, tuy nhiên cũng gặp một số khó khăn như sau:

I. Kết quả đạt được

Tổng cục Thống kê đã ban hành các Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị (Quyết định CNNV), gồm: 15 đơn vị hành chính thuộc cơ quan Tổng cục, 5 đơn vị sự nghiệp, Cục Thống kê cấp tỉnh và Chi cục Thống kê cấp huyện.

Một là, Tổng cục Thống kê ban hành kế hoạch triển khai và có lộ trình sắp xếp, tinh giản các đầu mối từ cơ quan Tổng cục đến Chi cục Thống kê cấp huyện nhằm giảm bớt sự chồng chéo, đồng thời nâng cao hiệu quả hoạt động của từng đơn vị chuyên môn trong toàn hệ thống thống kê tập trung.

Hai là, khắc phục tình trạng một việc nhiều người làm, dẫn đến chồng chéo, cơ quan tham mưu giúp việc sẽ căn cứ vào nội dung để giao nhiệm vụ cụ thể cho đầu mối. Ngược lại, có những việc phức tạp cần nhiều người tham gia như triển khai các cuộc Tổng điều tra Dân số và Nhà ở, Tổng điều tra kinh tế... cơ quan, đơn vị tham mưu, chủ trì giúp việc sẽ huy động nhân lực trong và ngoài ngành tham gia thực hiện. Qua đây, giúp đánh giá tốt hơn kết quả thực hiện nhiệm vụ của từng tổ chức, cá nhân trong sự phối hợp, kết nối với các đơn vị khác. Từ đó, chọn được cán bộ tốt, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Như vậy, việc tinh giản, sắp xếp tổ chức, bộ máy ở Tổng cục Thống kê không những nâng cao hiệu quả, hiệu lực của bộ máy mà tăng cường sự đoàn kết, thống nhất, sự hợp tác, hỗ trợ lẫn nhau để hoàn thành mọi nhiệm vụ.

Ba là, quan điểm chung của Lãnh đạo Tổng cục trong chỉ đạo thực hiện là: việc sắp xếp tổ chức bộ máy, cơ cấu tổ chức phải đề cao kỷ luật, kỷ cương của Đảng và pháp luật, đảm bảo tính thống nhất lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng; lấy hiệu quả thực hiện nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ chuyên môn làm mục tiêu hàng đầu. Đảm bảo tính tổng thể, đồng bộ, liên thông; vừa có tính kế thừa, ổn định, vừa đảm bảo tính đổi

mới, phát triển; gắn đổi mới bộ máy với đổi mới phương thức lãnh đạo, tinh giản biên chế; chú trọng về chất lượng đội ngũ công chức, viên chức lãnh đạo từ cấp Phòng đến cấp Vụ. Đặc biệt trong trọng dụng người có năng lực nổi trội, đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn và năng lực chuyên môn. Khi sắp xếp tổ chức bộ máy đảm bảo nguyên tắc, một đơn vị thực hiện nhiều việc và một việc chỉ giao cho một đơn vị chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm chính, nhất là nêu cao vai trò người đứng đầu.

Bốn là, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của từng cấp, đơn vị, đồng thời tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và kiểm soát quyền lực hiệu quả. Tinh thần chung là thực hiện khắt khe, kiên quyết, chắc chắn để đạt mục tiêu về sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống thống kê tập trung và các đơn vị sự nghiệp công lập tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Năm là, chuyên môn hóa hoạt động thống kê, đồng thời phân định rõ thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị sáp nhập, khắc phục chồng chéo, khoảng trống trong quá trình thực hiện chức năng nhiệm vụ của các đơn vị trong toàn ngành Thống kê.

Sáu là, hầu hết lãnh đạo, cấp ủy, công chức các đơn vị đồng thuận, nhất trí cao khi triển khai kiện toàn nhân sự các phòng theo tinh thần Công văn số 1112/TCTK-TCCB ngày 10/8/2020 về xây dựng đề án sắp xếp nhân sự của phòng thuộc Cục Thống kê và Chi cục Thống kê cấp huyện.

Tuy nhiên, trong khi Tổng cục Thống kê đang triển khai thực hiện Quyết định số 10/2020/QĐ-TTg, ngày 28/8/2020, Chính phủ ban hành Nghị định số 101/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ. Do vậy, để phù hợp với quy định của Chính phủ, Tổng cục Thống kê tiếp tục trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề trình Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 10/2020/QĐ-TTg phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, biên chế công chức, viên chức được giao.

Để có cơ sở tiếp tục kiện toàn cơ cấu tổ chức của Tổng cục khi Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 10/2020/QĐ-TTg, các đơn vị trong toàn Ngành đã đánh giá thực trạng, thuận lợi, khó khăn đối với việc thực hiện Quyết định CNNV của Tổng cục trưởng cũng như công tác phối hợp giữa các đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

II. Thực trạng thực hiện công tác tổ chức, cán bộ

Sau hai năm thực hiện Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức (Quyết định CNNV) của Tổng cục trưởng tạo thuận lợi cho các đơn vị trong toàn Ngành thực hiện nhiệm vụ chính trị. Cụ thể:

1. Đối với các Vụ, Văn phòng Tổng cục

Thực hiện tự đánh giá đối với việc thực hiện Quyết định CNNV, 13/14 đơn vị đánh giá hoạt động theo đúng quy định và không gặp khó khăn trong quá trình thực hiện (đạt 92,86%).

Riêng Vụ Phương pháp chế độ và Quản lý chất lượng thống kê (Vụ PPCĐ) nhận thấy có sự chông chéo đối với việc thực hiện nhiệm vụ “*Xây dựng và thẩm định Chương trình điều tra thống kê quốc gia, Chế độ báo cáo thống kê quốc gia*” giữa Vụ PPCĐ và Cục Thu thập dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin thống kê (Cục TTDL). Cụ thể, Cục TTDL là đơn vị xây dựng Chương trình điều tra thống kê quốc gia và Chế độ báo cáo thống kê quốc gia, đồng thời là đơn vị thực hiện; Vụ PPCĐ là đơn vị thẩm định Chương trình điều tra thống kê quốc gia và Chế độ báo cáo thống kê quốc gia.

1.1 Thuận lợi

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo Quyết định CNNV của đơn vị, các Vụ, Văn phòng Tổng cục luôn nhận sự quan tâm, chỉ đạo, định hướng kịp thời, phù hợp với tình hình công việc thực tế của Lãnh đạo Tổng cục.

Việc thành lập Cục TTDL với chức năng, nhiệm vụ thực hiện thu thập thông tin từ các cuộc điều tra, giúp các Vụ chuyên môn có thêm thời gian tập trung nghiên cứu tài liệu trong lĩnh vực chuyên môn được giao khi giảm thời gian chỉ đạo, giám sát việc thu thập thông tin các cuộc điều tra; biên soạn báo cáo phân tích có chất lượng tốt phục vụ người dùng tin...

Bên cạnh đó, Lãnh đạo Vụ, Văn phòng Tổng cục luôn gương mẫu, đi đầu, trực tiếp chỉ đạo và thực hiện những công việc chuyên môn của đơn vị. Đội ngũ công chức của các Vụ, Văn phòng Tổng cục có trách nhiệm với công việc; có thái độ làm việc chuyên nghiệp, khách quan, minh bạch và thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được giao. Tập thể đơn vị luôn đoàn kết, thống nhất, đồng lòng trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ được phân công.

Ngoài ra, Tổng cục Thống kê luôn khuyến khích, tạo điều kiện để đội ngũ lãnh đạo, công chức các Vụ, Văn phòng Tổng cục tham gia các Hội thảo, lớp tập huấn nghiệp vụ, các lớp đào tạo, bồi dưỡng trong và ngoài nước để nâng cao chuyên môn

nghiệp vụ, tiếp cận với những phương pháp luận mới nhất, hiện đại và phù hợp với xu thế của thế giới và phù hợp với ngành, lĩnh vực và các nhiệm vụ được giao.

Số lượt công chức, viên chức đào tạo, bồi dưỡng giai đoạn 2020-2022

STT	Nội dung	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
I	ĐTBD trong nước	1.382	1.240	1.700
II	ĐTBD nước ngoài	211	300	530
1	<i>Trực tiếp</i>	22	0	80
2	<i>Trực tuyến</i>	189	300	450

1.2 Khó khăn

Trong hơn 2 năm thực hiện Quyết định CNNV của Tổng cục trưởng, các Vụ, Văn phòng Tổng cục đã gặp phải không ít những khó khăn, thách thức trong việc hoàn thành nhiệm vụ của đơn vị, cụ thể:

a) Đối với Vụ Thống kê nghiệp vụ

Ba năm qua, tình hình kinh tế-xã hội của nước ta gặp nhiều khó khăn do dịch bệnh Covid 19 và ảnh hưởng tiêu cực từ cạnh tranh địa chính trị, xung đột vũ trang giữa Nga-Ucraina. Tổng cục Thống kê, đặc biệt, là các Vụ Thống kê nghiệp vụ đã không ngừng nỗ lực, làm việc với cường độ cao để kịp thời cập nhật tình hình, sát với biến động nhanh và khó lường của kinh tế thế giới, liên tục điều chỉnh kịch bản tăng trưởng phục vụ kịp thời cho điều chỉnh chính sách, quản lý điều hành của Đảng, Quốc hội và Chính phủ.

Tuy nhiên, với đội ngũ công chức còn thiếu về số lượng và chưa đảm bảo được về chất lượng trong khi phải thực hiện khối lượng công việc lớn, yêu cầu xử lý nhanh, đảm bảo độ tin cậy đã gây không ít khó khăn cho công tác phân công và sử dụng cán bộ. Bên cạnh đó, khả năng ngoại ngữ của công chức còn hạn chế chưa đáp ứng yêu cầu trong nghiên cứu, tiếp cận tài liệu quốc tế. Một số công chức chưa có nhiều kinh nghiệm trong xử lý công việc đòi hỏi trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và kinh nghiệm cao như: tài khoản quốc gia, thống kê tổng hợp, phân tích theo mô hình,...

Theo Quyết định CNNV, một số chỉ tiêu thống kê phân theo đơn vị còn chưa phù hợp hoặc một số nhiệm vụ còn chồng chéo với quyết định CNNV như:

- Vụ Thống kê Xã hội và Môi trường (Vụ XHMT) được giao phụ trách công tác thống kê thanh niên nhưng chỉ số phát triển thanh niên lại giao Vụ Thống kê Dân số và Lao động (Vụ DSLĐ) thực hiện; chỉ tiêu về tỷ lệ người sử dụng điện thoại di

động, internet, tỷ lệ hộ gia đình có kết nối internet phân công Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ (Vụ TMDV); chỉ tiêu về nước thải đô thị, chất thải nguy hại phân công Vụ Thống kê Công nghiệp và Xây dựng (Vụ CNXD) nhưng giao Vụ XHMT thực hiện.

- Vụ Thống kê Dân số và Lao động: trong quá trình thực hiện nhiệm vụ còn gặp khó khăn trong việc sử dụng, quản lý dữ liệu thô, dữ liệu sau khi làm sạch của các cuộc điều tra thuộc lĩnh vực Dân số và Lao động. Bên cạnh đó, việc phân công giám sát, phối hợp trong các khâu trong xây dựng phương án, thu thập, tổng hợp thông tin còn chồng chéo giữa Vụ và Cục TTDL.

- Vụ Thống kê Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản (Vụ NLTS): nhiệm vụ tổng hợp, biên soạn các chỉ tiêu về nông nghiệp cần được gắn với các chỉ tiêu về nông thôn. Tuy nhiên, hiện nay Vụ NLTS chỉ được giao phụ trách các chỉ tiêu về nông nghiệp còn các chỉ tiêu về nông thôn giao cho Vụ XHMT.

- Vụ Thống kê Công nghiệp và Xây dựng (Vụ CNXD): một số nhiệm vụ về xây dựng phương án điều tra, giám sát việc thực hiện các cuộc điều tra, kiểm tra số liệu điều tra không được giao trong Quyết định CNNV nên gặp khó khăn trong quá trình phối hợp thực hiện, dẫn đến kết quả công việc chưa đáp ứng được yêu cầu.

- Vụ PPCĐ là đầu mối xây dựng các Bộ chỉ tiêu thống kê nhưng Vụ Hệ thống tài khoản quốc gia lại được giao xây dựng Hệ thống chỉ tiêu thống kê tăng trưởng xanh. Ngoài ra, việc thu thập, tính toán các chỉ tiêu trong Bộ chỉ tiêu thống kê phát triển bền vững của Việt Nam còn gặp nhiều khó khăn về cả khái niệm, phương pháp tính toán và sự phối hợp của các Bộ, ngành.

b) Đối với Vụ chức năng, Văn phòng Tổng cục

Là đơn vị chức năng thực hiện các nhiệm vụ của Ngành chuyên môn, chuyên sâu nên công chức các Vụ chức năng, Văn phòng Tổng cục gặp không ít khó khăn khi thực hiện nhiệm vụ liên quan đến nghiệp vụ thống kê chuyên ngành, cụ thể:

- Văn phòng Tổng cục: đối với nhiệm vụ Chủ trì nghiên cứu ứng dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 trong ngành Thống kê chủ yếu liên quan đến nghiệp vụ chuyên sâu về thống kê, công chức được giao đầu mối không có kiến thức về nghiệp vụ thống kê nên việc thực hiện mới chỉ ở mức độ hoàn thành theo kế hoạch và chưa thể đánh giá được tính hiệu lực, hiệu quả của quy trình ISO.

- Vụ Tổ chức cán bộ: đối với nhiệm vụ xây dựng chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị thuộc Tổng cục Thống kê, nếu công chức được giao nhiệm vụ không có nghiệp vụ thống kê, không nắm bắt được quy trình sản xuất thông tin thống kê sẽ khó có thể xây dựng được chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị nghiệp vụ phù hợp với thực tế của Ngành. Đối với nhiệm vụ xây dựng chương trình, kế hoạch công tác thi đua, khen

thường hằng năm của Ngành, công chức được giao nhiệm vụ mất nhiều thời gian cho việc tổng hợp các báo cáo giao điểm thi đua từ các đơn vị nghiệp vụ do đặc thù báo cáo ở mỗi lĩnh vực rất khác nhau, tính chất, mức độ phối hợp của mỗi báo cáo cũng khác nhau, không thể đồng nhất.

- Vụ Kế hoạch tài chính: hằng năm, mỗi đơn vị nghiệp vụ đều phải xây dựng dự toán chi tiết đối với lĩnh vực chuyên môn được giao, nhiệm vụ của mỗi đơn vị đều có đặc thù riêng nên dự toán xây dựng sẽ khác nhau, không thể đồng nhất. Do vậy, công chức Vụ Kế hoạch tài chính sẽ mất nhiều thời gian cho việc tiếp cận, xác định thông tin cần thiết của mỗi đơn vị nghiệp vụ để tổng hợp và trình lãnh đạo phê duyệt dự toán hằng năm.

2. Đối với Cục Thu thập dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin thống kê

Theo Quyết định 1001/QĐ-TCTK ngày 20/5/2020 của Tổng cục trưởng, Cục TTDL là tổ chức hành chính thuộc Tổng cục Thống kê, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê quản lý và tổ chức thực hiện hoạt động thu thập dữ liệu thống kê, ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin - truyền thông trong hoạt động thống kê theo quy định của pháp luật; bảo đảm kết nối thông suốt hệ thống mạng trong toàn Ngành và kết nối với các cơ quan Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Bộ, ngành và địa phương.

Được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời của Lãnh đạo Tổng cục; sự đoàn kết, hỗ trợ lẫn nhau trong công tác của tập thể công chức, viên chức Cục TTDL; sự phân công nghiệp vụ phù hợp với sở trường và chuyên môn của từng công chức, viên chức giúp mọi người phát huy được khả năng của bản thân có quyết tâm cao trong thực thi nhiệm vụ nên Cục TTDL đã hoàn thành được khối lượng công việc lớn theo đúng chức năng, nhiệm vụ quy định.

Tuy nhiên, do khối lượng công việc lớn, nhiều công việc lần đầu thực hiện, lực lượng công chức của Cục TTDL còn mỏng, trình độ chuyên môn chưa đồng đều nên có một số công việc chưa đảm bảo chất lượng, tiến độ theo yêu cầu. Bên cạnh đó, Cục TTDL cũng gặp không ít khó khăn trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, cụ thể như sau:

Một là, một số công việc còn tồn tại hoặc chông chéo như: chưa tính toán sai số chọn mẫu để đánh giá chất lượng các cuộc điều tra; đơn vị vừa xây dựng Kế hoạch Công nghệ thông tin hằng năm, vừa chủ trì thẩm định phương án, giải pháp kỹ thuật, công nghệ và dự toán chi tiết của các bài toán, đồng thời chủ trì tổ chức thực hiện và nghiệm thu sản phẩm.

Hai là, chưa ban hành được quy trình phân công, phối hợp chi tiết giữa các đơn vị và giữa các công chức để huy động tối đa nhân lực trong toàn Ngành cho công

tác thu thập, kiểm tra, xử lý, tổng hợp kết quả điều tra với khối lượng công việc lớn thực hiện trong thời gian ngắn. Do trước đây công tác điều tra thực hiện phân tán, mỗi đơn vị thực hiện một số cuộc điều tra theo lĩnh vực phụ trách (trên 100 công chức các vụ tham gia thực hiện), hiện nay Cục TTDL (có 59 người) chủ trì thực hiện tất cả các cuộc điều tra của Ngành. Bên cạnh đó, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của công chức chưa thật sự đồng đều, cá biệt có công chức còn chưa đáp ứng được yêu cầu công việc, đôi lúc một số công chức bị quá tải, một số khác lại không chủ động thực hiện công việc được giao.

Ba là, khó khăn trong hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch đã ban hành. Bên cạnh đó, bộ phận triển khai điều tra không trực tiếp xây dựng phương án điều tra nên thực hiện nhiệm vụ nhiều khi thụ động, chưa hiểu hết được ý tưởng của người xây dựng phương án. Ngược lại, bộ phận viết phương án không thực hiện triển khai điều tra thực tế nên có thể xây dựng phương án mang tính lý thuyết, khó cập nhật được các trường hợp phát sinh trong thực tế, khi triển khai không thống nhất với ý tưởng mới của phương án điều tra.

3. Đối với Cục Thống kê cấp tỉnh

Cục Thống kê cấp tỉnh thực hiện theo Quyết định 1006/QĐ-TCCK ngày 20/5/2020 của Tổng Cục trưởng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thống nhất cơ cấu tổ chức 5 phòng: (1) Phòng Thống kê Tổng hợp; (2) Phòng Thống kê Kinh tế; (3) Phòng Thống kê Xã hội; (4) Phòng Thu thập Thông tin thống kê; (5) Phòng Tổ chức - Hành chính. Các phòng thuộc Cục Thống kê cấp tỉnh thực hiện theo Quyết định 1246/QĐ-TCTK ngày 05/8/2020 của Tổng cục trưởng quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các phòng thuộc Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Chi cục Thống kê cấp huyện thực hiện theo Quyết định 1007/QĐ-TCTK ngày 20/5/2020 của Tổng cục trưởng quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn và tổ chức của Chi cục Thống kê quận, huyện, thành phố, thị xã, Chi cục thống kê khu vực. Sau hơn 2 năm hoạt động theo mô hình mới, các Phòng, Chi cục Thống kê đã dần ổn định trong triển khai thực hiện nhiệm vụ do Tổng cục Thống kê và các địa phương giao. Một số khó khăn thuận lợi và tồn tại, hạn chế khi thực hiện cơ cấu tổ chức và chức năng nhiệm vụ theo Quyết định mới được tổng hợp từ báo cáo của các đơn vị như sau:

3.1 Thuận lợi

Thứ nhất, tập thể Lãnh đạo Cục Thống kê luôn nâng cao tinh thần trách nhiệm, sát sao với công việc, đặc biệt là Cục trưởng, với vai trò là người đứng đầu của đơn vị luôn bám sát tình hình thực tế của địa phương, tham mưu giúp Lãnh đạo Tỉnh ủy,

HĐND, UBND, Tổng cục Thống kê đánh giá sát tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh. Có 62/63 (đạt 98,4%) Cục trưởng trực tiếp phụ trách, chỉ đạo Phòng Thống kê Tổng hợp (riêng Cục Thống kê tỉnh Lạng Sơn, Phó Cục trưởng phụ trách Phòng Thống kê Tổng hợp); 63/63 (đạt 100%) phòng Thống kê Tổng hợp thực hiện biên soạn báo cáo thống kê kinh tế - xã hội hằng tháng, quý, năm và đột xuất. Hầu hết các Cục trưởng phụ trách phòng Tổ chức - Hành chính, đơn vị tham mưu về công tác tổ chức cán bộ.

Thứ hai, việc thực hiện theo mô hình tổ chức 5 Phòng thống nhất trên toàn quốc đã giúp tinh gọn bộ máy, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, do đó thuận lợi cho công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Cục Thống kê. Mô hình này đảm bảo ứng dụng mạnh mẽ, triệt để công nghệ thông tin trong hoạt động thống kê, đảm bảo tính chuyên nghiệp, chuyên môn hóa trong thực hiện nhiệm vụ thống kê và đảm bảo tính độc lập, khách quan trong số liệu thống kê.

Cục Thống kê cấp tỉnh đã thực hiện quy trình xây dựng Đề án kiện toàn nhân sự các đơn vị thuộc Cục Thống kê và triển khai mô hình tổ chức mới với sự thống nhất cao của tập thể Lãnh đạo Cục, cấp ủy, đảm bảo khách quan, công khai, minh bạch, dân chủ tạo được sự đồng thuận trong công chức đơn vị. Đồng thời, Cục Thống kê cấp tỉnh đã sắp xếp, bố trí nhân sự theo chức năng, nhiệm vụ của từng phòng, phù hợp công việc và phát huy năng lực, sở trường của từng công chức; đảm bảo các nhân sự và các đơn vị ngay sau khi sắp xếp, sáp nhập tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Thứ ba, Công tác cán bộ được thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ, đúng quy trình theo hướng dẫn của Tổng cục Thống kê. Đội ngũ lãnh đạo cấp phòng và tương đương có chuyên môn, năng lực thực tiễn phù hợp, tạo thuận lợi trong thực thi nhiệm vụ. Công chức thuộc Cục Thống kê phần lớn đều có trình độ từ đại học trở lên, có trình độ lý luận chính trị, được đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ tin học, ngoại ngữ; được trang bị đầy đủ các thiết bị để phục vụ công tác. Trong tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị được giao tập thể lãnh đạo và công chức của Cục Thống kê luôn đoàn kết, thống nhất, đồng thuận cao.

**Bảng số liệu công chức Cục Thống kê
chia theo trình độ chuyên môn giai đoạn 2020 – 2022**

Năm	2020	2021	2022
Tổng số CCVC (Đơn vị: người)	4.789	4.667	4.620

Năm		2020	2021	2022
Trong đó:	Thạc sỹ	500	550	550
	%	10,44	11,78	11,9
	Đại học	4.016	3.890	3.847
	%	83,85	83,35	83,27
	Cao đẳng	117	95	95
	%	2,44	2,04	2,06
	Trung cấp	154	129	128
	%	3,22	2,76	2,77
	Sơ cấp	2	3	
	%	0,05	0,07	

Thứ tư, Quyết định 1246/QĐ-TCTK ngày 05/8/2020 quy định cụ thể vị trí, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của từng phòng được phân công phụ trách; xây dựng trách nhiệm của các phòng thuộc Cục trong việc phối hợp công tác, vì vậy các Phòng luôn chủ động trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao. Công tác tổ chức, triển khai các cuộc điều tra được thống nhất, đồng bộ từ khâu rà soát, cập nhật mẫu, chọn mẫu, tập huấn, thu thập thông tin, kiểm tra, giám sát, nghiệm thu, nhập tin, làm sạch dữ liệu. Quá trình thực hiện nhiệm vụ đảm bảo tính tập trung, thống nhất cao, xuyên suốt về nghiệp vụ trong hoạt động thu thập dữ liệu thống kê cũng như trong công tác tham mưu triển khai thực hiện phương án các cuộc điều tra, Tổng điều tra thống kê và các công tác khác.

3.2 Khó khăn

Bên cạnh những thuận lợi nêu trên vẫn tồn tại những khó khăn, thách thức trong quá trình thực hiện nhiệm vụ:

Một là, công việc phát sinh ngày càng nhiều, chất lượng số liệu đòi hỏi ngày càng cao, đáp ứng nhanh nhưng lực lượng công chức đang thiếu hụt gây khó khăn trong việc sắp xếp công chức theo vị trí việc làm của từng phòng. Việc sắp xếp, bố trí nhân sự theo chức năng, nhiệm vụ của từng phòng bảo đảm đúng người, đúng việc và tránh ảnh hưởng đến tâm tư của công chức đòi hỏi phải mất nhiều thời gian để đánh giá đúng, khách quan và làm tốt công tác tư tưởng, động viên công chức yên tâm công

tác. Bên cạnh đó, vẫn còn một số ít công chức chưa thật sự chủ động nghiên cứu tài liệu để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện nhiệm vụ được giao còn chưa đầy đủ về số lượng và chưa đảm bảo chất lượng theo yêu cầu hoạt động của toàn Ngành.

Hai là, theo chức năng nhiệm vụ, Phòng Thu thập thông tin thống kê thực hiện khối lượng lớn (28 cuộc điều tra/năm), đặc biệt là các cuộc điều tra tháng trong thời gian ngắn; hoặc nhiều cuộc điều tra diễn ra cùng một thời điểm (ngày 01/4 đi tiến hành đồng thời các cuộc điều tra: biến động dân số và kế hoạch hóa gia đình, chăn nuôi; thủy sản...) trong khi biên chế của phòng chưa đủ đáp ứng yêu cầu công việc. Trong khi đó, Phòng Thống kê Kinh tế chỉ phụ trách việc tổng hợp và phân tích số liệu sau khi Phòng thu thập thông tin đã xử lý; Phòng thống kê xã hội thực hiện một số báo cáo tổng hợp từ báo cáo các sở, ngành của tỉnh.

Ba là, mô hình mới yêu cầu một công chức phải theo dõi, phụ trách nhiều phần nghiệp vụ khác nhau, do vậy thời gian nắm bắt, nghiên cứu chuyên sâu nghiệp vụ bị ảnh hưởng.

Bốn là, công tác tổ chức thực hiện công việc của lãnh đạo Chi cục khu vực rất khó khăn, vì địa bàn rộng, giao thông đi lại khó khăn, việc lãnh đạo Chi cục phải tham dự các cuộc họp của địa phương, việc phối hợp triển khai công tác của Chi cục Thống kê khu vực với các địa phương cấp xã, thôn, bản trong địa giới hành chính của Chi cục Thống kê khu vực đảm nhiệm. Bên cạnh đó, biên chế công chức còn thiếu đã ảnh hưởng không nhỏ đến việc thực hiện nhiệm vụ chính trị tại địa phương. Chi cục trưởng không nắm bắt hết tình hình kinh tế xã hội của 2 - 3 địa phương nên khó khăn trong công tác tham mưu hoặc tham dự họp đầy đủ các cuộc họp của Lãnh đạo cấp huyện tại các Chi cục Khu vực, do đó ảnh hưởng đến vị thế của ngành ở địa phương.

Năm là, khó khăn trong công tác quản lý điều hành, đặc biệt là tổ chức đảng, đoàn thể sau khi sáp nhập chỉ trực thuộc một địa phương, trong khi công chức của Chi cục lại ở các địa phương khác nhau nên rất khó triển khai các chỉ đạo của đảng, đoàn thể cấp trên; khó khăn trong việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn được giao, về thời gian, kinh phí đi lại phát sinh khi tổ chức họp để triển khai công việc hàng tháng...

Sáu là, trong công tác cán bộ thực hiện bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo trong quá trình hiệp y, xin ý kiến địa phương (theo quy định hiệp y tại địa phương có trụ sở chính) trong khi cán bộ dự kiến bổ nhiệm tham gia sinh hoạt Đảng tại một Chi bộ thuộc Đảng bộ địa phương khác gây bất cập, khó khăn trong thực hiện.

4. Đối với đơn vị sự nghiệp thuộc Tổng cục Thống kê

Thực hiện Quyết định CNNV của Tổng cục trưởng, 5 đơn vị sự nghiệp thuộc Tổng cục Thống kê luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện củng cố, kiện toàn,

phát triển cả về tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ, nhân viên và hoạt động, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác chuyên môn của Lãnh đạo Tổng cục, của Tổng cục Thống kê nên các đơn vị đã thực hiện đúng vị trí, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

Số lượng Viên chức giai đoạn 2020-2022 (đơn vị: người)

STT	Đơn vị	Năm 2020		Năm 2021		Năm 2022	
		<i>Tính đến 31/12/2020</i>		<i>Tính đến 31/12/2021</i>		<i>Tính đến 30/06/2022</i>	
		Được giao	Hiện có	Được giao	Hiện có	Được giao	Hiện có
1	Trường CĐTK	94	76	93	84	90	94
2	Trường CĐTK 2	65	42	63	52	63	51
3	Tạp chí CSSK	15	8	14	8	15	14
4	Viện KHTK	31	22	30	21	30	25
5	NXB	29	22	29	20	29	20
6	Cục TTDL (sự nghiệp)	118	91	114	78	111	88
<i>Trong đó:</i>	THTK1	48	33	47	31	45	36
	THTK2	31	30	30	20	28	20
	THTK3	24	17	23	18	23	23
	TVDV	15	11	14	9	15	9
	Tổng số	352	261	343	263	338	292

Một số khó khăn mà 5 đơn vị sự nghiệp gặp phải trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao: (1) Biên chế được giao hằng năm không đủ đảm bảo tối thiểu 7 viên chức một phòng theo quy định tại Nghị định số 120/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; (2) Công tác tuyển dụng viên chức gặp nhiều khó khăn khi thực trạng hiện

nay, số lượng viên chức có mặt còn thiếu rất nhiều so với số lượng người làm việc được giao hằng năm; (3) Chính sách tiền lương của nhà nước còn nhiều bất cập và thu nhập của viên chức, người lao động các đơn vị thấp hơn so với mặt bằng chung dẫn đến một số viên chức và người lao động xin chuyển công tác và xin thôi việc (năm 2021: 4 người; năm 2022: 9 người).

III. Thực trạng việc triển khai nhiệm vụ và sự phối hợp với các đơn vị có liên quan

Thực hiện Quyết định số 10/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định CNNV của Tổng cục trưởng, công tác triển khai nhiệm vụ và sự phối hợp giữa các bộ, ngành có liên quan khá thuận lợi, giảm bớt sự chông chéo, nhiều đầu mối của bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị chuyên môn trong hệ thống thống kê tập trung. Trong phần này tập trung đề cập đến sự phối hợp giữa các Vụ, Văn phòng Tổng cục, Cục TTDL và 63 Cục Thống kê cấp tỉnh trong hoạt động sản xuất thông tin thống kê.

1. Thuận lợi

Thứ nhất, việc độc lập trong thu thập thông tin của Cục TTDL và tính toán số liệu của Vụ nghiệp vụ giúp số liệu thống kê khách quan, minh bạch hơn. Việc thực hiện thêm nhiệm vụ kiểm tra số liệu vi mô, đặc biệt trong các kỳ điều tra hàng tháng, quý giúp cho đơn vị thuận lợi trong việc bám sát tình hình thực tế tại cơ sở, giúp cho việc tổng hợp và giải trình số liệu đúng, sát với thực tế.

Thứ hai, việc chuyên môn hóa hoạt động thống kê giúp thực hiện nhiệm vụ được tập trung hơn: Các quy trình thực hiện điều tra đối với tất cả các cuộc điều tra được thống nhất; Hệ thống quản lý các cuộc điều tra được xây dựng, phân định rõ trách nhiệm của người tham gia; các chức năng, tiện ích của phần mềm thuận lợi cho người sử dụng.

Các đơn vị hành chính thuộc cơ quan Tổng cục Thống kê thuận lợi hơn trong thực hiện công tác hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và đánh giá chất lượng thông tin thống kê thu thập qua các cuộc điều tra, tổng điều tra thống kê đối với các Cục Thống kê cấp tỉnh.

Thứ ba, các đơn vị tích cực trong phối hợp thực hiện nhiệm vụ được giao cũng như trong công tác kiểm tra dữ liệu điều tra để phục vụ tốt cho công tác tổng hợp.

Thứ tư, lãnh đạo đơn vị sát sao, đôn đốc, kiểm tra và chủ động kết nối với các đơn vị; công chức đơn vị chủ động thực hiện nhiệm vụ được giao cũng như luôn có tinh thần phối hợp tốt với các đơn vị khác trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Thứ năm, các đơn vị thuộc Cục Thống kê cấp tỉnh có tinh thần đoàn kết, phối kết hợp để bám sát kế hoạch thông tin của Tổng cục Thống kê giao và thực hiện các nhiệm vụ do Lãnh đạo Tỉnh uỷ, HDND, UBND giao.

2. Khó khăn

a) Phân công, phối hợp giữa các đơn vị trong cơ quan Tổng cục Thống kê

Trong triển khai điều tra, khi gặp các vướng mắc về nghiệp vụ cần phối hợp, thống nhất, giải quyết giữa các đơn vị thường phải qua nhiều khâu trao đổi nghiệp vụ gây mất nhiều thời gian, dẫn đến chậm tiến độ. Đặc biệt, trong khâu xác minh số liệu mất nhiều thời gian hơn so với trước đây do Vụ nghiệp vụ phải thông qua Cục TTDL để liên hệ xác minh theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao.

Ngoài ra, trình độ chuyên môn của công chức các đơn vị không đồng đều, một số công chức chưa có khả năng làm việc độc lập và đảm bảo chất lượng công việc, ảnh hưởng đến tiến độ, chất lượng công việc chung của đơn vị.

Do một số chức năng, nhiệm vụ hoặc sự phân công công việc của Lãnh đạo Tổng cục còn chồng chéo (Vụ XHMT, DSLĐ, NLTS, CNXD, PPCĐ) nên trong quá trình triển khai công việc còn gặp khó khăn, không nhất quán.

b) Phân công, phối hợp giữa các đơn vị tại Tổng cục Thống kê và các Cục Thống kê

Số lượng công chức toàn ngành Thống kê còn thiếu so với biên chế được giao hàng năm (số công chức có mặt/số biên chế được giao) đang gây khó khăn trong công tác phối hợp giữa các đơn vị, khi một công chức phải thực hiện một lúc nhiều nhiệm vụ với yêu cầu chất lượng cao trong thời gian ngắn (như thời gian cuộc điều tra tháng...).

Chất lượng công chức không đồng đều, chưa dành nhiều thời gian nghiên cứu tài liệu nên việc tiếp nhận, xử lý thông tin khi có các tình huống phát sinh trong quá trình thu thập, xử lý thông tin khiến chất lượng thông tin chưa đáp ứng được yêu cầu.

Quá trình phối hợp xử lý thông tin thống kê phát sinh khâu trung gian giữa Cục TTDL - Vụ nghiệp vụ - Cục Thống kê khi cần xác minh số liệu làm ảnh hưởng đến tiến độ điều tra, chất lượng thông tin điều tra và báo cáo phân tích, dự báo thông tin thống kê.

Bên cạnh đó, Tổng cục Thống kê chưa ban hành được quy chế phối hợp giữa các đơn vị trong quá trình sản xuất thông tin thống kê nên chưa phân định được rõ vị trí, vai trò và nhiệm vụ cụ thể đối với từng đơn vị nên còn sự lúng túng trong công tác phối hợp.

c) Phối hợp giữa các phòng thuộc Cục Thống kê

Thực hiện theo Quyết định số 1908/QĐ-TCTK, phòng Thu thập thông tin thống kê và Phòng Thống kê kinh tế thực hiện chuyên môn hóa trong thu thập, làm sạch, tổng hợp, phân tích dữ liệu điều tra thống kê. Điều này tạo ra sự chuyên nghiệp,

tuy nhiên cần xây dựng quy trình để chuẩn hoá các bước, các công đoạn chi tiết trong thực hiện phương án điều tra. Từ đó phân công trách nhiệm rõ ràng, cụ thể theo từng bước của quy trình thu thập, xử lý, tổng hợp và biên soạn các chỉ tiêu đầu ra giữa các phòng Thu thập thông tin thống kê và các phòng thống kê chuyên ngành.

Công tác phối hợp giữa các phòng còn chưa nhịp nhàng, nhất là trong việc phân công công chức thực thi nhiệm vụ trong việc xử lý số liệu, báo cáo kết quả điều tra. Khoảng thời gian chuyển giao số liệu đầu ra của Phòng Thu thập Thông tin thống kê với thời gian hoàn thành báo cáo của Phòng nghiệp vụ rất ngắn nên ảnh hưởng đến chất lượng phân tích thông tin thống kê.

Khối lượng công việc trong triển khai thực hiện các phương án điều tra thống kê tập trung quá nhiều tại Phòng Thu thập Thông tin thống kê; trung bình mỗi công chức phụ trách khoảng 4-5 phương án điều tra (gồm: điều tra tháng, quý, năm, ...); công chức Phòng Thu thập Thông tin thống kê không có nhiều thời gian để thực hiện các khâu công việc: kiểm tra, giám sát thu thập thông tin tại địa bàn điều tra; nghiệm thu, nhập tin, làm sạch cơ sở dữ liệu; đánh giá chất lượng cơ sở dữ liệu;...

Việc kiểm soát chất lượng cơ sở dữ liệu còn hạn chế, chất lượng dữ liệu chưa đảm bảo tính thống nhất, logic số liệu theo dãy thời gian giữa các năm do Phòng Thu thập Thông tin thống kê thực hiện đánh giá chất lượng dữ liệu, Phòng Thống kê kinh tế, Phòng Thống kê Xã hội chủ yếu chỉ sử dụng kết quả điều tra, nếu khi vướng mắc mới phản hồi cho Phòng Thu thập Thông tin thống kê.

Do chưa thực hiện đúng Quy chế phối hợp nên công chức các Phòng Thống kê kinh tế, Phòng Thống kê Xã hội không tham gia trực tiếp vào chỉ đạo, triển khai các khâu của phương án điều tra thống kê dẫn đến thực trạng công chức thiếu chủ động nghiên cứu công tác nghiệp vụ thống kê, thiếu dần kiến thức thực tiễn không nắm bắt được diễn biến của các hiện tượng kinh tế-xã hội phát sinh trong quá trình điều tra thu thập thông tin tại cơ sở dẫn đến tình trạng không có đầy đủ thông tin, khó nắm được quy luật phát triển kinh tế - xã hội để phục vụ việc phân tích kết quả điều tra và biên soạn báo cáo thống kê.

Mặc dù còn một số khó khăn, bất cập chủ yếu trong quá trình tổ chức thực hiện nhưng sau 2 năm thực hiện theo Quyết định CNNV của Tổng cục trưởng trên cơ sở Quyết định số 10/QĐ-TTg ngày 18/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ, ngành Thống kê đã đạt được kết quả tích cực:

- Chất lượng thông tin thống kê, phân tích và dự báo được nâng cao, phục vụ hiệu quả và kịp thời cho việc đánh giá tình hình, đề ra các giải pháp điều hành kinh tế - xã hội của đất nước;

- Hoàn thành các cuộc điều tra trong kế hoạch, bảo đảm chất lượng thông tin thu thập; thực hiện thành công Điều tra nông thôn, nông nghiệp giữa kỳ; Điều tra doanh nghiệp hằng năm; Tổng điều tra kinh tế năm 2021...

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong mọi hoạt động thống kê. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu dự báo, cảnh báo kinh tế - xã hội, ngành, lĩnh vực; tiến tới kết nối, chia sẻ dữ liệu kinh tế - xã hội thông qua trực liên thông quốc gia;

- Thực hiện thành công và hiệu quả công tác tổ chức, cán bộ; sắp xếp bộ máy tinh gọn, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Ngành; Đổi mới mạnh mẽ trong công tác quản lý, chỉ đạo điều hành, quản lý tài chính.

IV. Đề xuất, kiến nghị

Để có cơ sở tiếp tục kiện toàn cơ cấu tổ chức bên trong Tổng cục khi Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 10/2020/QĐ-TTg phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, biên chế công chức, viên chức được giao, đồng thời phù hợp với thực trạng nêu trên, các đơn vị đã đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung nhiệm vụ tại Quyết định CNNV của Tổng cục trưởng như sau:

1. Các Vụ, Văn phòng Tổng cục, Cục TTDL, đơn vị sự nghiệp

- Vụ Phương pháp chế độ và Quản lý chất lượng thống kê: (i) Đề xuất chuyển chức năng xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành Chương trình điều tra quốc gia và Chế độ báo cáo thống kê về Vụ PPCĐ.

- Vụ Thống kê Xã hội và Môi trường: (i) Chuyển khâu xử lý số liệu Khảo sát mức sống về Vụ XHMT để rút ngắn thời gian xử lý và thống nhất số liệu với các Cục Thống kê; (ii) Cục TTDL cần thực hiện chức năng chủ trì khâu thu thập dữ liệu hành chính và chế độ báo cáo thống kê; (iii) đề nghị rà soát lại chỉ tiêu phân công phụ trách cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ.

- Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ: Nghiên cứu việc luân chuyển công chức các Vụ nghiệp vụ về Cục TTDL và ngược lại, để công chức thực hiện nhiệm vụ nắm bắt rõ hơn quy trình nghiệp vụ tại đơn vị công tác và đơn vị phối hợp.

- Vụ Thống kê Giá: đề xuất sớm bổ sung công chức theo biên chế quy định nhằm bảo đảm thực hiện tốt mọi nhiệm vụ được giao.

- Vụ Thống kê Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản: (i) bổ sung lĩnh vực nông thôn vào vị trí, chức năng của Vụ NLTS (hiện đang giao cho Vụ XHMT); (ii) bổ sung một số chỉ tiêu về hiện trạng đất vào Danh mục chỉ tiêu thống kê phân công (hiện đang giao cho Vụ XHMT).

- Vụ Thống kê Công nghiệp và Xây dựng: (i) bổ sung nhiệm vụ xây dựng phương án điều tra; kiểm tra, giám sát các cuộc điều tra; hướng dẫn thu thập, tổng

hợp xử lý thông tin các cuộc điều tra hàng tháng, hàng quý về Vụ CNXD; (ii) Sửa Điểm c, Khoản 5 Điều 2 như sau: Hướng dẫn thu thập, tổng hợp xử lý thông tin các cuộc điều tra hàng năm, điều tra giữa kỳ và tổng điều tra; đề xuất phương thức khai thác, xử lý thông tin từ báo cáo thống kê, hồ sơ hành chính và các nguồn thông tin khác; (iii) Sửa phân công chỉ tiêu tại Mục a, Khoản 3 Điều 2 theo Hệ thống chỉ tiêu thống kê ban hành theo Luật Thống kê sửa đổi năm 2021 (*nhiệm vụ này đề nghị Vụ PPCĐ chủ trì*); (iv) Đề nghị giao nhiệm vụ chủ trì đối với nhiệm vụ xây dựng chương trình điều tra thống kê quốc gia, chế độ báo cáo thống kê quốc gia, chế độ báo cáo thống kê ngành Thống kê về Vụ PPCĐ.

- Vụ Thống kê Dân số và Lao động: (i) Phân định rõ trách nhiệm trong công tác điều tra thống kê giữa Vụ nghiệp vụ, Cục TTDL và Cục Thống kê tỉnh, thành phố; đặc biệt, trong các bước xây dựng phương án, chỉ đạo, giám sát, thu thập thông tin tại địa bàn, tổng hợp, rà soát số liệu,...để tăng cường hiệu quả, hiệu lực và nâng cao chất lượng số liệu thông tin đầu vào; (ii) Phân định rõ trách nhiệm của các Vụ nghiệp vụ và Cục TTDL trong việc rà soát, sử dụng dữ liệu hành chính sẵn có tại các Bộ, ngành, địa phương phục vụ cho công tác thống kê của từng lĩnh vực;

- Cục TTDL: (i) Chuyển nhiệm vụ xây dựng chế độ báo cáo cấp quốc gia sang Vụ PPCĐ; (ii) Chuyển nhiệm vụ xây dựng các Quy chế phối hợp và chia sẻ dữ liệu đối với các đơn vị ngoài Tổng cục Thống kê về đơn vị phụ trách đầu ra của Tổng cục.

- Vụ Kế hoạch tài chính: Đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý tài sản các chương trình, dự án đã kết thúc hoạt động hoặc chưa kết thúc nhưng có phát sinh tài sản cần xử lý theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, do Tổng cục chưa ban hành được Quy chế về các dự án nên nhiều dự án Vụ KHTC không có thông tin, dẫn tới khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Văn phòng Tổng cục: (i) Bổ sung chức năng quản lý đầu tư xây dựng cơ bản trong toàn Ngành; (ii) Bổ sung chức năng truyền thông và PR, Người phát ngôn về hoạt động quản lý điều hành của Lãnh đạo Tổng cục; Xây dựng và Quản trị hệ sinh thái phần mềm phục vụ chỉ đạo điều hành của Tổng cục; (iii) Bổ sung chức năng Phòng quản trị: công tác Tang lễ trong Ngành, lập kế hoạch các ngày kỷ niệm, truyền thống của Ngành; (iv) Chuyển chức năng đầu mối trình phê duyệt danh mục xuất bản phẩm từ Vụ Thống kê Tổng hợp về VPTC; chuyển việc quản lý chứng thư số từ Cục TTDL về VPTC; (v) Chuyển nhiệm vụ chủ trì tham mưu công tác cải cách hành chính về Vụ TCCB; (vi) Chuyển nhiệm vụ chủ trì nghiên cứu ứng dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO về Vụ PPCĐ.

- Trường Cao đẳng Thống kê, Trường Cao đẳng Thống kê II: đề nghị Lãnh đạo Tổng cục Thống kê xem xét, phê duyệt Đề án kiện toàn tổ chức bộ máy của nhà trường

để thực hiện các quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Cục Thống kê cấp tỉnh

2.1. Đối với công tác tổ chức cán bộ

Một là, đề nghị Tổng cục Thống kê tiếp tục tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao năng lực cho đội ngũ công chức làm công tác phân tích và dự báo thống kê của các Cục Thống kê cấp tỉnh; Biên soạn tài liệu về công tác phân tích và dự báo thống kê để hướng dẫn cho các Cục Thống kê cấp tỉnh.

Hai là, tham mưu với Bộ đề xuất với Chính phủ sớm thành lập các phòng đối với mỗi đơn vị hành chính cấp huyện thay cho các Chi cục Thống kê để ổn định tổ chức bộ máy.

Ba là, tổ chức thi tuyển công chức để bổ sung đội ngũ công chức còn thiếu; sớm ban hành hướng dẫn rà soát, quy hoạch cán bộ; Có định hướng để đơn vị đề xuất chủ trương bổ nhiệm lãnh đạo đơn vị cấp Cục; tổ chức lớp bồi dưỡng về công tác tổ chức cán bộ, thi đua khen thưởng hằng năm.

Bốn là, Tổng cục Thống kê ban hành quy chế hoặc quy định cụ thể về việc luân chuyển cán bộ lãnh đạo và nghiên cứu chính sách đề nghị cấp có thẩm quyền hỗ trợ công chức điều động, luân chuyển.

2.2. Đối với sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1908/QĐ-TCTK ngày 30/12/2020 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê về quy chế phối hợp giữa các phòng thuộc Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong hoạt động thống kê

- Sửa đổi Khoản 2 Điều 8: Căn cứ nhiệm vụ được giao về báo cáo các chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, các phòng chủ động đôn đốc theo dõi, tổng hợp dữ liệu hành chính do các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan báo cáo.

- Bổ sung tại điểm a, Khoản 1 Điều 9: phối hợp với các phòng chuyên môn xác minh thông tin đối với những chỉ tiêu kinh tế, xã hội có tăng, giảm đột biến.

- Sửa đổi Khoản 2 Điều 9: giao trách nhiệm cho các phòng chuyên môn (Tổng hợp, Kinh tế, Xã hội) kiểm tra, xử lý, tổng hợp, xác minh thông tin thống kê dữ liệu hành chính do các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan... chia sẻ theo cấp tỉnh, cấp huyện cung cấp của lĩnh vực chuyên môn phụ trách.

- Đề nghị bổ sung nội dung chia sẻ thông tin giữa các phòng về kết quả điều tra và kết quả kiểm tra giám sát cách cuộc điều tra.

- Đề nghị làm rõ đơn vị là đầu mối chuyển thông tin các nội dung cần kiểm tra, xác minh về Cục Thống kê cấp tỉnh để tạo điều kiện thuận lợi cho Cục Thống kê triển khai thực hiện.

V. Một số giải pháp thực hiện trong giai đoạn 2023 - 2025

1. Đối với Tổng cục Thống kê

Thứ nhất, tiếp tục quán triệt sâu sắc các văn bản của Đảng, Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư về công tác cán bộ góp phần nâng cao nhận thức của Lãnh đạo, cấp ủy thủ trưởng các đơn vị về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của công tác cán bộ.

Thứ hai, hoàn thiện các văn bản pháp lý liên quan đến công tác tổ chức, cán bộ và thi đua khen thưởng theo quy định của Đảng, Chính phủ và Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Thứ ba, sau khi Thủ tướng ban hành Quyết định sửa đổi Quyết định số 10/2020/QĐ-TTg, Tổng cục Thống kê sẽ triển khai và hướng dẫn thực hiện việc sắp xếp, tổ chức lại cơ cấu tổ chức các đơn vị cấp phòng thuộc Cục Thống kê, Văn phòng Tổng cục, Cục TTDL và các phòng thuộc đơn vị sự nghiệp theo chủ trương của Đảng.

Đồng thời, sửa đổi bổ sung chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị để phù hợp với Quyết định số 10/2020/QĐ-TTg và tình hình thực tiễn tại từng đơn vị.

Thứ tư, triển khai công tác quy hoạch đồng bộ, thống nhất trong toàn Ngành; từ đó xây dựng kế hoạch điều động, luân chuyển cán bộ; bố trí cán bộ theo đúng chuyên môn, phát huy năng lực, sở trường kinh nghiệm công tác; định kỳ sơ kết, rút kinh nghiệm, từng bước đưa việc luân chuyển cán bộ lãnh đạo và quản lý thành nề nếp, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ.

Thứ năm, kiện toàn đội ngũ lãnh đạo của các đơn vị trong Ngành ngay từ đầu năm 2023, khắc phục tình trạng thiếu về số lượng, yếu về chất lượng và đảm bảo tính cạnh tranh, kế thừa, khắc phục ngay tình trạng ở một số Cục Thống kê thiếu cán bộ lãnh đạo.

Thứ sáu, tiếp tục tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao năng lực cho đội ngũ công chức làm công tác phân tích và dự báo thống kê của các Cục Thống kê cấp tỉnh; biên soạn tài liệu về công tác phân tích và dự báo thống kê để hướng dẫn cho các Cục Thống kê cấp tỉnh.

2. Đối với các đơn vị

Ngày 18/7/2022, Bộ Chính trị đã ban hành Kết luận số 40-KL/TW về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022 - 2026, theo đó tiếp tục đẩy mạnh thực hiện tinh giản biên chế giai đoạn 2021 - 2026, toàn hệ thống chính trị tinh giản ít nhất 5% biên chế cán bộ, công chức và 10% biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước. Như vậy, trong giai đoạn 2021-2021 ngành

Thống kê sẽ phải giảm trên 300 chỉ tiêu biên chế. Tính chung giai đoạn 2015-2026, ngành Thống kê giảm khoảng 930 chỉ tiêu biên chế, giảm 15,2% chỉ tiêu biên chế so với năm 2015.

Trong bối cảnh biên chế còn thiếu như hiện nay (tính đến thời điểm 30/10/2022, số CCVC có mặt là 5.113 người/5.798 chỉ tiêu CCVC được giao năm 2022) và khối lượng công việc ngày càng tăng (**28 cuộc điều tra với 228 kì điều tra**) nhưng vẫn phải thực hiện nghiêm Kết luận tình hình biên chế của Bộ Chính trị, một số giải pháp đưa ra đối với cơ quan Tổng cục Thống kê như sau:

Thứ nhất, lãnh đạo, công chức, viên chức các đơn vị xây dựng vị trí việc làm cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao, tạo sự đồng thuận, nhất quán trong xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện.

Thứ hai, phát huy vai trò của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; xây dựng, cơ cấu đội ngũ công chức, viên chức theo vị trí việc làm và trình độ đào tạo hợp lý.

Thứ ba, phân công công việc phù hợp với số công chức, viên chức có mặt để phát huy tối đa năng lực, sở trường của mỗi cá nhân, từ đó góp phần xây dựng tập thể vững mạnh, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao.

Thứ tư, tăng cường công tác phối hợp giữa các phòng chuyên môn để tạo sự thống nhất trong việc thực hiện điều tra, báo cáo hằng tháng, quý, năm và trong công tác chuyên môn nói chung, đáp ứng yêu cầu chính trị của Ngành và của địa phương giao./.

THAM LUẬN

Báo cáo kết quả triển khai mô hình tổ chức 05 phòng thuộc cơ quan Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

Cục Thống kê tỉnh Khánh Hòa

Cục Thống kê tỉnh Khánh Hòa được thành lập từ tháng 7 năm 1975 với tên gọi Chi cục Thống kê tỉnh Khánh Hòa, đến tháng 11 năm 1975 sáp nhập với Chi cục Thống kê tỉnh Phú Yên thành Chi cục Thống kê tỉnh Phú Khánh. Ngày 01/7/1989 tỉnh Phú Khánh được tách ra thành 2 tỉnh Phú Yên và Khánh Hòa, Cục Thống kê Khánh Hòa được tái thành lập và hoạt động cho đến nay.

- Những đặc điểm chính của địa phương, đơn vị:

Khánh Hòa là một tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ Việt Nam, giáp với tỉnh Phú Yên về hướng bắc, tỉnh Đắk Lắk về hướng tây bắc, tỉnh Lâm Đồng về hướng tây nam, tỉnh Ninh Thuận về hướng nam, và Biển Đông về hướng đông. Khánh Hòa hiện nay bao gồm 2 thành phố trực thuộc tỉnh (Nha Trang và Cam Ranh), 1 thị xã (Ninh Hòa) và 6 huyện (Vạn Ninh, Diên Khánh, Khánh Vĩnh, Khánh Sơn, Cam Lâm và huyện Trường Sa) với tổng diện tích 5.137,8 km². Khánh Hòa là một trong những tỉnh có đường bờ biển đẹp của Việt Nam. Đường bờ biển kéo dài từ xã Đại Lãnh tới cuối Vịnh Cam Ranh có độ dài khoảng 385 km tính theo mép nước với nhiều cửa lạch, đầm, vịnh cùng khoảng 200 đảo lớn, nhỏ ven biển và các đảo san hô của quần đảo Trường Sa. Với khí hậu ôn hòa, nhiệt độ trung bình 26°C, có hơn 300 ngày nắng trong năm, và nhiều di tích lịch sử văn hóa nổi tiếng khác. Với những lợi thế đó Khánh Hòa đã trở thành một trong những trung tâm du lịch của Việt Nam và của Quốc tế.

Năm 2022, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên sâu sát của Tổng cục Thống kê, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, tập thể công chức và người lao động ngành Thống kê Khánh Hòa đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, chủ động, sáng tạo, đoàn kết, hợp tác, khắc phục khó khăn để triển khai thực hiện kế hoạch công tác năm 2022. Qua đó, Cục Thống kê tỉnh Khánh Hòa đã hoàn thành đúng tiến độ và đảm bảo chất lượng các nhiệm vụ kế hoạch công tác năm 2022 của Tổng cục Thống kê, UBND tỉnh giao và công việc đột xuất khác.

Việc thực hiện mô hình tổ chức 5 Phòng thuộc cơ quan Cục Thống kê

Cục Thống kê tỉnh Khánh Hòa thực hiện mô hình tổ chức theo Quyết định số 1006/QĐ-TCTK ngày 20/5/2020 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê “Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương” và Quyết định số 1007/QĐ-TCTK ngày 20/5/2020 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê; Quyết định số 1246/QĐ-TCTK ngày 05/8/2020 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê “Ban hành Quy định vị

trí, chức năng, nhiệm vụ, và quyền hạn của các phòng thuộc Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương”, Cục Thống kê tỉnh Khánh Hòa thực hiện mô hình tổ chức từ 7 phòng sang mô hình tổ chức 5 phòng thuộc Cục Thống kê và 9 Chi cục Thống kê huyện, thị xã, thành phố thuộc Cục Thống kê (Thực hiện Công văn số 1186/TCTK-TCCB ngày 16/8/2021 của Tổng cục Thống kê về việc tạm dừng sáp nhập Chi cục Thống kê cấp huyện theo Quyết định số 10/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Cục Thống kê tỉnh Khánh Hòa chưa thực hiện sáp nhập thành lập Chi cục Thống kê khu vực).

Qua 02 năm, triển khai hoạt động theo mô hình tổ chức mới, gồm 5 phòng thuộc Cục và 9 Chi cục Thống kê huyện, thị xã, thành phố, với tổng số công chức và người lao động là 69 người, Cục Thống kê tỉnh Khánh Hòa cũng đã đạt được những thuận lợi và khó khăn thách thức trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mô hình tổ chức 5 phòng như sau:

1. Về thuận lợi

- Mô hình tổ chức 5 Phòng đã được tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, do đó rất thuận lợi cho công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Cục Thống kê. Mô hình này đảm bảo ứng dụng mạnh mẽ, triệt để CNTT trong hoạt động thống kê, đảm bảo tính chuyên nghiệp, chuyên môn hóa trong thực hiện nhiệm vụ thống kê và đảm bảo tính độc lập, khách quan trong số liệu thống kê.

- Kiện toàn đội ngũ lãnh đạo các Phòng thuộc Cục Thống kê có trình độ đào tạo, năng lực thực tiễn, phẩm chất đạo đức, khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

- Quy định cụ thể vị trí, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của từng Phòng được phân công phụ trách; xây dựng trách nhiệm của các Phòng thuộc Cục trong việc phối hợp công tác vì vậy chủ động trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Công tác điều tra và công tác tổng hợp đầu ra và viết báo cáo phân tích số liệu thống kê mang tính độc lập hơn trước vì không còn tình trạng vừa làm điều tra, vừa nghiệm thu, nhập tin, vừa làm báo cáo đầu ra.

2. Về Khó khăn

- Công tác triển khai mô hình 05 phòng đi vào hoạt động có một số khó khăn nhất định đối với 02 Phòng: Phòng Thống kê Kinh tế và Phòng Thu thập Thông tin thống kê, do phần lớn chuyên môn nghiệp vụ đều tập trung ở 02 phòng, chính vì vậy lãnh đạo cũng như công chức của 02 phòng trong thời gian đầu việc tiếp cận nghiệp vụ, chuyên môn còn lúng túng nên công tác tham mưu lãnh đạo chưa thật sự kịp thời.

- Một số công chức tiếp cận phần việc được giao mới còn gặp nhiều khó khăn trong công tác triển khai. Công tác phối hợp còn chưa chặt chẽ, số liệu đầu ra còn xử

lý điều chỉnh nhiều. Công tác tổng hợp báo cáo, kiểm tra, giám sát trực tiếp cơ sở còn hạn chế.

- Số lượng thực hiện các báo cáo thống kê thực hiện vào một thời điểm là ngày 17 hàng tháng quá nhiều; do đó việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo đúng quy định gặp rất nhiều khó khăn, việc giải quyết công việc chưa được chuyên sâu.

- Công tác phối hợp còn chưa chặt chẽ, số liệu đầu ra còn xử lý điều chỉnh nhiều. Công tác tổng hợp báo cáo, kiểm tra, giám sát trực tiếp cơ sở còn hạn chế;

- Số lượng biên chế được giao ngày càng giảm mà khối lượng công việc ngày càng tăng, yêu cầu thực hiện nhiệm vụ ngày càng cao do vậy cũng ảnh hưởng đến kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của các công chức.

Về thực hiện nhiệm vụ của Phòng Thu thập Thông tin thống kê, sự phối hợp với các Phòng, Chi cục Thống kê, địa phương

Phòng Thu thập Thông tin thống kê được giao chủ trì, phối hợp với các Phòng liên quan triển khai thực hiện các cuộc điều tra thống kê theo kế hoạch điều tra hàng năm do Tổng cục Thống kê giao. Xây dựng văn bản chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ trong quá trình thu thập thông tin; tổ chức kiểm tra, giám sát, giải đáp nghiệp vụ; đôn đốc các đối tượng, đơn vị điều tra cung cấp, kê khai thông tin; tổ chức nghiệm thu, hoàn thiện và bàn giao kết quả điều tra thống kê.

Nghiệm thu, đánh mã, kiểm tra logic, kiểm tra tính tương quan giữa các chỉ tiêu, kiểm tra phiếu, làm sạch, hoàn thiện, nhập tin phiếu điều tra, mã hóa dữ liệu, thống nhất xác nhận dữ liệu gửi Phòng nghiệp vụ chủ quản chậm nhất 03 ngày hạn cuối cùng theo Kế hoạch thông tin của Tổng cục Thống kê đối với các cuộc điều tra thường xuyên (báo cáo nhanh tháng), đối với báo cáo chính thức năm trước 07 ngày; đúng ngày đối với các cuộc điều tra thống kê theo Kế hoạch của Cục Thống kê. Kiểm tra, xác minh bổ sung thông tin đối với các loại phiếu điều tra theo yêu cầu của Phòng nghiệp vụ chủ quản.

Để thực hiện tốt nhiệm vụ nêu trên, ngay từ đầu năm lãnh đạo Cục Thống kê tổ chức họp lãnh đạo các Phòng thuộc Cục Thống kê và phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng trên cơ sở trình độ, năng lực công tác theo hướng phát huy sở trường, thế mạnh cá nhân; từ đó tạo điều kiện cho công chức tích cực chủ động trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

Trên cơ sở đó, thống nhất phân công Phòng Thu thập Thông tin thống kê thực hiện tất cả các cuộc điều tra (riêng đối với các điều tra hằng tháng về lĩnh vực Thương mại, dịch vụ, vận tải, công nghiệp phụ trách đôn đốc, kiểm tra 50% số doanh nghiệp được chọn mẫu và 50% số doanh nghiệp điều tra hằng tháng; các cuộc điều tra giá nông, lâm nghiệp, thủy sản, giá CN, giá NNVL đầu vào, giá XNK, giá cước vận tải,

giá dịch vụ giao Phòng Thống kê Kinh tế thực hiện phụ trách).

Về công tác phối hợp thực hiện nhiệm vụ giữa các phòng chú trọng thực hiện phối hợp nhiệm vụ từ khâu chuẩn bị thu thập thông tin, giai đoạn thu thập thông tin, kiểm tra giám sát và nghiệm thu, làm sạch, hoàn thiện, nhập tin phiếu điều tra, mã hóa dữ liệu của các cuộc điều tra theo ngành, lĩnh vực; phối hợp trong việc kiểm tra, xác minh, bổ sung thông tin đối với các loại phiếu điều tra của các điều tra viên và phối hợp trong việc tổng hợp, trích xuất, cung cấp dữ liệu, thông tin thống kê đầu ra; tiếp nhận, tổng hợp thông tin từ điều tra, kiểm tra, xác minh dữ liệu bảo đảm phù hợp của thông tin tổng hợp phục vụ biên soạn các chỉ tiêu thống kê, báo cáo phân tích, ấn phẩm thống kê và phối hợp trong công tác phổ biến thông tin thống kê và tư liệu hóa, lưu trữ thông tin thống kê theo quy định.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, công tác phối hợp giữa các phòng chuyên môn nghiệp vụ chưa tốt, còn tâm lý quyền anh, quyền tôi; chưa chú trọng trong việc thảo luận, trao đổi trực tiếp do nhận thức của một số công chức chưa thật sự đầy đủ về vai trò và tầm quan trọng của nguyên tắc phối hợp trong việc thực hiện nhiệm vụ.

Do đó, để đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ, thống nhất giữa các đơn vị thuộc Cục Thống kê trong việc thực hiện nhiệm vụ, trên nguyên tắc đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao. Nâng cao trách nhiệm và hiệu quả thực hiện Kế hoạch thông tin của Tổng cục Thống kê và Cục Thống kê giao, đảm bảo dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch; tạo điều kiện thuận lợi để các đơn vị thuộc Cục Thống kê hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao, đảm bảo phối hợp xuyên suốt thực hiện các cuộc điều tra thống kê thường xuyên, đột xuất. Cục Thống kê Khánh Hòa luôn đưa ra quan điểm phối hợp trên tinh thần là hỗ trợ nhau trong việc thực hiện nhiệm vụ được phân công, nhằm cùng một mục đích là thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ được giao.

Trên tinh thần đó, công tác phối hợp trong thực thi nhiệm vụ luôn thực hiện theo nguyên tắc: Nhiệm vụ được giao cho Phòng nào thì thủ trưởng đơn vị đó phải chịu trách nhiệm trước Cục trưởng về nhiệm vụ được giao. Công chức và người lao động chủ động giải quyết công việc theo đúng phạm vi, thẩm quyền và trách nhiệm được phân công, tuân thủ theo đúng trình tự, thủ tục, thời gian giải quyết công việc theo Quy chế làm việc, chương trình, kế hoạch của Cục Thống kê; bảo đảm phát huy năng lực, sở trường của công chức và người lao động; đề cao sự phối hợp công tác, phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ, trao đổi thông tin giải quyết công việc.

Mặt khác, đối với các công việc cần giải quyết gấp về thời gian và khối lượng công việc nhiều, lãnh đạo Cục Thống kê ban hành văn bản chỉ đạo hoặc họp bàn trực tiếp có sự tham gia phối hợp giữa các phòng, giao trách nhiệm chủ trì là đầu mối tổng

hợp cho một phòng, các phòng khác phối hợp thực hiện nhiệm vụ. Qua đó để các phòng nắm bắt rõ mục đích, yêu cầu, nhiệm vụ để triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao, bảo đảm thực hiện nhiệm vụ khẩn trương, kịp thời gian và nâng cao chất lượng thông tin thống kê.

Với tinh thần đoàn kết thống nhất, trách nhiệm cao với công việc của từng công chức và người lao động ngành Thống kê Khánh Hòa đã nhận thức, hiểu rõ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, dù gặp khó khăn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ cần có sự phối hợp, phân công giữa công chức và người lao động trong đơn vị với nhau, giữa cấp trên với cấp dưới, giữa các Phòng, đơn vị với nhau. Hình thức và nội dung của sự phối hợp trong thực thi công vụ bao gồm các hoạt động cung cấp thông tin, trợ giúp vật chất, phương tiện kỹ thuật, chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ nguồn lực, tài chính, xác định nội dung công việc và phạm vi trách nhiệm cho tổ chức, cá nhân được phân công thực hiện những nhiệm vụ chung; tất cả những nội dung đó đều cần tuân thủ theo nguyên tắc phối hợp để đảm bảo đạt hiệu quả cao trong thực thi các nhiệm vụ.

Trên đây là một số ý kiến tham luận của Cục Thống kê tỉnh Khánh Hòa về triển khai mô hình tổ chức 5 Phòng thuộc Cục Thống kê trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao./.

THAM LUẬN

Báo cáo kết quả triển khai mô hình tổ chức 05 phòng thuộc cơ quan Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

Cục Thống kê tỉnh Lạng Sơn

Thực hiện sắp xếp mô hình tổ chức theo Quyết định số 1006/QĐ-TCTK ngày 20/5/2020 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, với mô hình 05 Phòng¹⁰ thuộc Cục Thống kê chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/12/2020.

Lạng Sơn là tỉnh miền núi biên giới với diện tích trên 8.300 km², dân số trên 800 nghìn người. Lạng Sơn có 11 đơn vị hành chính cấp huyện (01 thành phố, 10 huyện) với 181 xã, 19 phường, thị trấn. Trong những năm qua, Cục Thống kê luôn được lãnh đạo Tổng cục Thống kê, lãnh đạo Tỉnh ủy, UBND tỉnh quan tâm, tạo điều kiện nên hoạt động thống kê được thuận lợi và Cục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Sau 02 năm hoạt động theo mô hình tổ chức mới, với 5 phòng và 8 Chi cục Thống kê huyện, thành phố, khu vực; số công chức được giao là 76 biên chế và 12 chỉ tiêu lao động hợp đồng. Tổng số công chức hiện có 63 người: Cơ quan Cục 22 người¹¹; Chi cục Thống kê các huyện, thành phố, khu vực 41 người; lao động hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP và Nghị định 161/2018/NĐ-CP là 12 người¹². Về trình độ chuyên môn: Thạc sĩ có 03 người, đại học có 57 người¹³, cao đẳng có 04 người¹⁴ và trình độ trung cấp 01 người. Số biên chế công chức được bố trí tại 05 phòng là 17 công chức (tính đến ngày 30/11/2022), cụ thể như sau:

- Phòng Thu thập Thông tin thống kê: 02 công chức (*Từ 01/7/2022 tạm thời bố trí 02 công chức do thiếu biên chế*);

- Phòng Thống kê Kinh tế: 07 công chức;

- Phòng Thống kê Xã hội: 03 công chức;

- Phòng Thống kê Tổng hợp: 03 công chức;

- Phòng Tổ chức – Hành chính: 04 công chức;

Hiện đã áp dụng mô hình tổ chức 5 phòng nhưng chưa bố trí nhân sự và công việc theo đúng chức năng do thiếu biên chế (13 người, chiếm 17,1% số biên chế được

¹⁰ Phòng Thống kê Tổng hợp; Phòng Thống kê Kinh tế; Phòng Thống kê Xã hội; Phòng Thu thập Thông tin thống kê; Phòng Tổ chức – Hành chính

¹¹ Trong đó, lãnh đạo Cục 3 người

¹² Bố trí tại cơ quan Cục 6 người, gồm: 2 bảo vệ, 2 tạp vụ, 2 lái xe. Chi cục Thống kê các huyện, thành phố, khu vực 6 người là bảo vệ.

¹³ Trong đó chuyên ngành Thống kê 23 người

¹⁴ Trong đó chuyên ngành Thống kê 04 người

giao) nên Cục Thống kê chưa phân công thực hiện nhiệm vụ theo Quyết định 1246/QĐ-TCTK ngày 05/8/2020 và Quyết định 1908/QĐ-TCTK ngày 30/12/2020 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê (trừ Phòng Tổ chức - Hành chính). Cục Thống kê tỉnh Lạng Sơn đã ban hành Kế hoạch số 206/KH-CTK ngày 14/5/2021 về thực hiện Quy chế phối hợp giữa các Phòng thuộc Cục Thống kê trong hoạt động thống kê

Đối với 04 phòng nghiệp vụ thực hiện nhiệm vụ như sau:

- *Phòng Thu thập Thông tin thống kê* thực hiện một phần theo chức năng, nhiệm vụ của Quyết định 1246/QĐ-TCTK và Quyết định 1908/QĐ-TCTK, cụ thể:

+ Chủ trì, phối hợp với các phòng có liên quan dự thảo kế hoạch thực hiện phương án các cuộc điều tra và kế hoạch kiểm tra, giám sát các cuộc điều tra thống kê theo kế hoạch công tác của Tổng cục Thống kê giao.

+ Vận hành, bảo trì hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin của Cục

+ Phối hợp với các phòng thuộc Cục chuẩn bị tổ chức các hội nghị của Cục.

+ Phối hợp với các phòng thuộc Cục tham gia đoàn kiểm tra, giám sát khi có đề xuất phối hợp.

+ Phối hợp với Phòng Thống kê Tổng hợp quản lý, vận hành trang thông tin điện tử.

- *Các Phòng: Thống kê Xã hội, Thống kê Kinh tế, Thống kê Tổng hợp* ngoài thực hiện nhiệm vụ theo Quyết định 1246/QĐ-TCTK và Quyết định 1908/QĐ-TCTK thực hiện thêm một số nhiệm vụ sau:

+ Tổ chức thu thập dữ liệu điều tra, tổng điều tra thống kê.

+ Thu thập thông tin đầu vào từ báo cáo thống kê.

+ Tiếp nhận, quản lý, sử dụng dữ liệu cung cấp cho hoạt động thống kê.

+ Tổ chức thực hiện điều tra do Chủ tịch UBND tỉnh giao.

+ Hướng dẫn tập huấn đối với điều tra viên thống kê và người làm công tác thống kê thuộc hệ thống thống kê Nhà nước, doanh nghiệp, công chức Văn phòng - Thống kê cấp xã.

+ Tích hợp dữ liệu điều tra thống kê, tổng điều tra thống kê với dữ liệu hành chính, dữ liệu từ báo cáo thống kê.

*** Thuận lợi, khó khăn khi áp dụng mô hình mới:**

Thuận lợi:

- Tăng cường sự phối hợp giữa các Phòng;

- Phân định rõ trách nhiệm giữa các Phòng;

- Tăng cường vai trò giám sát giữa các Phòng;
- Tối ưu hóa nguồn lực trong đơn vị;
- Nâng cao chất lượng thông tin thống kê.

Khó khăn:

- Do thiếu biên chế nên việc bố trí biên chế của các Phòng còn chưa phù hợp với mô hình mới;
- Đối với các nhiệm vụ cần sự phối hợp giữa các Phòng thuộc Cục còn xảy ra tình trạng nhầm lẫn trong việc phân định giữa vai trò chủ trì và phối hợp.
- Các công việc phát sinh có thời gian thực hiện ngắn, thường nhiều việc dồn cùng một thời điểm do đó việc đảm bảo thời gian được giao trên Phần mềm quản lý công việc thường chậm và chất lượng công việc không được cao.

*** Kiến nghị, đề xuất:**

- Tổng cục Thống kê sớm tổ chức thi tuyển công chức để Cục bố trí nhân sự được cho các đơn vị thuộc Cục được đúng với chức năng, nhiệm vụ của mỗi đơn vị;
- Tổng cục Thống kê sớm tổ chức thi nâng ngạch cho công chức là thống kê viên trung cấp (12 người), thống kê viên cao đẳng (11 người) để Cục có nguồn công chức cho quy hoạch lãnh đạo cấp phòng và tương đương;
- Cần thường xuyên mở các lớp ngắn hạn bồi dưỡng kỹ năng phân tích thống kê.

Qua 02 năm thực hiện mô hình tổ chức mới, Cục Thống kê tỉnh Lạng Sơn đã phát sinh những bất cập trong thực hiện nhiệm vụ. Nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong tổ chức thực hiện hoạt động thống kê trên địa bàn tỉnh theo hướng tăng cường sự phối hợp giữa các Phòng thuộc Cục Thống kê; phân định trách nhiệm và tăng cường giám sát giữa các phòng nhằm tối ưu hóa nguồn lực trong đơn vị và nâng cao chất lượng thông tin thống kê, do đó sự phân công và phối hợp giữa các phòng thuộc Cục Thống kê trong hoạt động thống kê là công tác thường xuyên và luôn được quan tâm chú trọng, phải cụ thể hóa được Quy chế phối hợp giữa các Phòng thuộc Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong hoạt động thống kê được ban hành theo Quyết định số 1908/QĐ-TCTK ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Tổng cục Thống kê. Để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, Cục Thống kê Lạng Sơn sẽ bố trí công chức đối với các Phòng thuộc Cục theo đúng Quyết định 1246/QĐ-TCTK và Quyết định 1908/QĐ-TCTK của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê từ ngày 01/3/2023./.

TỔNG CỤC THỐNG KÊ